

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH  
TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

NAM ĐỊNH – NĂM 2024

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>
1	Ông Phạm Văn Châu	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	Ông Nguyễn Tiến Phương	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ
3	Ông Nguyễn Văn Toàn	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch HĐ
4	Ông Nguyễn Văn Khoa	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch HĐ
5	Ông Phạm Cao Thế	Thư ký HĐ trường	Thư ký
6	Ông Đỗ Quốc Thiệu	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên
7	Bà Tống Thị Khuyên	Bí thư Đoàn trường	Ủy viên
8	Ông Nguyễn Đức Trọng	TTCM,PCT công đoàn	Ủy viên
9	Bà Đinh Thị Sen	TTCM	Ủy viên
10	Bà Nguyễn Thị Duyên	TTCM	Ủy viên
11	Bà Trịnh Thị Thương Huyền	TTCM	Ủy viên
12	Ông Nguyễn Tuấn Anh	TTCM	Ủy viên
13	Ông Vũ Văn Dương	TTCM	Ủy viên
14	Ông Nguyễn Xuân Bắc	TTCM	Ủy viên
15	Ông Đỗ Mạnh Hùng	TTCM	Ủy viên
16	Bà Nguyễn Thị Sen	TTVP	Ủy viên
17	Bà Nguyễn Thị Bích Len	TPCM	Ủy viên
18	Bà Nguyễn Thị Mơ	NV Văn thư	Ủy viên
19	Bà Vũ Phùng Tin	NV Kế toán	Ủy viên

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	3
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
<b>Phần Một. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	<b>8</b>
<b>Phần Hai. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>17</b>
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	<b>17</b>
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>20</b>
<b>I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3</b>	<b>20</b>
<b>Tiêu chuẩn 1</b>	<b>20</b>
<b>Mở đầu</b>	<b>20</b>
<b>Tiêu chí 1.1</b>	<b>20</b>
<b>Tiêu chí 1.2</b>	<b>24</b>
<b>Tiêu chí 1.3</b>	<b>28</b>
<b>Tiêu chí 1.4</b>	<b>31</b>
<b>Tiêu chí 1.5</b>	<b>38</b>
<b>Tiêu chí 1.6</b>	<b>40</b>
<b>Tiêu chí 1.7</b>	<b>44</b>
<b>Tiêu chí 1.8</b>	<b>46</b>
<b>Tiêu chí 1.9</b>	<b>48</b>
<b>Tiêu chí 1.10</b>	<b>51</b>
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i></b>	<b>55</b>
<b>Tiêu chuẩn 2</b>	<b>56</b>
<b>Mở đầu</b>	<b>56</b>
<b>Tiêu chí 2.1</b>	<b>56</b>

<b>Tiêu chí 2.2</b>	<b>59</b>
<b>Tiêu chí 2.3</b>	<b>65</b>
<b>Tiêu chí 2.4</b>	<b>67</b>
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i></b>	<b>71</b>
<b>Tiêu chuẩn 3</b>	<b>72</b>
<b>Mở đầu</b>	<b>72</b>
<b>Tiêu chí 3.1</b>	<b>72</b>
<b>Tiêu chí 3.2</b>	<b>75</b>
<b>Tiêu chí 3.3</b>	<b>79</b>
<b>Tiêu chí 3.4</b>	<b>83</b>
<b>Tiêu chí 3.5</b>	<b>85</b>
<b>Tiêu chí 3.6</b>	<b>88</b>
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i></b>	<b>92</b>
<b>Tiêu chuẩn 4</b>	<b>92</b>
<b>Mở đầu</b>	<b>92</b>
<b>Tiêu chí 4.1</b>	<b>93</b>
<b>Tiêu chí 4.2</b>	<b>96</b>
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i></b>	<b>100</b>
<b>Tiêu chuẩn 5</b>	<b>100</b>
<b>Mở đầu</b>	<b>100</b>
<b>Tiêu chí 5.1</b>	<b>101</b>
<b>Tiêu chí 5.2</b>	<b>105</b>
<b>Tiêu chí 5.3</b>	<b>108</b>
<b>Tiêu chí 5.4</b>	<b>111</b>
<b>Tiêu chí 5.5</b>	<b>115</b>
<b>Tiêu chí 5.6</b>	<b>118</b>

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	123
<b>Phần Ba. KẾT LUẬN CHUNG</b>	125

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

**1. Kết quả đánh giá** (Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3.**

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b><i>Tiêu chuẩn 1</i></b>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
<b><i>Tiêu chuẩn 2</i></b>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	
<b><i>Tiêu chuẩn 3</i></b>				
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	

Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	
<b><i>Tiêu chuẩn 4</i></b>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<b><i>Tiêu chuẩn 5</i></b>				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

**Kết quả: Đạt Mức 2.**

**2. Kết luận: Trường đạt Mức 2.**

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất):	Trường THPT Xuân Trường
Tên trước đây (nếu có):	Trường cấp II, III Xuân Trường
Cơ quan chủ quản:	Sở GD&ĐT Nam Định
Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương:	Nam Định
Huyện/quận/thị xã/thành phố:	Xuân Trường
Xã/phường/thị trấn:	Xã Xuân Hồng
Đạt chuẩn quốc gia:	
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập):	1961
Công lập:	Công lập
Tư thục:	Không
Trường chuyên biệt:	Không
Trường liên kết với nước ngoài:	Không
Họ và tên Hiệu trưởng:	Phạm Văn Châu
Điện thoại:	0947092757
Fax:	
Website	<a href="http://thpt-xuantruong.namdinh.edu.vn/">http://thpt-xuantruong.namdinh.edu.vn/</a>
Số điểm trường:	01
Loại hình khác:	Không
Thuộc vùng khó khăn:	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn:	Không

**1. Số lớp học**

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 10	12	12	12	12	12
Khối lớp 11	12	12	12	12	12
Khối lớp 12	12	12	12	12	12
<b>Cộng</b>	36	36	36	36	36

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Phòng học văn hóa và phòng học bộ môn</b>	<b>44</b>	<b>44</b>	<b>44</b>	<b>44</b>	<b>44</b>	
1	Phòng học văn hóa	36	36	36	36	36	
2	Phòng học bộ môn	8	8	8	8	8	
<b>II</b>	<b>Khối phòng phục vụ học tập</b>	<b>14</b>	<b>14</b>	<b>14</b>	<b>14</b>	<b>14</b>	
1	Thư viện	2	2	2	2	2	
2	Phòng thiết bị giáo dục	8	8	8	8	8	
3	Phòng Đoàn	1	1	1	1	1	

4	Phòng truyền thống	1	1	1	1	1	
5	Nhà tập đa năng	1	1	1	1	1	
6	Phòng khác	1	1	1	1	1	
<b>III</b>	<b>Khối phòng hành chính quản trị</b>	<b>19</b>	<b>19</b>	<b>19</b>	<b>19</b>	<b>19</b>	
1	Phòng Hiệu trưởng	1	1	1	1	1	
2	Phòng Phó HT	3	3	3	3	3	
3	Phòng chờ giáo viên	2	2	2	2	2	
4	Phòng họp	2	2	2	2	2	
5	Văn phòng trường	1	1	1	1	1	
6	Nhà công vụ giáo viên	8	8	8	8	8	
7	Phòng lưu trữ	2	2	2	2	2	
<b>IV</b>	<b>Các công trình, khối phòng khác</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	
1	Phòng y tế học đường	1	1	1	1	1	

2	Khu vệ sinh dành cho giáo viên	3	3	3	3	3	
3	Khu vệ sinh dành cho học sinh nam	7	7	7	7	7	
4	Khu vệ sinh dành cho học sinh nữ	7	7	7	7	7	
<b>Cộng</b>		<b>95</b>	<b>95</b>	<b>95</b>	<b>95</b>	<b>95</b>	

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

#### a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	Kinh	0	01	0	
Phó Hiệu trưởng	3	0	Kinh	0	01	02	
Giáo viên	74	61	Kinh	0	59	15	
Nhân viên	10	6	Kinh	0	10	0	
<b>Cộng</b>	<b>88</b>	<b>67</b>		<b>0</b>	<b>71</b>	<b>17</b>	

#### b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	74	76	76	75	74

2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	2,05	2,11	2,11	2,08	2,05
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0.06	0.052	0.053	0.05	0,048
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	0	0	6	0	8
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	9	9	12	12	12
6	Các số liệu khác (nếu có)					

#### 4. Học sinh

##### a) Số liệu chung

T	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1447	1470	1437	1500	1539	
	- Nữ	789	793	766	798	832	
	- Dân tộc thiểu số	1	1	1	2	0	
	- Khối lớp 10	478	490	480	537	531	
	- Khối lớp 11	514	468	492	477	533	
	- Khối lớp	455	512	465	486	475	

	12						
2	Tổng số tuyển mới	483	483	480	540	541	
3	Học 2 buổi/ ngày	0	0	0	0	0	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	40,2	40,9	39,9	41,8	42,8	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	99,8%	99,9%	99,9%	99,9%	99,9%	
	- Nữ	100%	100%	100%	100%	100%	
	- Dân tộc thiểu số		100%	100%	100%	100%	
8	Tổng số học sinh đạt giải HSG cấp huyện/tỉnh (nếu có)	26	27	25	36	32	
9	Tổng số học sinh giải quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	

10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	9	9	7	7		
	- Nữ	5	6	2	3		
	- Dân tộc thiểu số	0	0	1	1		
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	93	94	90	65		

## b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục (đối với tiểu học)

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1						
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học						
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						

Các số liệu khác (nếu có)						
------------------------------	--	--	--	--	--	--

c) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi	12,02%	16,33%	22,96%	30,53%	37,3%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực khá	54,32%	56,80%	57,13%	55,8%	51,59%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực trung bình (đạt)	33,03%	26,53%	19,91%	13,6%	10,98%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực yếu (chưa đạt)	0,35%	0,27%	0%	0%	0,4%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực kém	0,28%	0,07%	0%	0,07%	0%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) tốt	91,02%	85,65%	89,21%	91,53%	91,12%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) khá	7,46%	11,22%	8,07%	6,73%	6,49%	

Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) trung bình (đạt)	1,45%	2,86%	2,71%	1,74%	1,88%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) yếu (chưa đạt)	0,07%	0,27%	0%	0%	0,71%	
Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học						Đối với nhà trường có lớp tiểu học
Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Các số liệu khác (nếu có)						

### 5. Các số liệu khác (nếu có)

## Phần II

### TỰ ĐÁNH GIÁ

#### A. ĐẶT VẤN ĐỀ

##### 1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THPT Xuân Trường với tiền thân là trường cấp 2-3 Xuân Trường được thành lập năm 1961, trường đóng trên địa bàn xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, nơi có làng Hành Thiện “một mảnh đất địa linh nhân kiệt” với danh xưng “Đông Cổ Am-Nam Hành Thiện”, quê hương của Tổng Bí thư Trường Chinh. Nhà trường là một trong những cấp 3 được thành lập sớm nhất tỉnh Nam Định, ra đời trong bối cảnh nước nhà chưa được thống nhất, công cuộc kháng chiến chống Mỹ đang vào giai đoạn ác liệt nhất và công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc đang được tiến hành khẩn trương nhưng các thế hệ thầy trò nhà trường không ngừng nỗ lực phấn đấu cùng nhau xây dựng thương hiệu “trường cấp 3 Xuân Trường” với bề dày thành tích rất đáng tự hào, góp phần tích cực vào sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo của tỉnh.

Trong những năm vừa qua nhà trường đã tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá, duy trì kỷ cương nề nếp. Thực hiện tốt các cuộc vận động: “Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”, “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” ... và các phong trào thi đua: “Dạy tốt-Học tốt”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” ... đã góp phần tích cực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Từng bước quy hoạch xây dựng kiên cố trường lớp, củng cố và nâng cao vị thế của trường.

Hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển, nhà trường luôn là cái nôi để nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài, cho quê hương, đất nước. Hơn 20.000 học sinh ra trường đã trở thành cán bộ của Đảng, của Nhà nước, Quân đội, lãnh đạo các Bộ, Tỉnh, Huyện, Ngành, cán bộ các đoàn thể; nhiều người có trình độ Cử nhân khoa học, Thạc sĩ, Tiến sĩ, học hàm Phó Giáo sư, Giáo sư..., nhiều người đã trở thành những tướng lĩnh, sỹ quan quân đội, thầy giáo, thầy thuốc, nhà văn, nhà thơ, nhà báo, chuyên gia, doanh nhân, những người lao động giỏi, những chiến sỹ dũng cảm... đã và đang góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trường THPT Xuân Trường là một trong những trường THPT đầu tiên của tỉnh Nam Định được Bộ GD&ĐT công nhận Trường THPT đạt Chuẩn Quốc gia giai đoạn 2001-2010 (năm 2006), là trường đầu tiên của tỉnh và tốp đầu toàn quốc được công nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn chất lượng cấp độ 3- cấp độ cao nhất (2010).

Cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang theo hướng đảm bảo chuẩn hoá, hiện đại hoá: Phòng chức năng, phòng học bộ môn, phòng học của nhà trường được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng dạy học theo quy định của trường chuẩn Quốc gia.

Hơn 63 năm phấn đấu xây dựng và phát triển, Chi bộ Đảng nhà trường thường xuyên được BTV Huyện uỷ Xuân Trường công nhận là "Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh", Công đoàn và Đoàn thanh niên nhà trường luôn được cấp trên công nhận là tổ chức cơ sở vững mạnh. Nhà trường và các tổ chức đoàn thể đã nhận được nhiều phần thưởng cao quý:

##### 1. Nhà nước tặng thưởng nhà trường:

+ Huân chương Lao động hạng Ba - năm 1997;

+ Huân chương Lao động hạng Nhì - năm 2002;

+ Huân chương Lao động hạng Nhất - năm 2011;

2. Chính phủ tặng thưởng nhà trường:

- Chính phủ tặng Cờ thi đua năm 2009

- Nhiều bằng khen cho tập thể, cá nhân.

3. Tổng Liên Đoàn Lao động Việt Nam tặng:

- Cờ thi đua xuất sắc: Công đoàn nhà trường (năm 2011).

- Huy chương vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn: 06 cá nhân.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công đoàn Giáo dục Việt Nam tặng:

- Bằng công nhận trường THPT đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2001-2010;

- Nhiều Bằng khen: Nhà trường và Công đoàn, các tập thể, cá nhân;

- Huy chương, kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp” Giáo dục” cho 65 thầy cô.

5. Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Tặng:

- Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc công tác đoàn và phong trào thanh niên” năm 2021 – 2022;

- Nhiều Bằng khen cho Đoàn trường, các chi đoàn, các cá nhân;

- Năm Huy chương “Vì thế hệ trẻ” và năm Kỷ niệm chương “Vì thế hệ trẻ”.

6. Ủy ban Nhân dân Tỉnh và Sở GD&ĐT Nam Định tặng: nhiều bằng khen giấy khen cho tập thể và cá nhân trong trường.

7. Liên đoàn Lao động Tỉnh và Công đoàn Giáo dục Nam Định tặng:

- Cờ "Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc";

- Nhiều Bằng khen, Giấy khen cho tập thể và cá nhân.

8. BCH Tỉnh Đoàn Nam Định tặng:

- Nhiều Cờ thi đua xuất sắc cho Đoàn trường;

- Nhiều Cờ "Học tập, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp";

- Nhiều Bằng khen cho Đoàn trường, các chi đoàn, các cá nhân.

9. Nhiều Ban, Ngành, Đoàn thể của Trung ương, Tỉnh, Huyện đã tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen cho tập thể và cá nhân.

Những thành tích xuất sắc của nhà trường được bắt nguồn từ đường lối, quan điểm giáo dục của Đảng, Nhà nước; sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, của ngành GD&ĐT cùng với sự chăm lo giúp đỡ tận tình của nhân dân Xuân Trường, của các bậc cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị-xã hội, các doanh nghiệp, các cá nhân hảo tâm qua các thời kỳ đã luôn tạo điều kiện tốt nhất để thầy và trò nhà trường hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Truyền thống vẻ vang của nhà trường được xây dựng, bồi đắp do sự nỗ lực không ngừng, vượt khó, say mê học tập, đoàn kết thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau của các thế hệ thầy và trò trường THPT Xuân Trường.

## **2. Mục đích Tự đánh giá**

Từ thực trạng chất lượng giáo dục và đào tạo hiện nay trong các nhà trường, sự đòi hỏi nhu cầu về thực chất chất lượng của học sinh, của cha mẹ học sinh và của toàn xã hội để đưa sự phát triển của đất nước tiến tới công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Trường THPT Xuân Trường luôn nhận thức đúng đắn và đầy đủ về mục đích tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Hằng năm nhà trường đều tiến hành rà soát tự đánh giá chất lượng giáo dục, bổ sung minh chứng để tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục, phát huy điểm mạnh và khắc phục những mặt còn hạn chế, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục.

### **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Hàng năm nhà trường tiến hành đánh giá vào cuối năm học nhà trường tiến hành đánh giá theo thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Trong quá trình tự đánh giá theo bộ tiêu chí của thông tư này, nhà trường đã nhận ra ý nghĩa vô cùng quan trọng của việc đánh giá nhà trường. Hoạt động này góp phần quan trọng vào việc giúp nhà trường hoàn thiện bộ hồ sơ quản lý, lưu trữ thông tin. Việc nắm vững các thông tin chính sách các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động dạy và học của nhà trường giúp nhà trường chỉ ra được các thiếu sót và tìm hướng khắc phục, đặc biệt là việc lập kế hoạch để khắc phục các thiếu sót bao gồm cả công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, cách huy động các nguồn vốn để hoàn thành nhiệm vụ của nhà trường.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC MỨC 1, 2 VÀ 3**

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

##### **Mở đầu**

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, thực hiện tốt nhiệm vụ quyền hạn, tham gia quản lý nhà trường có hiệu quả. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý chỉ đạo và tổ chức các hoạt động của nhà trường đạt kết quả tốt. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, làm tốt công tác thi đua khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo trung thực chính xác, công bằng, khách quan, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn.

#### **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

##### **Mức 1**

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin

đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

## **Mức 2**

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

## **Mức 3**

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

a) Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường THPT Xuân Trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 do tập thể nhà trường, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, cán bộ giáo viên nhân viên chịu trách nhiệm xây dựng và do Hội đồng trường phê duyệt trong đó nêu rõ mục tiêu giáo dục là:

Phát huy truyền thống, năng động phát huy các nguồn lực để xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, đáp ứng tốt các yêu cầu đổi mới giáo dục, xu thế phát triển của đất nước và thời đại. Nâng cao cấp độ của trường chuẩn quốc gia, chất lượng đầu vào đứng trong top 15 của tỉnh, học sinh ra trường chọn được đúng ngành nghề yêu thích và thành công.

Đối chiếu với mục tiêu giáo dục trong luật giáo dục luật số: 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 có ghi rõ: Mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế. Đồng thời đối chiếu với nghị quyết của BCH Đảng bộ huyện số 09-NQ/HU ngày 10 tháng 12 năm 2021, thấy rõ phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế – xã hội của địa phương trong giai đoạn này và các nguồn lực hiện có của nhà trường, nhà trường có tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên là một tập thể đoàn kết, có năng lực chuyên môn vững vàng, thống nhất ý chí hành động, tâm huyết với nghề, hết lòng vì học sinh thân yêu số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 88 (Lãnh đạo trường: 04, Giáo viên: 74, Nhân viên: 10), Về chất lượng đội ngũ: 100% đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo, trong đó có 17 thạc sĩ. Lãnh đạo nhà trường có 2/4 đ/c đạt trình độ Thạc sĩ, 02 đ/c có trình độ Cao cấp lý luận chính trị, 02 đ/c có trình độ Trung cấp lý luận chính trị hành chính. Nhà trường có truyền thống Dạy tốt - Học tốt, có cơ sở vật chất khá khang trang được trang bị theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, đảm bảo phục vụ tốt cho việc dạy và học.

b) Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường được xác định bằng văn bản số: 70/KH-THPTXT ngày 24/04/2021 và được thông qua hội đồng trường. **[H1-1.1-01]**

c) Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường được niêm yết công tại văn phòng nhà trường có quyết định công khai; biên bản niêm yết; biên bản kết thúc niêm yết đồng thời được công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường. [H1-1.1-01]

## **Mức 2**

Hàng năm nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện chiến lược của nhà trường thông qua các hoạt động của ban thanh tra nhân dân, của các đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh; có hòm thư góp ý công khai; giáo viên thực hiện việc giám sát thường xuyên liên tục, các ý kiến sẽ được gửi về các thành viên hội đồng trường, ban thanh tra nhân dân, công đoàn nhà trường. Hàng năm Hội đồng trường có tổng kết nhận xét đánh giá để rà soát những việc đã làm và chưa làm từ đó có kế hoạch thực hiện cho thời gian tiếp theo.

## **Mức 3**

Định kỳ 3 lần trong một năm học, Hội đồng trường tổ chức họp, có rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển về đội ngũ cán bộ giáo viên công nhân viên, về quy mô trường lớp, về cơ sở vật chất cho phù hợp với tình hình thực tế và có định hướng cho các năm tiếp theo.

Nhà trường đã tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường THPT Xuân Trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

## **2. Điểm mạnh**

Chiến lược được xây dựng trên cơ sở thực tế của trường THPT Xuân Trường hội tụ đầy đủ những ý kiến tâm huyết của đội ngũ lãnh đạo và cán bộ cốt cán, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường có các thông tin, chỉ số phù hợp với định hướng trong Nghị quyết Đảng bộ huyện Xuân Trường, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, mục tiêu giáo dục của tỉnh Nam Định, của huyện Xuân Trường. Nội dung chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với các nguồn lực về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất của nhà trường theo từng giai đoạn.

Việc công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được thực hiện theo đúng quy định; củng cố và làm tăng niềm tin của học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương đối với nhà trường.

Trong quá trình xây dựng chiến lược, trường THPT Xuân Trường luôn bám sát các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện Xuân Trường, Sở GD&ĐT Nam Định.

## **3. Điểm yếu**

Nhận thức của một số phụ huynh, học sinh về kế hoạch chiến lược của nhà trường còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

<b>Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b> (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
<p>- Tiếp tục công khai chiến lược phát triển nhà trường trên các phương tiện thông tin đại chúng ở các xã trong và ngoài huyện để thu hút thêm lượng học sinh có chất lượng thi vào trường.</p> <p>- Tiếp tục công bố Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trên Website đơn vị, của Sở hoặc của địa phương, hoặc báo tạp chí.</p>	Ban Giám hiệu; Tổ văn phòng.	Đài truyền thanh các địa phương; Trang cổng tin điện tử của nhà trường, hòm thư email...	Từ tháng 7/2024 đến tháng 7/2025	3.000.000
<p>Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên về vai trò quan trọng của chiến lược phát triển nhà trường bằng cách tổ chức thành chuyên đề thảo luận tại các tổ chuyên môn để cán bộ, giáo viên hiểu rõ được ý nghĩa của chiến lược phát triển nhà trường. Từ đó mỗi cán bộ, giáo viên phải đóng vai trò là tuyên truyền viên quảng bá hình ảnh nhà trường đến phụ huynh học sinh khi sinh hoạt tại nơi cư trú.</p>	Ban Giám hiệu, Công đoàn, tổ chuyên môn, giáo viên		Tháng 09/2024 và trong cả năm học.	Không
<p>Nhà trường tham mưu với Ban đại diện cha mẹ học sinh, làm tốt công tác tuyên truyền vận động để tăng cường sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh, cựu học sinh, các tổ chức xã hội và con em quê hương về kinh phí công khai chiến lược phát triển nhà trường.</p>	Ban Giám hiệu; Công đoàn; Tổ văn phòng.		Đầu năm học; và kết thúc năm học	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1	Mức 2	Mức 3
-------	-------	-------

Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	*	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

## **Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác**

### **Mức 1**

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

### **Mức 2**

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

- a) Được thành lập theo quy định

#### **\* Hội đồng trường**

Hiệu trưởng đề nghị chính quyền địa phương cử đại diện tham gia hội đồng trường; tổng hợp danh sách hội đồng trường do chính quyền địa phương, tập thể giáo viên và các tổ chức, đoàn thể nhà trường giới thiệu; làm tờ trình đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định công nhận hội đồng trường.

Hiệu trưởng tổ chức phiên họp đầu tiên của hội đồng trường để bầu chủ tịch hội đồng trường bằng phiếu kín; làm tờ trình đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định công nhận chủ tịch hội đồng trường. Thư ký hội đồng trường do chủ tịch hội đồng trường chỉ định.

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 540/QĐ-SGDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Nam Định có 15 thành viên gồm các đồng chí trong cấp ủy, BGH, đại diện các tổ chức ban ngành đoàn thể.

Năm học 2021 - 2022, Hội đồng trường bao gồm 15 thành viên trong đó Chủ tịch Hội đồng trường là đồng chí Phạm Văn Châu – Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng; thư ký Hội đồng trường là đồng chí Phạm Cao Thế, cùng các thành viên khác là đồng chí Nguyễn Văn Kế Chủ tịch UBND xã Xuân Hồng đại diện chính quyền địa phương, 3 đồng chí Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, đại diện cha mẹ học sinh, học sinh.

Hàng năm, nếu có sự thay đổi về nhân sự, Hiệu trưởng làm tờ trình đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định bổ sung, kiện toàn hội đồng trường. Giám đốc Sở GD&ĐT đã ra Quyết định số 1195/QĐ-SGDĐT ngày 15/9/2023 về việc kiện toàn Hội đồng trường THPT Xuân Trường nhiệm kỳ 2021-2026

#### **\* Hội đồng tư vấn**

Hội đồng tư vấn của nhà trường được thành lập theo quyết định số .../QĐ-THPTXT ngày 26/12/2020 của Hiệu trưởng trường THPT Xuân Trường, hoạt động theo quy định theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông.

#### **\* Hội đồng thi đua khen thưởng**

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học để giúp hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng do hiệu trưởng thành lập và làm chủ tịch. Các thành viên của hội đồng thi đua khen thưởng gồm: bí thư cấp ủy, phó hiệu trưởng, đại diện hội đồng trường, chủ tịch Công đoàn, bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và các giáo viên chủ nhiệm lớp.

Hội đồng thi đua khen thưởng hoạt động theo quy định chi tiết Luật thi đua khen thưởng; Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, Quyết định Số: 05/2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nam Định; Công văn hướng dẫn của Sở GDĐT Nam Định về công tác thi đua khen thưởng.

Năm học 2023 - 2024, Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường được thành lập theo quyết định số 270/QĐ-THPTXT - ngày 03/10/2023 với 49 thành viên. Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phạm Văn Châu - Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là các đồng chí PHT và Chủ tịch Công đoàn; các ủy viên: Thư ký hội đồng, Bí thư Đoàn trường, Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng tổ văn phòng, giáo viên chủ nhiệm. **[H1-1.1-02]**

#### **\* Hội đồng kỉ luật**

Nhà trường đã thành lập Hội đồng kỉ luật khi có giáo viên và học sinh vi phạm tới mức phải kỷ luật, việc thi hành kỷ luật được thực hiện theo đúng các quy trình, quy định hiện hành.

#### **b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định**

Các thành viên trong Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn, Hội đồng kỉ luật được phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể. Hội đồng trường hoạt động theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hội đồng trường xây dựng kế hoạch hoạt động trong từng năm học. Hội đồng trường là tổ chức quản trị nhà trường, thực hiện quyền đại diện sở hữu của nhà trường và các bên có lợi ích liên quan, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục. Hội đồng trường họp thường kỳ ít nhất 03 lần trong một năm. Trong trường hợp cần thiết, khi hiệu trưởng hoặc ít nhất một phần ba số thành viên hội đồng trường đề nghị, chủ tịch hội đồng trường có quyền triệu tập phiên họp bất

thường để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền của nhà trường. Hội đồng trường có thể họp bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Hội đồng trường được mời đại diện các thành phần khác tham dự cuộc họp của hội đồng trường khi cần thiết. Phiên họp hội đồng trường được công nhận là hợp lệ khi có mặt từ ba phần tư số thành viên của hội đồng trở lên (trong đó có chủ tịch hội đồng trường). Quyết định của hội đồng trường được thông qua và có hiệu lực khi được ít nhất hai phần ba số thành viên có mặt nhất trí. Quyết định của hội đồng trường được công bố công khai.

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá

Định kỳ trong một năm học họp hội đồng trường 3 lần để kiểm điểm lại những công việc đã đề ra, những việc chưa làm được, tìm ra nguyên nhân và đưa ra biện pháp giải quyết.

## Mức 2

### \* Hội đồng trường

Hội đồng trường đã xây dựng phương hướng, nhiệm vụ phát triển nhà trường từ đó chỉ ra các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, thực hiện các kế hoạch trong công tác giáo dục trí dục cho học sinh, công tác hoạt động ngoại khóa góp phần nâng cao kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng xử trong học sinh.

### \* Hội đồng tư vấn

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 của trường THPT Xuân Trường, Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh xây dựng kế hoạch tư vấn với các nội dung chính gồm: tư vấn hướng nghiệp chọn nghề; tư vấn giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên; tâm lý lứa tuổi, giới tính, hôn nhân gia đình; khả năng ứng phó, giải quyết các vấn đề phát sinh trong mối quan hệ giao tiếp, ứng xử với gia đình, giáo viên và bạn bè; tư vấn các vấn đề khác theo mong muốn của học sinh. Hội đồng tư vấn đã tư vấn cho học sinh cả 3 khối về định hướng nghề nghiệp; phòng chống xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn cho toàn trường. Hội đồng tư vấn đã phân công cho từng thành viên tư vấn riêng cho một số trường hợp các em học sinh gặp khó khăn trong tâm lý, tình cảm, qua hoạt động tư vấn, các em đã thay đổi nhận thức, yên tâm học tập.

### \*Hội đồng thi đua và khen thưởng

Hội đồng thi đua và khen thưởng hàng năm đều đưa ra dự thảo bộ tiêu chí thi đua, dự thảo được lấy ý kiến đóng góp của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên ngay từ đầu năm học.

Cuối học kì I và cuối năm học, các tổ căn cứ vào bộ tiêu chí thi đua để bình xét và đề nghị các danh hiệu thi đua tập thể, cá nhân đối với giáo viên và học sinh. Theo định kì, Hội đồng thi đua và khen thưởng rà soát, điều chỉnh, bổ sung bộ tiêu chí thi đua để phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Năm học 2023 -2024, nhà trường đạt danh hiệu tập thể “Lao động tiên tiến”, 1 tổ đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”; ..... đồng chí được tặng danh hiệu CSTĐCS; 03 đồng chí được tặng giấy khen của Giám đốc Sở; ... đồng chí đạt danh hiệu LĐTT; ... đồng chí được công nhận và cấp giấy chứng nhận sáng kiến kinh nghiệm có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp ngành giáo dục và đào tạo Nam Định.

### \*Hội đồng kỉ luật

Nhà trường đã thành lập Hội đồng kỷ luật khi có giáo viên và học sinh vi phạm tới mức phải kỷ luật, việc thi hành kỷ luật được thực hiện theo đúng các quy trình, quy định hiện hành.

## 2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

Thành viên của Hội đồng trường và Hội đồng thi đua khen thưởng chính là các đồng chí trong Ban giám hiệu, cấp ủy, các đồng chí trưởng các ban ngành, tổ trưởng chuyên môn, đại diện chính quyền, cha mẹ học sinh, đại diện học sinh cùng đồng thuận quyết tâm xây dựng nhà trường thành trường có uy tín trong ngành giáo dục; các thành viên tâm huyết, tận tụy với công việc, đoàn kết thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng trường.

Các kế hoạch được các hội đồng xây dựng khoa học, phù hợp với tình hình thực tế. Các kế hoạch đưa ra đều có tính khả thi và hoàn thành đúng thời gian quy định.

Thông qua các tổ chức chính trị, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức Hội, nhà trường đã phát huy được vai trò dân chủ trong các hoạt động.

## 3. Điểm yếu

Các hoạt động của Hội đồng trường và Hội đồng thi đua khen thưởng đôi khi còn hoạt động lồng ghép với hoạt động chung của nhà trường nên chưa kịp thời động viên khích lệ tinh thần của giáo viên học sinh trong nhà trường.

Thời gian sinh hoạt rút kinh nghiệm đã được quy định, tuy nhiên có những khoảng thời gian bị lùi lại do yếu tố khách quan, đặc biệt là gắn với các hội thi, kì thi.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà trường cần có kế hoạch cụ thể các hoạt động của các hội đồng một cách khoa học hơn để động viên khích lệ được tinh thần của giáo viên và học sinh.</li> <li>- Phân công rõ nhiệm vụ cho từng thành viên trong Hội đồng trường và các hội đồng khác. Hàng tháng có báo cáo kết quả hoạt động với Chủ tịch Hội đồng về phần việc mình phụ trách, sau 8 tuần có báo cáo sơ kết hoạt động của các Hội đồng.</li> <li>- Đánh giá kết quả hoạt động của các hội đồng cần chỉ rõ các mặt mạnh mặt yếu và các tồn tại cần khắc phục.</li> </ul>	Hội đồng trường và thành viên của các Hội đồng	Cơ sở vật chất cần thiết, GV, HS và nhân viên trong trường.	Đầu năm học, 8 tuần HKI; HKI; 8 tuần HKII, cuối năm	Không

- Thường xuyên rà soát kế hoạch của các hội đồng, điều chỉnh kịp thời kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.				
--	--	--	--	--

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	*	Đạt
c	Đạt	*	Đạt
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

### Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong trường

#### Mức 1

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

#### Mức 2

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

#### Mức 3

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

### 1. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định:

\* Nhiệm kỳ 2020-2025 Ban chi ủy chi bộ có 07 đồng chí đã được Ban thường vụ Huyện ủy Xuân Trường chuẩn y.

\* Tổ chức Công đoàn trường THPT Xuân Trường nhiệm kỳ 2023-2028: BCH Công đoàn có 07 đồng chí và đã được công đoàn ngành giáo dục Nam Định chuẩn y theo quyết định số 715/QĐ-CĐN ngày 20/3/2023. **[H1-1.1-03]**

\* Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của trường năm học 2023-2024 gồm 37 chi đoàn (01 chi đoàn GV, 36 chi đoàn học sinh).

b) Các đoàn thể trong trường hoạt động theo quy định:

**\* Chi bộ Đảng:**

Chi bộ trường THPT Xuân Trường hoạt động căn cứ vào các văn bản và các hướng dẫn như sau: Quy định 97-QĐ/TW ngày 22/3/2004 Quy định chức năng nhiệm vụ của Chi bộ, đảng bộ đơn vị sự nghiệp; Hướng dẫn 21-HD/VPTW ngày 04/3/2013 Chế độ chi hoạt động công tác Đảng trong trường học; Quyết định 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 Quy định chế độ chi công tác Đảng; Công văn số 141-CV/VPTW/NB, ngày 17/3/2011 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 342-QĐ/TW ngày 28/12/2010 Quy định về chế độ đảng phí; Hướng dẫn 12-HD/BTCTW ngày 06/7/2018 về một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; Quy định 29-QĐ/TW ngày 02/6/1997 quy định thi hành Điều lệ Đảng.

**\* Công đoàn**

Công đoàn nhà trường hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam (Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ ..... thông qua ngày ...tháng ... năm 20.....) và hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn và các thông tư có liên quan; dưới sự chỉ đạo trực tiếp của công đoàn ngành.

**\* Đoàn thanh niên cộng sản HCM**

Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trường THPT Xuân Trường được hoạt động căn cứ vào Điều lệ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thông qua ngày 13/12/2017) và các thông tư, hướng dẫn có liên quan.

c) Hằng năm, các hoạt động của các tổ chức trong nhà trường được rà soát, đánh giá, có rút kinh nghiệm đồng thời bổ sung kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và xã hội.

**Mức 2**

a) Chi bộ Đảng trường THPT Xuân Trường đã được cơ cấu tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Đại hội chi bộ Đảng đã bầu ra Ban Chi ủy, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, có quy chế làm việc, có kiểm tra đánh giá.

Hằng năm, chi bộ Đảng đều được Huyện ủy Xuân Trường công nhận hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ (hoàn thành tốt nhiệm vụ các năm 2019; 2020; 2021; 2022, hoàn thành nhiệm vụ năm 2023). Chi bộ đã thể hiện đúng vai trò lãnh đạo trong nhà trường; các tổ chức đoàn thể hoạt động theo các quy định hiện hành, tư vấn cho lãnh đạo trường thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Đoàn thanh niên tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc tổ chức các phong trào văn hóa văn nghệ, TDTT chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện của địa phương, phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường để tổ chức các hoạt động giáo dục ý thức chấp hành, nội quy nhà trường, phát động các phong trào HS thi đua học tốt. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh góp phần quan trọng vào việc giáo dục đạo đức tư tưởng cho học sinh thông qua các lớp học bồi dưỡng, các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo các chủ đề tháng.

Công đoàn nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu cho Hiệu trưởng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua các hoạt động như: các ngày Lễ, Tết trong năm như 20/11, Tết dương lịch, nguyên đán, hoạt động thăm quan, học tập hè.

### **Mức 3**

a) Chi bộ Trường THPT Xuân Trường có 04 năm hoàn thành tốt vụ từ năm 2019 đến 2022 theo các Quyết định số 370.-QĐ/HU ngày 13 tháng 1 năm 2020, Quyết định số 53-QĐ/HU ngày 12 tháng 1 năm 2021, Quyết định số 139.-QĐ/HU ngày 10 tháng 1 năm 2022, Quyết định số 273-QĐ/HU ngày 04 tháng 1 năm 2023. Năm 2023 được đánh giá mức hoàn thành nhiệm vụ theo Quyết định số 358/QĐ-HU ngày 20/12/2023 của Huyện ủy Xuân Trường

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đã tổ chức và thực hiện các phong trào thi đua đạt kết quả tốt. Các hoạt động khác của đoàn thanh niên như hoạt động an toàn giao thông, hoạt động vệ sinh môi trường đạt được kết quả tốt.

Công đoàn nhà trường có các hoạt động cụ thể trọng tâm: Phong trào đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, phong trào Xanh - Sạch - Đẹp và An toàn; phong trào thể dục thể thao - Văn nghệ trong trường học. Thực hiện chỉ thị 05-CT/TW “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” trong lao động để nâng cao tinh thần, chất lượng cuộc sống cho công đoàn viên, hàng năm vào các dịp lễ, tết công đoàn tổ chức các hoạt động như ngày hội gia đình cho toàn thể gia đình cán bộ, giáo viên, nhân viên như dịp Tết trung thu, ngày phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày quốc tế phụ nữ 08/3, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.

Công đoàn, Đoàn TNCSHCM nhà trường trong các năm học qua đã được nhận nhiều phần thưởng cao quý của cấp trên:

Năm học 2021-2022: Công đoàn nhà trường được tặng Cờ thi đua xuất sắc của Liên đoàn Lao động tỉnh; Đoàn thanh niên CSHCM nhà trường được Trung ương Đoàn tặng cờ thi đua;

Năm học 2022-2023: Công đoàn nhà trường được tặng Bằng khen của .....; Đoàn thanh niên CSHCM nhà trường được tặng bằng khen của TW Đoàn.

Năm học 2023-2024: Công đoàn nhà trường được tặng Bằng khen của .....; Đoàn thanh niên CSHCM nhà trường được Tỉnh Đoàn tặng Bằng khen. [H1-1.1-03]

## **2. Điểm mạnh**

Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên và các tổ chức đoàn thể khác trong trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hiệu quả; phù hợp tình hình thực tế nhà trường;

Chi bộ thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, phối hợp giữa Công đoàn và các tổ chức tham mưu giúp hiệu trưởng trong công tác quản lý điều hành mọi hoạt động của nhà trường một cách hiệu quả.

Thông qua các tổ chức chính trị, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức xã hội đã trong nhà trường đã phát huy vai trò dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

### 3. Điểm yếu

Việc đánh giá, rà soát, rút kinh nghiệm thực hiện nhiệm vụ các tổ chức đoàn thể chưa kịp thời.

Công đoàn, Đoàn thanh niên có thời điểm còn chưa mạnh dạn, chủ động, tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc thực hiện nhiệm vụ của Nhà trường.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể cho các ban, các hội đồng, các tổ chức.	Ban Giám hiệu, đảng viên, công đoàn viên.	Các cá nhân, tổ chức xã hội, cán bộ, giáo viên, nhân viên	Trong cả năm học	Không
Các tổ chức trong nhà trường xây dựng quy chế phối hợp, đề xuất tham mưu kịp thời ban lãnh đạo trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ	Cấp ủy, Ban Giám hiệu, trưởng các đoàn thể	Chi bộ và nhà trường.	Vào đầu tháng của mỗi quý.	Không
Tiến hành tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho các thành viên công đoàn, đoàn thanh niên; tạo nguồn ổn định cán bộ ban chấp hành Đoàn trường;	Ban Chấp hành công đoàn, đoàn thanh niên nhà trường và các chi đoàn.	Tất cả đoàn viên trong nhà trường.	Đầu năm học	Không
Tiếp tục tạo các điều kiện thuận lợi cho các tổ chức chính trị, đoàn thể, xã hội trong nhà trường để phát huy tốt hơn vai trò dân chủ trong xây dựng và phát triển nhà trường.	Ban chấp hành Công đoàn và công đoàn viên	Chế độ chính sách liên quan. Các nội quy, quy định, quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ.	Trong năm học	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

<b>Mức 1</b>		<b>Mức 2</b>		<b>Mức 3</b>	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

**Mức 1**

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

**Mức 2**

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

**Mức 3**

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;

Nhà trường hiện có một đồng chí Hiệu trưởng và ba đồng chí Phó Hiệu trưởng:

Đồng chí Hiệu trưởng Phạm Văn Châu lãnh đạo, quản lý và điều hành toàn diện mọi hoạt động của nhà trường. Đặc trách công tác tư tưởng, chính trị; Kế hoạch, tổ chức, tài chính; Công tác tuyển sinh và phụ trách tổ Văn phòng. Chịu trách nhiệm trước Sở GD&ĐT Nam Định về mọi hoạt động của nhà trường;

Đồng chí Phó Hiệu trưởng Nguyễn Văn Khoa phụ trách công tác chuyên môn như phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, các kỳ kiểm tra, khảo sát, các cuộc thi, hội thi...; Phụ trách tổ Toán - Tin, TD – QPAN, sổ liên lạc điện tử, học bạ, sổ điểm, hồ sơ giáo vụ; công tác dạy thêm, học thêm

Đồng chí Phó Hiệu trưởng Nguyễn Văn Toàn phụ trách hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hoạt động ngoài giờ lên lớp, phong trào học sinh như nền nếp học sinh, chương trình nội dung sinh hoạt tập thể, văn hóa - văn nghệ - thể thao, hoạt động xã hội, các cuộc thi tìm hiểu, kỉ luật học sinh (nếu có), Phụ trách công tác chủ nhiệm, thi đua các lớp, Phụ trách đánh giá xếp loại thi đua học sinh; phụ trách công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ. Phụ trách tổ Sinh – Công nghệ.

Đồng chí Phó hiệu trưởng Nguyễn Tiến Phương phụ trách cơ sở vật chất, an ninh, an toàn trường học; kiểm định chất lượng giáo dục, các tiêu chuẩn của trường Chuẩn quốc gia; Phụ trách tổ Ngữ văn, Sử - Địa - GDCD; Phụ trách công tác công nghệ thông tin và chuyển đổi số; Lao động, hướng nghiệp, dạy nghề; Quản lý về kỹ thuật và chuyên môn thuộc về thông tin liên lạc, hệ thống âm thanh; Phụ trách phổ cập giáo dục, giáo dục và phổ biến pháp luật, phòng chống tham nhũng, công tác công khai, công tác văn thư, y tế, thư viện, thiết bị.

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

Tổ chuyên môn và tổ Văn phòng của nhà trường có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định của điều lệ trường trung học ban hành kèm theo thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và được thành lập trên cơ sở đồng ý phê duyệt của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định.

Hàng năm vào đầu năm học Hiệu trưởng triển khai làm quy trình bổ nhiệm hoặc bỏ nhiệm tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng văn phòng.

Năm học 2023 - 2024 nhà trường có 08 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng:

Tổ Ngữ văn gồm 08 giáo viên do cô Nguyễn Thị Duyên – giáo viên môn Ngữ văn làm tổ trưởng.

Tổ Sử - Địa - GDCD gồm 09 giáo viên do thầy Đỗ Mạnh Hùng - giáo viên môn Địa lí làm tổ trưởng;

Tổ Toán - Tin gồm 21 giáo viên do thầy Nguyễn Tuấn Anh - giáo viên môn Toán làm tổ trưởng, cô Nguyễn Thị Bích Len - giáo viên môn Toán làm tổ phó;

Tổ Hóa học có 09 giáo viên do thầy Vũ Văn Dương - giáo viên môn Hóa học làm tổ trưởng;

Tổ Ngoại ngữ có 7 giáo viên do cô Trịnh Thị Thương Huyền - giáo viên môn Tiếng Anh làm tổ trưởng,

Tổ Thể dục-QPAN có 06 giáo viên và 01 nhân viên thư viện do thầy Nguyễn Xuân Bắc- giáo viên môn Giáo dục thể chất làm tổ trưởng;

Tổ Vật lí có 08 giáo viên do thầy Nguyễn Đức Trọng - giáo viên môn Vật lí làm tổ trưởng;

Tổ Sinh-Công nghệ có 9 đồng chí do cô Đinh Thị Sen – giáo viên môn Sinh học là tổ trưởng

Tổ văn phòng gồm 10 đồng chí gồm các nhân viên: bảo vệ, y tế, giáo vụ, kế toán, thủ quỹ, nhân viên phục vụ; tổ trưởng là đồng chí Nguyễn Thị Sen. Tổ văn phòng được thành lập hàng năm theo quyết định của Hiệu trưởng, đảm nhiệm các vị trí việc làm phục vụ công tác giáo dục, công tác quản lý của nhà trường.

Các tổ được thành lập hàng năm theo quyết định của Hiệu trưởng, các đồng chí tổ trưởng và tổ phó được các thành viên trong tổ tín nhiệm giới thiệu và được Hiệu trưởng

ra các quyết định bổ nhiệm theo đúng quy định vào tháng 08 hàng năm. Tổ chuyên môn có nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu cho Hiệu trưởng, qua Ban trí dục phân công nhiệm vụ giảng dạy; xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch giảng dạy công tác theo khung chương trình của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT.

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có kế hoạch hoạt động và sinh hoạt theo đúng quy định, các kế hoạch của tổ đều được lãnh đạo Nhà trường phê duyệt làm căn cứ để thực hiện.

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt theo đúng quy định của điều lệ trường trung học. Tổ chuyên môn của Nhà trường sinh hoạt hai tuần một lần, mỗi lần 02 tiết vào các buổi sáng trong tuần để thuận lợi cho việc kịp thời triển khai các hoạt động của nhà trường. Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều được ghi biên bản đầy đủ.

Tổ chức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ cho giáo viên của tổ;

Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo đúng thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020.

Tham gia giới thiệu tổ trưởng, tổ phó đầu năm học khi nhà trường thực hiện quy trình bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó.

Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên.

## **Mức 2**

a) Hằng năm, tổ chuyên môn có kế hoạch và thực hiện được ít nhất 02 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Các tổ chuyên môn đã hoạt động hiệu quả đóng vai trò quan trọng vào công tác nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, việc xây dựng các kế hoạch, thực hiện các kế hoạch hiệu quả và đúng thời gian quy định. Đồng chí tổ trưởng phân công các thành viên trong tổ có kế hoạch và thực hiện các chuyên đề trong một năm. Các chuyên đề chuyên môn đã được xây dựng trong các năm học vừa qua:

- Năm học 2021-2022:

+ Tổ Toán-Tin: Chuyên đề 1: Một số bài toán thường gặp trong hàm số bậc hai;  
Chuyên đề 2: Phương pháp tính tích phân hàm ẩn và bài toán tích phân

+ Tổ Vật lí : Chuyên đề 1: Sóng ánh sáng - Trịnh Văn Lịch; Chuyên đề 2: Sóng cơ - Trần Thị Dung.

+ Tổ Hóa học: Chuyên đề 1: Phương pháp xác định CTCT ESTE (Thầy Dương);  
Chuyên đề 2: Áp dụng các định luật bảo toàn để giải bài tập về muối  $\text{NO}_3^-$  trong môi trường axit (Cô Thúy - Cô Liên)

+ Tổ Ngữ văn: Chuyên đề 1: Ôn tập Đọc hiểu và NLXH cho HS thi TN THPT;  
Chuyên đề 2: Hướng dẫn HS tự học môn Ngữ văn; Chuyên đề 3: Nâng cao kỹ năng viết NLVH cho HS lớp 12

+ Tổ Sử-Địa-GDCD: Chuyên đề 1: Cộng đồng các dân tộc Việt Nam trong dạy học Lịch sử 10; Chuyên đề 2: Rèn kĩ năng khai thác Atlas Địa lí Việt Nam cho học sinh lớp 12

+ Tổ Ngoại ngữ: Chuyên đề 1: Inversions for 12<sup>th</sup> graders – by Thuy Anh Tran; Chuyên đề 2: Warm-up activities to enhance students' motivation -by Thuy Anh Tran

+ Tổ Sinh- Công nghệ: Chuyên đề 1: Sử dụng trò chơi trong dạy học và ôn tập Sinh học THPT; Chuyên đề 2: Ứng dụng phần mềm Quizizz và Liveworksheet vào bài giảng trực tuyến môn Sinh học

+ Tổ Thể dục-QPAN: Chuyên đề 1: Đổi mới hình thức thể dục giữa giờ cho học sinh trường THPT Xuân Trường; Chuyên đề 2: Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển phong trào tập luyện bơi lội, cứu đuối cho học sinh trường THPT Xuân Trường

- Năm học 2022-2023:

+ Tổ Toán-Tin: Chuyên đề 1: Một số phương pháp giải phương trình vô tỷ; Chuyên đề 2: Khai thác bài toán về phương trình mặt cầu trong không gian.

+ Tổ Vật lí : Chuyên đề 1: Dao động cơ – Dương Thị Nga  
Chuyên đề 2: Sử dụng thí nghiệm ảo trong dạy học vật lí THPT – Đỗ Thế Hòa

+ Tổ Hóa học: Chuyên đề 1: Phương pháp xác định CTCT hợp chất chứa Nito (Thầy Dương ); Chuyên đề 2: Entropy và biến thiên năng lượng tự do Gibbs ( Cô Thủy )

+ Tổ Ngữ văn: Chuyên đề 1: Dạy lí luận VH cho HSG lớp 11; 12; Chuyên đề 2: Nâng cao kĩ năng viết đoạn văn NLXH cho HS lớp 12 ôn thi TN THPT; Chuyên đề 3: Rèn kĩ năng trả lời câu hỏi phụ - phần NLVH cho HS lớp 12 ôn thi TN THPT

+ Tổ Sử-Địa-GDCD: Chuyên đề 1: Giải pháp ôn tập nhằm nâng cao kết quả thi THPT quốc gia môn GDCD lớp 12; Chuyên đề 2: Chuyên đề Đông Nam Á.

+ Tổ Ngoại ngữ: Chuyên đề 1: Vocabulary exercises to motivate students' attention and creativity- by Hang Nguyen; Chuyên đề 2: Một số biện pháp nâng cao chất lượng học sinh đại trà tham gia kỳ thi THPT Quốc gia – by Yen Le

+ Tổ Sinh- Công nghệ: Chuyên đề 1: Giáo dục ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu ở các tỉnh đồng bằng bắc bộ- Công nghệ 10; Chuyên đề 2: Giải pháp rèn học sinh đầu yếu hiệu quả - Môn Sinh học

+ Tổ Thể dục-QPAN: Chuyên đề 1: Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đội tuyển học sinh giỏi TDTT cho học sinh trường THPT Xuân Trường; Chuyên đề 2: Một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục môn học GDQP,AN cho học sinh trường THPT Xuân Trường.

- Năm học 2023-2024:

+ Tổ Toán-Tin: Chuyên đề 1: Phát triển năng lực mô hình hóa toán học cho học sinh lớp 10 thông qua các bài toán thực tế về hàm số; Chuyên đề 2: Vận dụng phương pháp tọa độ trong không gian giải các bài toán thực tế.

+ Tổ Vật lí : Chuyên đề 1: Ôn tập chương Sóng cơ – Dương Thị Nga; Chuyên đề 2: Lượng tử ánh sáng – Trịnh Thị Minh Thu

+ Tổ Hóa học: Chuyên đề 1: Bài toán thực tiễn trong đề thi THPT Quốc Gia (Thầy Dương ); Chuyên đề 2: Cân bằng hóa học 11 ( Thầy Thuận ).

+ Tổ Ngữ văn: Chuyên đề 1: Dạy ôn tập cho HS lớp 10; 11 theo định hướng CT GDPT 2018; Chuyên đề 2: Hướng dẫn HS lớp 12 viết đoạn văn NLXH đạt điểm cao; Chuyên đề 3: Nâng cao kĩ năng diễn đạt cho HSG từ việc chữa bài mẫu.

+ Tổ Sử-Địa-GDCD: Chuyên đề 1: Cách mạng công nghiệp hiện đại; Chuyên đề 2: Giải pháp ôn tập nội dung khó trong thi tốt nghiệp môn GDCD.

+ Tổ Ngoại ngữ: Chuyên đề 1: Nâng cao năng lực dạy và học Tiếng Anh theo chuẩn Quốc tế IELTS- by Sinh Nguyen; Chuyên đề 2: Sentence arrangement exercises for 11<sup>th</sup> graders- by Hang Nguyen.

+ Tổ Sinh- Công nghệ: Chuyên đề 1: Kinh nghiệm làm đề kiểm tra, đề thi theo mẫu của Bộ GD-ĐT từ năm 2025 trên AZOTA; Chuyên đề 2: Kinh nghiệm ôn thi tốt nghiệp THPT môn Sinh học năm 2024

+ Tổ Thể dục-QPAN: Chuyên đề 1: “Lựa chọn một số phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao hiệu quả học tập môn bóng chuyền ”; Chuyên đề 2: Một số biện pháp nhằm nâng cao hứng thú tập luyện và chất lượng học tập môn Bóng rổ cho học sinh khối 11 trường THPT Xuân Trường.

#### [H1-1.1-04]

Các tổ chuyên môn đã xây dựng được các chuyên đề theo từng môn để tham gia hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo cụm, có giáo viên đăng kí tham gia hội giảng cụm, tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cụm trường, cấp tỉnh.

Các tổ viên đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên và cuối năm có báo cáo kết quả bồi dưỡng thường xuyên, tổ chuyên môn đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên của từng tổ viên.

b) Hoạt động của tổ chuyên môn được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh. Việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn tập trung chủ yếu vào việc xây dựng và hội thảo các chuyên đề liên quan đến công tác dạy và học bao gồm đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, việc xây dựng ma trận và đề kiểm tra. Số lượng các chuyên đề được các tổ nhóm chuyên môn đăng ký ngay từ đầu năm học, ít nhất mỗi nhóm có 04 chuyên đề trở lên.

#### Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. Tổ nhóm chuyên môn sinh hoạt 4 tiết trên tháng, rà soát công tác tuần trước và triển khai công tác tuần, tháng sau. Nhiệm vụ chính trong công tác sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn là sinh hoạt chuyên đề liên quan đến công tác dạy và học, công tác chủ nhiệm, giáo dục đạo đức học sinh, rà soát kế hoạch dạy học.

b) Tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Các chuyên đề sau khi báo cáo nhận được những ý kiến đóng góp sẽ được tổng hợp chỉnh sửa và đưa vào áp dụng. Đặc biệt là các chuyên đề liên quan đến

phương pháp dạy chuyên đề, giải các dạng bài tập, ma trận đề thi, cấu trúc đề thi. Những chuyên đề có tính khả thi cao sẽ được áp dụng đồng bộ trong cả tổ.

## 2. Điểm mạnh

Các đồng chí trong Ban Giám hiệu đều có phẩm chất đạo đức tốt, nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo, đều đạt trình độ trên chuẩn, có hai đồng chí có bằng cao cấp lý luận chính trị, hai đồng chí đạt trung cấp lý luận chính trị. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường; có năng lực quản lý, năng lực về chuyên môn, được tập thể tín nhiệm, có uy tín với phụ huynh học sinh và nhân dân.

Hội nghị nhà giáo, CBQL và người lao động đầu năm học đã phân công nhiệm vụ Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng cụ thể và được công bố để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết.

Hàng năm nhà trường đánh giá cán bộ quản lý theo quy định chuẩn hiệu trưởng, giáo viên theo quy định chuẩn nghề nghiệp đã bám sát vào nhiệm vụ được phân công của Ban Giám hiệu và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết, có chất lượng, tổ chức triển khai kế hoạch theo đúng tiến độ, thường xuyên rà soát, đánh giá kế hoạch, điều chỉnh bổ sung kịp thời phù hợp với thực tế giảng dạy.

Các đồng chí tổ trưởng là những giáo viên giàu kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn, nhiệt tình công việc, vững vàng dẫn dắt và định hướng tổ chuyên môn đạt hiệu quả cao. Giáo viên trong tổ nhóm chuyên môn nhiệt tình, tâm huyết, có tinh thần ý thức dạy học, nghiên cứu tham khảo tài liệu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Việc xây dựng các chuyên đề báo cáo thường xuất phát từ kinh nghiệm giảng dạy của các đồng chí cùng với các đóng góp của các tổ viên nên đem lại hiệu quả cao trong giảng dạy.

Tất cả các thành viên trong các tổ, nhóm chuyên môn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhiều năm liên tục các tổ chuyên môn được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận danh hiệu “Tập thể tổ tiên tiến”.

## 3. Điểm yếu

Trình độ ngoại ngữ, tin học của một số giáo viên và nhân viên còn hạn chế.

Giáo viên trẻ, kinh nghiệm trong giảng dạy chưa nhiều, công tác kiêm nhiệm còn ít.

Một số chuyên đề trong tổ, nhóm chuyên môn khi xây dựng còn chưa có tính mới và áp dụng chưa được sâu, rộng.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Nhà trường tiếp tục quan tâm chỉ đạo duy trì tốt hoạt động của các tổ chuyên môn, đặc biệt tổ chức cho giáo viên được	Ban Giám hiệu	Cùng các Tổ chuyên môn	Trong các năm học	Không

giao lưu học hỏi kinh nghiệm của các đồng chí giáo viên của các trường lân cận.				
Nhà trường tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn, đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá của giáo viên thông qua việc dự giờ, thăm lớp, kiểm tra hồ sơ giáo viên. Kiểm tra, đánh giá mức độ hiệu quả công việc của tổ văn phòng theo từng tháng.	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng	Cùng các Tổ chuyên môn	Trong các năm học	Không
Các tổ chuyên môn cần có kế hoạch theo từng giai đoạn và đưa ra những giải pháp cụ thể hơn, từ đó định hướng cho tổ viên chủ động được kế hoạch hoạt động cá nhân.	Hiệu trưởng, hiệu phó, Tổ trưởng và các thành viên trong tổ	Kế hoạch hoạt động của hiệu trưởng, của tổ trưởng và kế hoạch cá nhân của các thành viên trong tổ.	Trong các năm học	Không
Tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức các buổi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thông qua: hội thảo, tập huấn, thể nghiệm, tự làm đề dùng dạy học, giao lưu các môn, hội thi nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của giáo viên.	Nhà trường, Tổ trưởng, các thành viên trong tổ	Tất cả các thành viên trong tổ. Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Trong các năm học	Không
Bố trí thời gian công việc hợp lí cho các đồng chí cán bộ, giáo viên học tập nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ thông qua các lớp bồi dưỡng tập trung hoặc tự bồi dưỡng.	Nhà trường, Tổ trưởng, các thành viên trong tổ	Tất cả các thành viên trong tổ. Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Trong các năm học	Không

### 5. Tự đánh giá: Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	*	-	*	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

### Tiêu chí 1.5: Lớp học

#### Mức 1

- Có đủ các lớp của cấp học;
- Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

#### Mức 2

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

#### Mức 3

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp Trung học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

### 1. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1

a) Năm học 2023-2024 nhà trường có 36 lớp, có đủ 3 khối theo cấp học từ khối 10 đến khối 12. Khối 12 có 12 lớp (12A1 đến 12A12); khối 11 có 12 lớp (11A1 đến 11A12); khối 10 có 12 lớp (10A1 đến 10A12).

b) Nhà trường có 36 lớp, lớp có ít nhất là 36 học sinh, lớp nhiều nhất là 46 học sinh, không có lớp chọn, hiện có 5 học sinh khuyết tật hòa nhập. Sĩ số trung bình mỗi lớp học là 42,8 học sinh/ 1 lớp. Mỗi lớp có 01 giáo viên bộ môn kiêm nhiệm làm công tác chủ nhiệm lớp. Mỗi lớp có đầy đủ đội ngũ cán sự lớp như 01 lớp trưởng, 02 lớp phó, 01 Bí thư Chi đoàn, 01 Phó Bí thư. Học sinh trong lớp sắp xếp vào các tổ học tập, mỗi tổ học tập đều có các tổ trưởng, tổ phó học tập do tập thể lớp bầu ra. Sau khi bầu cán bộ lớp, giáo viên chủ nhiệm đã giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ lớp. Sau mỗi 8 tuần, giáo viên chủ nhiệm và tập thể lớp có nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của đội ngũ cán bộ lớp, có hệ thống sổ sách quản lý danh sách, lý lịch học sinh. Nhà trường có sổ gọi tên ghi điểm trực tuyến trên phần mềm quản lý nhà trường VnEdu để phục vụ tốt cho công tác quản lý, giảng dạy.

c) Các lớp theo từng năm học có bản tổng hợp thông tin do giáo viên chủ nhiệm lập báo cáo. Học sinh được tổ chức theo lớp học. Mỗi lớp học có lớp trưởng và các lớp phó do học sinh ứng cử hoặc giáo viên chủ nhiệm giới thiệu, được học sinh trong lớp bầu chọn vào đầu mỗi năm học hoặc sau mỗi học kỳ. Mỗi lớp học được chia thành nhiều tổ học sinh; mỗi tổ học sinh có tổ trưởng và tổ phó do học sinh ứng cử hoặc giáo viên chủ nhiệm giới thiệu, được học sinh trong tổ bầu chọn vào đầu mỗi năm học hoặc sau mỗi học kỳ. Hoạt động của lớp học bảo đảm tính dân chủ, tự quản, hợp tác. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng nội quy, kế hoạch hoạt động của tổ và của lớp học với sự hỗ trợ của giáo viên. Tinh thần tự quản của học sinh là tiêu chí được đặt lên hàng đầu.

## **Mức 2**

Trong 5 năm học qua, nhà trường đều có 36 lớp học, đủ 3 khối theo cấp học. Sĩ số trung bình theo lớp học theo đúng quy định không quá 45 học sinh/lớp.

- Năm học 2019-2020: Trường có 36 lớp (khối 10: 12 lớp, khối 11: 12 lớp, khối 12: 12 lớp), 1447 học sinh, trung bình gần 40 học sinh/lớp;

- Năm học 2020-2021: Trường có 36 lớp (khối 10: 12 lớp, khối 11: 12 lớp, khối 12: 12 lớp), 1470 học sinh, trung bình gần 41 học sinh/lớp;

- Năm học 2021-2022: Trường có 36 lớp (khối 10: 12 lớp, khối 11: 12 lớp, khối 12: 12 lớp), 1437 học sinh, trung bình gần 40 học sinh/lớp;

- Năm học 2022-2023: Trường có 36 lớp (khối 10: 12 lớp, khối 11: 12 lớp, khối 12: 12 lớp), 1500 học sinh, trung bình gần 42 học sinh/lớp;

- Năm học 2023-2024: Trường có 36 lớp (khối 10: 12 lớp, khối 11: 12 lớp, khối 12: 12 lớp), 1539 học sinh, trung bình gần 43 học sinh/lớp;

### **[H1-1.1-05]**

## **2. Điểm mạnh**

Số học sinh phân bổ theo lớp đúng quy định, có đủ cơ cấu tổ chức lớp.

Số phòng học đủ cho việc phân bổ học sinh giữa các lớp trong khối.

Hầu hết các cán bộ lớp đều đảm nhận tốt vai trò lãnh đạo tập thể lớp. Các thành viên trong tổ tạo thành tập thể đoàn kết cùng giúp nhau trong học tập.

## **3. Điểm yếu**

Đội ngũ cán bộ lớp, cán bộ đoàn của một vài chi đoàn năng lực lãnh đạo, năng lực tự quản còn hạn chế.

Một số học sinh nhà xa trường, nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn nên ảnh hưởng đến việc học tập.

Hệ thống lưu trữ các biên bản của lớp còn hạn chế, có lớp không lưu biên bản bầu cán bộ lớp, Bí thư Chi đoàn.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

<b>Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động đoàn cho đội ngũ cán bộ lớp, cán bộ đoàn. Giáo viên chủ nhiệm tăng cường biện pháp tư vấn để giúp cán bộ lớp phát huy vai trò tự quản của mình. Tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm...phát huy tốt nhất vai trò tự quản của đội ngũ cán bộ lớp.	Ban Giám hiệu, Đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm lớp	Nhà trường kết hợp với Đoàn thanh niên, với giáo viên chủ nhiệm các lớp.	Tiến hành trong năm học tới.	Không
Tạo ra môi trường học tập lành mạnh, thân thiện tạo ra động lực giúp cho học sinh thích đến lớp học tập, coi lớp học như một gia đình, mỗi ngày đến trường là một ngày vui	Ban Giám hiệu, Đoàn thanh niên, Giáo viên chủ nhiệm lớp	Nhà trường kết hợp với Đoàn thanh niên, với giáo viên chủ nhiệm các lớp, học sinh toàn trường.	Tiến hành trong năm học tới.	Không
Thực hiện lưu trữ các biên bản có liên quan cùng với sổ chủ nhiệm của lớp.	Ban Giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ lớp, cán bộ đoàn.	Ban Giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm lớp, Đoàn thanh niên	Tiến hành trong năm học tới.	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

<b>Mức 1</b>		<b>Mức 2</b>		<b>Mức 3</b>	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Không đạt</b>	

## **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

### **Mức 1**

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

### **Mức 2**

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 5 năm liên tiếp tính từ thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

### **Mức 3**

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

a) Nhà trường có hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản như Quyết định của UBND tỉnh Nam Định ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định. Có các loại sách về quản lý tài chính như: hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, ngân sách về quản lý mua sắm chi tiêu sử dụng ngân sách nhà nước, sách về quản lý sử dụng và khấu hao tài sản cố định, sách hướng dẫn thực hành và hạch toán kế toán trong các đơn vị trường học và lưu trữ hồ sơ. Hạch toán chứng từ theo quy định được kế toán thường xuyên cập nhật để thực hiện đúng các chế độ chính sách quy định hiện hành của nhà nước. Lưu trữ hồ sơ tài chính, tài sản theo đúng quy định, niêm phong hồ sơ khi thực hiện bàn giao, phân loại hồ sơ lưu trữ theo từng năm tài chính. Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách về hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 27 Điều lệ trường trung học. Hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong trường gồm:

Đối với nhà trường: Sổ đăng bộ; Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến; Sổ gọi tên và ghi điểm; Sổ ghi đầu bài; Học bạ học sinh; Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; Sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường; Hồ sơ thi đua; Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên; Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; Sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; Sổ quản lý tài chính; Hồ sơ quản lý thư viện; Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh. [H1-1.1-06]

Đối với tổ chuyên môn: Sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn.

Đối với giáo viên: Giáo án; Sổ kế hoạch cá nhân, ghi chép sinh hoạt chuyên môn và dự giờ; Sổ điểm cá nhân; Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp).

b) Căn cứ vào kế hoạch thu chi tài chính hằng năm. Kế toán lập dự toán, thu chi, thực hiện thu chi theo đúng chế độ, theo quy chế chi tiêu nội bộ đã được xây dựng. Thực

hiện báo cáo quyết toán cuối năm tài chính. Quản lý tài sản theo từng bộ phận. Công khai tài chính được thực hiện theo thông tư 36/2017/TT- BGD, Thông tư 61/2017/TT-BTC, Thông tư 90/2018/TT-BTC.

Quy định dạy thêm, học thêm: Dạy thêm đúng quy định của Hội đồng Nhân dân tỉnh Nam Định.

Quy định thu phí coi giữ xe, các khoản thu dịch vụ: Thu đúng theo quy định.

Quy chế công khai tài chính: Đã công khai tài chính theo đúng năm dương lịch (từ ngày 09/01/2018 đến nay)

Công tác Xã hội hóa giáo dục: Nhà trường đã nhận được sự ủng hộ, tài trợ từ các tổ chức, đơn vị doanh nghiệp đóng trên địa bàn; Các cá nhân có lòng hảo tâm ủng hộ sự nghiệp giáo dục đào tạo trong việc xây dựng nhà trường như: Tặng máy tính cho phòng thực hành tin học, tặng tivi thông minh phục vụ cho công tác giảng dạy, tặng vật tư y tế phục vụ cho phòng chống dịch bệnh Covid-18...

Quản lý thu chi tài chính: Có biên bản thu chi.

Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước.

Triển khai thực hiện quy trình mua sắm bổ sung thiết bị dạy học: có những trang thiết bị mới phục vụ cho việc dạy và học cụ thể là mua hóa chất để thực hành thí nghiệm Hóa - Sinh, bảo trì 03 phòng máy tính học môn Tin; bổ sung dụng cụ - thiết bị cho các phòng thực hành; dụng cụ luyện tập thể dục thể thao; ...

Cơ sở vật chất: một nhà đa năng, các phòng học và các phòng ban chức năng khác được xây từ trước đảm bảo cho việc dạy và học đạt kết quả.

Hàng năm lập dự toán thu chi các nguồn kinh phí, lập chứng từ, mở sổ sách theo dõi quản lý mọi hoạt động kinh tế của trường theo đúng quy định hiện hành. Khi có dự toán ngân sách Nhà nước giao, trường đã thực hiện tốt quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và tài chính. Xây dựng tốt quy chế chi tiêu nội bộ để việc quản lý chi tiêu đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Kết thúc năm lập báo cáo quyết toán gửi cấp trên kịp thời, chính xác, đúng quy định.

Hàng năm, nhà trường có thông báo quy chế chi tiêu nội bộ trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Các nguồn kinh phí có dự toán thu chi, nhà trường có sổ sách theo dõi hoạt động kinh tế của trường.

Ban Thanh tra nhân dân của nhà trường định kỳ mỗi năm kiểm tra tài chính một lần theo yêu cầu của Hiệu trưởng và báo cáo công khai kết quả kiểm tra trước hội đồng nhà trường. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thông qua đầu năm học trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Nhà trường đã có kế hoạch và huy động được các nguồn kinh phí hợp pháp để hỗ trợ hoạt động giáo dục.

Nhà trường thực hiện đầy đủ quy chế công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và theo các Thông tư số 61/2017/TT-BTC, số 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 36/TT-BGD, số 61/2017/TT-BTC, số 90/2018/TT-BTC.

Xây dựng và bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

## Mức 2

a) Nhà trường đã ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản như phần mềm: Phần mềm kế toán Misa về quản lý tài chính, tài sản; Phần mềm quản lý nhà trường VnEdu; Hệ thống phần mềm về sổ sách giáo viên và học sinh (PMIS TCCB); Các dữ liệu nhập trực tuyến về CSDL ngành giáo dục, ... Ngoài những phần mềm do Sở GD&ĐT cung cấp, nhà trường còn sử dụng một số phần mềm khác phục vụ cho công tác quản lý, xếp thời khóa biểu, quản lý thư viện.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính.

## Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

### 2. Điểm mạnh

Thực hiện tốt việc lập dự toán, thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định;

Xây dựng đầy đủ Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý sử dụng tài sản công trong nhà trường. Qua đó, thực hiện chặt chẽ, minh bạch việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản.

### 3. Điểm yếu

Công tác tự kiểm tra tài chính và công khai tài chính có lúc còn chậm so với tiến độ.

Công tác kiểm kê đánh giá về việc sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học, tài sản của nhà trường đôi lúc còn chưa kịp thời; chưa chặt chẽ

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nhà trường duy trì và tiếp tục thực hiện các văn bản về quy định quản lý tài chính, lưu trữ hồ sơ, sổ sách, chứng từ theo quy định hiện hành của ngành và của Luật ngân sách Nhà nước. Thực hiện nghiêm Luật ngân sách, Luật	Ban Giám hiệu, Ban Thanh tra nhân dân, kế toán	Chủ tài khoản và kế toán cập nhật các văn bản liên quan tới chế độ, chính sách, dự các lớp tập huấn về nghiệp vụ tài chính, tổ chức tốt việc duyệt quyết toán tài chính	Theo kế hoạch	Không

kiểm toán Nhà nước quy định. Duy trì tốt việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm. Thực hiện tốt việc lập dự toán, đối chiếu chốt các số liệu một cách kịp thời với kho bạc theo từng quý, từng năm. Các số liệu thu chi tài chính và các báo cáo về tài chính luôn phải công khai minh bạch hàng năm.		quý và năm; Rà soát kế hoạch kiểm tra nội bộ.		
--	--	---	--	--

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	*	Đạt
c	Đạt	-	-	*	Đạt
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

### Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

#### Mức 1

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

#### Mức 2

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

### 1. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1

- a) Ngay từ đầu năm học, trong các cuộc họp hội đồng, họp tổ chuyên môn, toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đã tích cực tham gia đóng góp xây dựng các loại kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên như: Kế hoạch BDTX, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của nhà trường, kế hoạch chuyên môn hàng năm, kế hoạch kiểm tra nội bộ ...

b) Căn cứ vào năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có quyết định phân công nhiệm vụ cho các đồng chí trong BGH, phân công chuyên môn cho GV, phân công nhiệm vụ cho thành viên của tổ văn phòng được công bố tại hội nghị CBCCVC hàng năm. Đảm bảo phân cấp, phân quyền trong bộ máy quản lý nhà trường từ lãnh đạo nhà trường, lãnh đạo các đoàn thể, tổ nhóm chuyên môn, văn phòng nhà trường. Thực hiện phân công nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý hợp lí, cụ thể, chi tiết. Phân công nhiệm vụ hàng năm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đảm bảo nghiêm túc theo Luật Lao động, Luật giáo dục, Điều lệ trường phổ thông, vị trí việc làm, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của cá nhân, đảm bảo tính mũi nhọn, đại trà, phát triển đội ngũ.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định, hàng tháng được lĩnh lương và các loại phụ cấp, chế độ thai sản, BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định;

Nhà trường thực hiện việc tuyển dụng đề bạt, bổ nhiệm... theo đúng quy định của luật cán bộ công chức, viên chức và được sự phê duyệt của Sở GDĐT. Có hồ sơ văn bản lưu trữ về quản lý, tuyển dụng Công chức, viên chức, người lao động.

## **Mức 2**

Nhà trường có kế hoạch năm học, có biện pháp tạo điều kiện cho các giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo các đồng chí đi học vẫn hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà trường. Thực hiện sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn 02 tiết trên hai tuần.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ kiểm tra nội bộ, kiểm tra hồ sơ, báo cáo chuyên đề chuyên môn, có quyết định phân công chuyên môn hàng năm, quyết định phân công nhiệm vụ cho các thành viên tổ văn phòng. Có biện pháp tạo điều kiện cho các đồng chí giáo viên trẻ tiếp cận với công việc dạy học sinh giỏi các loại hình.

## **2. Điểm mạnh**

Các loại kế hoạch xây dựng chi tiết, chất lượng, đều được công khai. Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lí phù hợp với mỗi cán bộ giáo viên. Bảng phân công được công khai tới toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo chế độ, chính sách theo quy định. Các chế độ chính sách thực hiện kịp thời theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ đã được thông qua.

## **3. Điểm yếu**

Trường đang trong giai đoạn chuyển giao thể hệ có nhiều giáo viên trẻ mới ra trường chưa có nhiều kinh nghiệm, một số môn còn thiếu giáo viên. Nhân viên phụ trách thiết bị dạy học được đào tạo chưa bài bản.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

<b>Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b> (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Ban Giám hiệu thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác kiểm tra nội bộ giáo viên của các tổ để có biện pháp hiệu quả khắc phục những tồn tại, hạn chế	Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên.	Tổ trưởng chuyên môn báo cáo công tác kiểm tra nội bộ định kì. Rà soát kế hoạch kiểm tra nội bộ.	Theo kế hoạch	Không
Tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên kiêm nhiệm tạo điều kiện để giáo viên có thời gian yên tâm công tác để hoàn thành nhiệm vụ.	Ban Giám hiệu, giáo viên	Phân công chuyên môn phù hợp, tạo mọi điều kiện để giáo viên yên tâm công tác	Từ đầu học kỳ I đến hết học kỳ II.	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

<b>Mức 1</b>		<b>Mức 2</b>	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	*	Đạt
c	Đạt	*	Đạt
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

#### Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

##### Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

##### Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

a) Các loại kế hoạch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT; Công văn số 367/SGDĐT-GDTrH ngày 23/3/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định. Ngoài các kế hoạch theo quy định nhà trường còn có các kế hoạch điều hành cụ thể theo từng tuần thông báo đến từng giáo viên theo địa chỉ Email của nhà trường. Email: thpt.xuantruong@namdinh.edu.vn.

b) Đầu mỗi năm học, nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo điều lệ trường THPT và hướng dẫn của Sở GD&ĐT Nam Định: Kế hoạch năm học của Hiệu trưởng; Kế hoạch của tổ nhóm chuyên môn; Kế hoạch của các tổ chức đoàn thể; Kế hoạch kiểm tra nội bộ. Các kế hoạch đều được hiệu trưởng phê duyệt làm căn cứ thực hiện.

c) Theo định kì các loại kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá, kịp thời tìm ra những hạn chế, tồn tại đưa ra biện pháp khắc phục hiệu quả. Cuối kỳ, cuối năm học Ban giám hiệu và các tổ chuyên môn đều có báo cáo đánh giá về thực trạng dạy, học trong các cuộc họp tổ, nhóm chuyên môn, họp hội đồng. Đưa ra các biện pháp nâng cao chất lượng dạy, học, nâng cao chất lượng học sinh giỏi cũng như đưa ra giải pháp phụ đạo học sinh yếu kém.

### **Mức 2**

Tổ chức các hoạt động kiểm tra giáo viên theo kế hoạch. Có đủ các loại biên bản, hồ sơ kiểm tra nội bộ theo quy định. Công tác chỉ đạo chuyên môn được thực hiện đúng quy định, nghiêm túc, hiệu quả cao. Ban Giám hiệu phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh về Quyết định số 17/2012/BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về dạy thêm, học thêm; Công văn số 432/SGDĐT ngày 31/03/2021 của Sở GD&ĐT Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện Quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường từ năm học 2020 – 2021; Công văn số 1332/SGDĐT ngày 09/09/2021 của Sở GD&ĐT Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện Quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường từ năm học 2021 – 2022; Công văn số 1405/SGDĐT-GDTrH ngày 06/09/2022 của Sở GD&ĐT Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện Quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường từ năm học 2022 - 2023. Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy thêm, học thêm theo hướng dẫn của Sở Giáo dục đào tạo. [H1-1.1-08]

## **2. Điểm mạnh**

Triển khai thực hiện đầy đủ các loại kế hoạch giáo dục, thực hiện các loại kế hoạch đúng tiến độ.

Định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, tình hình dịch bệnh Covid-19.

Cán bộ quản lý, cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh đều thống nhất cao về kế hoạch dạy thêm và học thêm.

## **3. Điểm yếu**

Việc thực hiện kế hoạch giáo dục thực hiện chương trình giáo dục 2018 chưa đạt hiệu quả cao.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b> (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
<p>Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và của giáo viên theo đúng quy định và phù hợp với đúng định hướng của chương trình GDPT 2018</p> <p>Sắp xếp lịch học, thời gian học, môn học phù hợp với từng giai đoạn. Thường xuyên giữ mối liên lạc giữa giáo viên và cha mẹ học sinh để quản lý các buổi học thêm có chất lượng.</p>	<p>Ban giám hiệu, tổ-nhóm chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy thêm, Phụ huynh HS</p>	<p>Xây dựng kế hoạch, giáo án dạy thêm phù hợp từng đối tượng.</p> <p>Quản lý chặt học sinh tham gia học thêm</p>	<p>Các đợt theo kế hoạch</p>	<p>Không</p>

#### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

<b>Mức 1</b>		<b>Mức 2</b>	
<b>Chỉ báo</b>	<b>Đạt/ Không đạt</b>	<b>Chỉ báo (nếu có)</b>	<b>Đạt/ Không đạt</b>
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	*	Đạt
c	Đạt	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

#### Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

##### Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

## **Mức 2**

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế được xây dựng thông qua góp ý thảo luận trong các tổ chuyên môn, hội đồng nhà trường; nhà trường thảo thành các bản dự thảo, tiếp tục cho các cán bộ giáo viên, nhân viên góp ý kiến xây dựng và hoàn thiện để lấy kiến thành bản kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế chính thức. Nhà trường xây dựng đầy đủ các loại quy chế theo quy định: Quy chế dân chủ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế làm việc cơ quan; Quy chế chuyên môn; Quy chế phát ngôn; Quy chế văn thư lưu trữ; Quy chế quản lý tài sản công; Kế hoạch pháp chế; Cải cách hành chính; Nội quy của nhà trường. Các biên bản của các cuộc họp và hội nghị đều thể hiện rõ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên được góp ý, tham gia thảo luận về các khoản mục trong các quy chế, quy định của trường. Các ý kiến tham gia hợp lý được bổ sung vào quy chế. Các nội dung được chuyển gmail: thpt.xuantruong@namdinh.edu.vn hoặc bản in đến từng giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Các biên bản, nghị quyết và báo cáo của hội nghị công chức, viên chức đều công khai số tiết dạy của Hiệu trưởng (2 tiết/tuần) và của Phó Hiệu trưởng (4 tiết/tuần).

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật. Nhà trường có đầy đủ sổ theo dõi đơn thư, sổ tiếp công dân theo quy định hiện hành. Có hòm thư góp ý, sổ theo dõi mở hòm thư, có lịch tiếp công dân. Không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị.

c) Hằng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Có đầy đủ các báo cáo về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định hiện hành. Báo cáo được lấy ý kiến dân chủ từ các tổ nhóm chuyên môn. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Nhà trường có bảng để dán nội dung công khai các nội dung hoạt động và chi tiêu trong nhà trường, khi dán công khai có cử người chứng kiến ký xác nhận và thông báo cho toàn hội đồng biết. [H1-1.1-09]

**Mức 2:** Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Hiệu trưởng chỉ đạo xem xét xử lý kịp thời các khiếu nại tố cáo, kiến nghị của nhà giáo cán bộ quản lý, người lao động, người học và kiến nghị của ban thanh tra nhân dân của nhà trường. Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng, hàng quý và sáu tháng để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao. Nhà trường có đầy đủ các

hồ sơ hoạt động của ban thanh tra nhân dân: các văn bản chỉ đạo, điều hành, hồ sơ bầu ban thanh tra nhân dân, các quyết định, quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, sổ ghi biên bản, báo cáo tổng kết theo nhiệm kỳ và năm học. Các hồ sơ hoạt động của ban thanh tra nhân dân cho thấy các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch.

## 2. Điểm mạnh

Có đủ hệ thống văn bản hiện hành. Các quy chế chi tiêu được công khai minh bạch. Cán bộ, giáo viên của nhà trường nhiệt tình xây dựng để đồng bộ hóa các loại quy chế. Tất cả các quy chế đều có tác dụng trong việc thực hiện tính dân chủ trong nhà trường. Những thắc mắc của cán bộ giáo viên và phụ huynh đều được giải đáp kịp thời vì thế không có đơn thư khiếu nại trong trường học.

## 3. Điểm yếu

Việc theo dõi, nghiên cứu các công văn, luật của một bộ phận giáo viên, công nhân viên còn hạn chế.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b> (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Sưu tầm các công văn, luật về quy chế dân chủ, hoạt động ban thanh tra nhân dân, phòng chống tham nhũng.	Ban giám hiệu, ban chấp hành công đoàn, giáo viên, công nhân viên.	Tuyên truyền phổ biến trong đội ngũ giáo viên. Nghiên cứu công văn, luật. Tham khảo trên Internet (Website của thanh tra chính phủ, luật Việt Nam.)	Các tháng trong năm học.	Không
Các tổ chỉ đạo các tổ viên đưa việc nghiên cứu các văn bản pháp luật vào kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên hàng năm.	Các đồng chí tổ trưởng chuyên môn, thành viên các tổ	Tham khảo các văn bản trên báo trí, các trang mạng.	Trong các năm học	Không
Khi có các văn bản pháp luật mới có liên quan tới cán bộ giáo viên, nhân viên thì Ban giám hiệu cần thông báo, tuyên	Ban giám hiệu, Công đoàn	Tuyên truyền phổ biến trong đội ngũ giáo viên. Nghiên cứu công văn, luật. Tham khảo trên Internet	Trong các năm học	Không

truyền tới cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết để tự nghiên cứu.		(Website của thanh tra chính phủ, luật Việt Nam.)		
---	--	---	--	--

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

### Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

#### Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

#### Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

### 1. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Hằng năm, theo công văn chỉ đạo của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, công văn của Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện Xuân Trường, Ban Giám

hiệu nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường: kế hoạch phòng chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, bão, lũ lụt; đảm bảo an toàn về con người, an toàn về tài sản; thực hiện chấp hành luật giao thông, an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường:

Nhà trường có tổ bảo vệ gồm 03 đồng chí, có ban nền nếp, có đội thanh niên xung kích, lớp trực tuần. Các đội này hoạt động tích cực, theo dõi nề nếp, thi đua và đảm bảo an ninh trật tự an toàn trong trường học, đảm bảo công trường an toàn sau mỗi giờ tan trường. Bên cạnh các hoạt động của Ban nền nếp, tổ bảo vệ, nhà trường thường xuyên giữ mối liên hệ với công an xã Xuân Hồng để kịp thời giải quyết khi có những vấn đề phức tạp xảy ra. Hàng năm, nhà trường tổ chức thành lập các ban (Ban đức dục, Ban nề nếp, Đội thanh niên xung kích, ...) và tổ bảo vệ trong nhà trường, phối kết hợp với Đoàn trường làm tốt công tác an ninh trường học. An ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được đảm bảo.

Tổ bảo vệ nhà trường phối hợp cùng đoàn thanh niên làm tốt công tác đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Đội ngũ GVCN bám sát lớp, coi trọng việc giáo dục HS giữ gìn an ninh trật tự cho nhà trường và xã hội. Trong các buổi chào cờ đầu tuần nhà trường lồng ghép chương trình giáo dục an toàn trường học, chống tai nạn về hiểm họa thiên tai, chống các tai nạn một cách hợp lý.

Đoàn thanh niên, Ban giáo dục đạo đức học sinh và Ban nữ công nhà trường phối hợp triển khai các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, tuyên truyền chống các biểu hiện, hiện tượng kì thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường trong nhà trường.

Nhà trường đã thành lập Đội thanh niên tự quản tuyến đường giao thông an toàn trước cổng trường; cho học sinh kí cam kết chấp hành luật lệ an toàn giao thông và cam kết không sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, đốt pháo ngay từ đầu năm học. Bảo vệ của nhà trường thường trực 24/24h, do đó, trong những năm qua, tài sản của Nhà trường được bảo vệ an toàn. Nhà trường kết hợp với Công an xã Xuân Hồng và Công an huyện Xuân Trường xây dựng một môi trường an toàn, lành mạnh quanh trường, không có nạn cờ bạc, nghiện hút và các tệ nạn xã hội khác ảnh hưởng đến học sinh của trường. Hầu hết học sinh đều chăm ngoan, hăng say học tập, có chí hướng phấn đấu, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm cao, có lối sống lành mạnh trong sáng, có quyết tâm xây dựng nhà trường vững mạnh. Hàng năm nhà trường có tổ chức ngoại khóa với các chủ đề “*Tuyên truyền an toàn giao thông*”, “*Tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS*”, “*Tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường*”, “*Tuyên truyền về sức khỏe sinh sản vị thành niên*”; tổ chức công tác tập huấn phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn phổ biến kiến thức phòng cháy chữa cháy, kỹ năng thoát hiểm tự cứu mình.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường; Hòm thư góp ý của nhà trường do đồng chí Phạm Văn Châu – Hiệu trưởng phụ trách được công khai vị trí, có thông báo tuyên truyền đến cho tất cả học sinh trong trường và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hòm thư góp ý được mở định kỳ 01 lần/01 tuần vào một thời điểm nhất định, được theo dõi bằng sổ theo dõi mở hòm thư góp ý. Thành phần mở hòm thư có tối thiểu 03 người, gồm: Đại diện BGH, đại diện Ban Thanh tra nhân dân và đại diện Đoàn thanh niên nhà trường. Ban giám hiệu công khai số điện thoại và trực tiếp tiếp nhận thông tin nóng trong nhà trường. Khuyến

khích học sinh và cán bộ giáo viên mạnh dạn thông báo sự việc một cách kịp thời. [H1-1.1-10]

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. An ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được đảm bảo, không có hiện tượng kỳ thị vi phạm bạo lực học đường, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Nhà trường đã phối kết hợp với Công an huyện và Công an xã, có kế hoạch thực hiện an toàn trường học. Công an xã Xuân Hồng thường xuyên tổ chức tuần tra qua khu vực trường để nắm bắt tình hình, kịp thời xử lý những hiện tượng tiêu cực nếu có của học sinh.

## **Mức 2**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch, phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; tổ chức tuyên truyền hướng dẫn cho giáo viên và học sinh phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường vào các ngày chào cờ đầu tuần, lồng ghép trong các tiết học; Hàng năm nhà trường tổ chức cho học sinh ký cam kết không vi phạm luật an toàn giao thông, không tàng trữ buôn bán pháo nổ trong dịp tết, cam kết phòng chống các tệ nạn xã hội.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

Việc tuyên truyền và xử lý các trường hợp vi phạm bạo lực học đường kịp thời, không để xảy ra hậu quả nghiêm trọng, nội dung này thường xuyên được thông báo trên các buổi sinh hoạt tập thể và giao trách nhiệm tuyên truyền cho giáo viên chủ nhiệm. Không có hiện tượng học sinh vi phạm pháp luật, vi phạm về bạo lực học đường. Phân công nhiệm vụ cho đồng chí Phó hiệu trưởng nhà trường phụ trách công tác an ninh trong nhà trường.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có kế hoạch cụ thể về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội theo đúng công văn chỉ đạo của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, công văn của Huyện Ủy, Ủy ban nhân dân huyện Xuân Trường. Việc thực hiện kế hoạch tốt, được kiểm tra đánh giá thường xuyên. Tổ bảo vệ và các lực lượng an ninh tự quản của các lớp hoạt động tốt. Học sinh ngoan, có ý thức thực hiện tốt nề nếp, nội quy của trường, của lớp và của địa phương đảm bảo sự an toàn trong nhà trường.

Đội ngũ bảo vệ của nhà trường có tinh thần ý thức trách nhiệm cao trong công tác bảo vệ tài sản của nhà trường;

Nhà trường có sự phối hợp tốt với công an xã, công an huyện và chính quyền địa phương các cấp nên việc bảo đảm an ninh trường học thuận lợi hơn.

Giáo viên và học sinh có tinh thần ý thức cao trong công tác bảo vệ bản thân trước những tình huống bất trắc.

### 3. Điểm yếu

Trường nằm trên đường quốc lộ, lại sát khu dân cư nên mật độ an toàn giao thông đông đúc. Vì vậy việc tham gia giao thông khi đến trường đối với các em là phức tạp.

Việc tuyên truyền cho học sinh các nội dung về vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường mới chỉ thông qua các buổi sinh hoạt tập thể toàn trường và sinh hoạt lớp, tổ chức hoạt động ngoại khóa chưa đa dạng.

Hằng năm vẫn còn xảy ra một vài vụ xích mích nhỏ của học sinh trong hoặc ngoài trường nhưng đã được nhà trường kịp thời xử lí.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện</b> (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Tập huấn các công tác về vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường đối với cả giáo viên và học sinh	Ban Giám hiệu; Đội phòng cháy chữa cháy; Ban an toàn thực phẩm	Trang bị đủ cơ sở vật chất liên quan đến hoạt động an toàn an ninh trường học...	Tháng 8 năm 2021	Không
Tăng cường cho học sinh tham gia các lớp học bơi để tránh hiện tượng đuối nước.	Ban Giám hiệu; Giáo viên thể dục, học sinh	Hợp đồng dạy bơi với giáo viên thể dục có chuyên môn	Tháng 7 năm 2021	Không
Tăng cường việc giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động ngoại giờ lên lớp do các lớp tự xây	Đoàn thanh niên; giáo viên chủ nhiệm và học	Xây dựng các chủ đề phù hợp với lứa tuổi; hình	Các tháng trong năm học.	Không

dựng chủ đề và biểu diễn.	sinh các lớp	thức sân khấu hóa		
Kết hợp với công an huyện Xuân Trường tổ chức tuyên truyền về thực hiện an toàn giao thông cho giáo viên và học sinh	Ban hiệu, đoàn, thanh giáo công huyện, sinh	Giám công đoàn niên, viên, an học	Tài liệu về tình hình tai nạn giao thông. Tranh ảnh	Học kì I  Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

### Kết luận về tiêu chuẩn 1:

#### \* Điểm mạnh

Trường THPT Xuân Trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo; Công tác tổ chức quản lý nhà trường trong những năm qua được thực hiện chặt chẽ nghiêm túc, đúng quy định. Có cơ cấu tổ chức bộ máy, số lớp, số học sinh theo quy định của Điều lệ trường trung học.

Ban Giám hiệu và trưởng các bộ phận, tổ chức trong nhà trường năng động, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn vững vàng, được tập thể sư phạm nhà trường tín nhiệm. Trong từng hoạt động có xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể, có tính khả thi cao để từ đó quản lý tốt cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh các hoạt động giáo dục và công tác hành chính;

Nhà trường đã thực hiện tốt Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành tốt sự quản lý hành chính của địa phương và luôn bám sát các văn bản của ngành; chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo, cùng với các biện pháp cụ thể, lãnh đạo hoạt động của nhà trường theo mục tiêu và kế hoạch giáo dục bậc trung học phổ thông.

Chi bộ Đảng đã lãnh đạo và điều hành chặt chẽ mọi hoạt động của các tổ chức quần chúng trong nhà trường, nhờ đó các tổ chức này đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tổ chức mình, đồng sức đồng lòng góp phần làm nên thành tích chung của nhà trường. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động có hiệu quả.

Các Hội đồng tư vấn, Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, kỉ luật, Ban Thanh tra nhân dân hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, có kế hoạch cụ thể và hiệu quả cao.

Các tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng của nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công.

Công tác tài chính của nhà trường được bộ phận tài vụ quản lý và thực hiện theo đúng quy định hiện hành và quản lý trên phần mềm ứng dụng.

Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường, không có hiện tượng bạo lực học đường, không để xảy ra các tệ nạn xã hội và dịch bệnh trong nhà trường. An ninh trật tự nhà trường được giữ vững.

**\* Điểm yếu**

Số lượng giáo viên còn thiếu so với định mức nên một số giáo viên còn phải kiêm nhiệm nhiều công việc.

*\* Số tiêu chí đạt yêu cầu là: 10/10 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%*

*10/10 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%*

*4/5 tiêu chí đạt mức 3, đạt 80%*

*\* Tự đánh giá: Đạt mức 2*

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

**Mở đầu**

Trường THPT Xuân Trường đã triển khai đúng quy định và đầy đủ các văn bản hướng dẫn và các quy định của cấp trên có liên quan đến công tác tiếp nhận, bổ nhiệm và quy hoạch cán bộ theo đúng quy trình, tiêu chí rõ ràng, công khai và minh bạch. Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường hiện nay là những thầy (cô) giáo có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn, nhiệt tình, năng động, sáng tạo, có tầm nhìn chiến lược và năng lực quản lý tốt. Quy chế dân chủ của nhà trường được xây dựng theo đúng trình tự rõ ràng, dân chủ, công khai và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả đảm bảo được quyền lợi, nghĩa vụ của các đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Giáo viên, nhân viên đạt các yêu cầu theo quy định và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ. Học sinh trong nhà trường chăm ngoan, lễ phép, có ý thức học tập, chấp hành tốt nội quy của nhà trường, có kỹ năng giao tiếp tốt đáp ứng yêu cầu theo quy định.

**Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng**

**Mức 1**

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

**Mức 2**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

### **Mức 3**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

a) Cán bộ quản lý nhà trường có 03 đồng chí, trong đó:

Hiệu trưởng: Đồng chí Phạm Văn Châu được tuyển dụng vào ngành giáo dục ngày 20/12/1998, có 26 năm công tác liên tục trong ngành Giáo dục, trước khi làm công tác quản lý nhà trường đã tham gia nhiều công tác chuyên môn, đoàn thể: Bí thư đoàn trường, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán, hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II. Từ tháng 02/2009 được bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THPT Xuân Trường C, từ tháng 02/2014 được bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THPT Xuân Trường C, từ tháng 02/2019 được bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THPT Xuân Trường C, từ 01/08/2019 được điều động bổ nhiệm chức vụ phó hiệu trưởng trường THPT Xuân Trường, từ 01/10/2020 được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THPT Xuân Trường. Đồng chí có trình độ đào tạo đại học sư phạm Toán – Tin (chính quy), chứng chỉ B tin học, bằng Cao cấp lý luận chính trị - hành chính, chứng chỉ quản lý giáo dục, chứng nhận bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho đối tượng 3, chứng chỉ ngoại ngữ B1-Tiếng Anh, chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II, đã tham gia bồi dưỡng cán bộ quản lý trường phổ thông; đồng chí có nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 01 lần được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo, 01 lần được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo Nam Định. **[H2-2.1-01]**.

Phó hiệu trưởng: Đồng chí Nguyễn Văn Khoa được tuyển dụng vào ngành ngày 01/09/2005, có 19 năm công tác liên tục trong ngành Giáo dục. Từ ngày 16/5/2011 được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THPT Xuân Trường. Từ 16/5/2016 được bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường THPT Xuân Trường. Từ 16/5/2021 được bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường THPT Xuân Trường. Đồng chí có trình độ đào tạo đại học sư phạm Toán tin (chính quy), trình độ hiện nay là Thạc sĩ Toán học (chính quy), có bằng Cao cấp lý luận chính trị, chứng chỉ quản lý giáo dục, chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT, chứng chỉ ngoại ngữ trình độ C - Tiếng Anh, chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II; Nhiều năm liên đồng chí đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được tặng Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh Nam Định năm học 2014-2015; nhiều năm được tặng Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo Nam Định trong phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm dự thi cấp Sở, năm 2014 có SKKN được Sở Khoa học công nghệ chứng nhận **[H2-2.1-01]**.

Phó Hiệu trưởng: Đồng chí Nguyễn Tiên Phương được tuyển dụng vào ngành ngày 01/10/2003, có trên 20 năm công tác liên tục trong ngành Giáo dục, trước khi làm công tác quản lý nhà trường đã được bổ nhiệm chức vụ thư ký hội đồng từ ngày 01/1/2019, hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II. Từ ngày 01/12/2020 được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THPT Xuân Trường. Đồng chí có trình độ đào tạo đại học sư phạm GDCD (chính quy), trình độ Trung cấp lý luận chính trị, chứng chỉ quản lý giáo dục, chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT, chứng chỉ ngoại ngữ C- Tiếng Anh, chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II; Đồng chí đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2011, đạt nhiều Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định. **[H2-2.1-01]**.

Phó Hiệu trưởng: Đồng chí Nguyễn Văn Toàn được tuyển dụng vào ngành ngày 20/12/1998, có 26 năm công tác liên tục trong ngành Giáo dục, hiện đang giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II. Từ ngày 16/11/2006 được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THPT Xuân Trường, từ 15/10/2012 được luân chuyển bổ nhiệm chức vụ phó hiệu trưởng trường THPT Xuân Trường B từ 15/10/2012 được bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường THPT Xuân Trường B, từ 01/10/2022 được điều động bổ nhiệm chức vụ phó hiệu trưởng trường THPT Xuân Trường. Đồng chí có trình độ đào tạo đại học sư phạm Công nghệ (chính quy), trình độ hiện nay là Thạc sĩ Quản lý giáo dục (chính quy), có bằng Cao cấp lý luận chính trị, chứng chỉ quản lý giáo dục, chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT, chứng chỉ ngoại ngữ Toefl ITP-Tiếng Anh, chứng chỉ Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II; nhiều năm liền đồng chí đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được tặng Bằng khen của Bộ Giáo dục Đào tạo năm học 2005, 2008; **[H2-2.1-01]**.

b) Việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được thực hiện theo đúng quy trình và các quy định của thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/07/2018 và văn bản hướng dẫn kèm theo. Từ năm học 2019 - 2020 đến nay, Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng ở mức Khá trở lên. **[H2-2.1-02]**.

c) Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng được tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Cả 04 đồng chí đã có chứng chỉ nghiệp vụ quản lý giáo dục. **[H2-2.1-01]**.

## Mức 2

a) Từ năm học 2019 - 2020 đến nay các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng loại ở mức Khá trở lên. **[H2-2.1-02]**.

b) Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng nhà trường đã tham dự khóa học bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Hiệu trưởng có bằng Cao cấp lý luận chính trị, 02 đồng chí Phó Hiệu trưởng có bằng Cao cấp lý luận chính trị, 01 đồng chí Phó Hiệu trưởng đều có bằng Trung cấp lý luận chính trị. Các đồng chí luôn được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao. **[H2-2.1-01]**.

## Mức 3

Năm học 2019 - 2020, đồng chí Hiệu trưởng được đánh giá xếp loại mức tốt, các đồng chí Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại chuẩn ở mức xuất sắc. Các năm học 2020 - 2021; 2021 - 2022; 2022 - 2023 và năm học 2023 - 2024 đồng chí Hiệu trưởng Phạm Văn Châu và các đồng chí Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng loại Khá hoặc tốt. [H2-2.1-02].

## 2. Điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường là những người trẻ, năng động, sáng tạo, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, năng lực quản lý tốt, có tầm nhìn chiến lược, quy tụ được hội đồng sư phạm, luôn được đồng nghiệp tin nhiệm cao, nhân dân địa phương tin tưởng. Hằng năm, đồng chí Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đều được Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định đánh giá hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

## 3. Điểm yếu

Số lượng phó hiệu trưởng của nhà trường còn thừa 01 đồng chí so với số lượng cấp phó được quy định trong Nghị định 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Trong đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường có 01 đồng chí Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm sang nhiệm kỳ thứ 3 liên tục tại trường.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Đề xuất và phối hợp với Sở GDĐT tìm phương án luân chuyển điều động 01 cấp phó tới đơn vị mới để đảm bảo số lượng cấp phó theo đúng quy định trong Nghị định 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ.	Hiệu trưởng, Ban chấp hành	Sở Giáo dục có chủ trương và hướng dẫn quy trình luân chuyển, điều động.	Trong năm 2025	Theo quy định

Ban Giám hiệu cần phát huy hơn nữa việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà trường như: Cập nhật phần mềm xếp thời khóa biểu, các phần mềm trong quản lý trường học, phần mềm quản lý thư viện, ...	Ban Giám hiệu	Ban Giám hiệu cùng giáo viên Tin học tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý trường học.	Trong các năm học	5 triệu đồng
Ban Giám hiệu tăng cường công tác học hỏi, giao lưu với lãnh đạo các nhà trường trong và ngoài tỉnh	Ban Giám hiệu	Ban Giám hiệu tự học, tự đăng ký các lớp học bồi dưỡng hoặc tự học thông qua các nguồn thông tin đại chúng.	Trong các năm học	10 triệu đồng

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

#### Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

##### Mức 1

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

##### Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh; có khả năng nghiên cứu khoa học;

### Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1

a) Nhà trường đã xây dựng Đề án vị trí việc làm và đã được Sở giáo dục & Đào tạo ra Quyết định phê duyệt số 540/QĐ-THPTXT ngày 28/3/2024. Hiện nay nhà trường đã có số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và văn bản hợp nhất số 03/VBHN- BGDĐT ngày 23 tháng 06 năm 2017 quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Nhà trường hiện có 74 giáo viên, hàng năm có phân công nhiệm vụ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; phân công chuyên môn và kiêm nhiệm cho từng giáo viên; phân công giáo viên kiêm nhiệm làm Bí thư đoàn thanh niên. [H2-2.2-01].

Các đồng chí giáo viên có nghiệp vụ chuyên môn vững vàng. Nhà trường có số lượng giáo viên ở các môn học cụ thể: [H2-2.2-01].

TT	Môn học	Số lượng giáo viên
1	Toán	16
2	Vật lí	08
3	Hóa học	09
4	Sinh học	05
5	Tin học	03
6	Công nghệ công nghiệp	02
7	Công nghệ nông nghiệp	01
8	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	07
9	Ngữ văn	08
10	Lịch sử	03
11	Địa lí	03

12	Giáo dục công dân	03
13	Thể dục – Quốc phòng an ninh	06

Các đồng chí giáo viên đều được đào tạo theo đúng chuyên ngành và đạt chuẩn, có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong mọi hoạt động của nhà trường. Hằng năm 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp tổ chức và tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ. **[H2-2.2-01]**.

b) 100% giáo viên trong biên chế có bằng tốt nghiệp từ Đại học đúng chuyên ngành trở lên theo quy định tại Điều lệ trường Trung học, trong đó trình độ trên chuẩn (thạc sĩ) là: 15 giáo viên đạt 20,3%. Thống kê về trình độ đào tạo của giáo viên của nhà trường cụ thể:

TT	Trình độ đào tạo	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Đại học (Cử nhân)	59	79,7
2	Sau đại học (Thạc sĩ)	15	20,3

c) Trong các năm học nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông, theo đúng quy trình (giáo viên tự đánh giá, xếp loại sau đó tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại và cuối cùng Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại giáo viên). **[H2-2.2-03]** Kết quả hàng năm:

Năm học	Tổng số giáo viên	Xếp loại					
		Tốt		Khá		Đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2019 – 2020							
2020 – 2021	77	34	44,2	42	54,5	1	1,3
2021 – 2022	75	39	52	35	46,7	1	1,3
2022 – 2023	74	38	51,4	36	48,6	0	0
2023 - 2024	74	28	37,8	44	59,5	2	2,7

## Mức 2

a) Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024 nhà trường có 20,3% giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo. Hằng năm nhà trường đều có kế hoạch cử giáo viên đi học để nâng cao trình độ. **[H2-2.2-01]**.

b) Trong 05 năm học liên tiếp, từ năm học 2019- 2020 đến năm 2023- 2024, nhà trường có 100 % giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông ở mức đạt trở lên, trong đó trên 90% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. [H2-2.2-03].

c) Giáo viên có khả năng tổ chức dạy học trải nghiệm, từ năm học 2019 - 2020 đến nay mỗi bộ môn đều có ít nhất 01 tiết/năm học, hình thức trải nghiệm phong phú gắn liền với nội dung bài học và có hiệu quả chuyên môn cao tạo hứng thú cho học sinh tiếp thu kiến thức đồng thời gắn kiến thức được học với thực tế đời sống và sản xuất kinh doanh ở địa phương, hướng nghiệp cho học sinh ở các khối lớp (mỗi tuần một tiết theo đặc thù từng lớp) [H5-5.4- 01]. Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024, không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

### Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024, có trên 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức khá trở lên và có trên 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức tốt trở lên. [H2-2.2-03].

b) Trong 05 năm học liên tiếp từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024, dưới sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo Sở, giáo viên nhà trường đã tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật, STEM cấp tỉnh và có giải.

Giáo viên nhà trường tích cực trong phòng trào viết sáng kiến kinh nghiệm. Trong 5 năm qua, giáo viên nhà trường đã có 25 sáng kiến được công nhận cấp ngành, 01 sáng kiến được Sở khoa học - công nghệ công nhận cấp tỉnh.

Năm học 2021- 2022, nhà trường có 06 sáng kiến được công nhận có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp ngành.

Năm học 2022 - 2023, nhà trường có 14 sáng kiến được công nhận có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp ngành (Quyết định số 1159/QĐ-SGDĐT ngày 22/5/2024) . [H2-2.2-02].

## 2. Điểm mạnh

Giáo viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo.

Hàng năm giáo viên được tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, 100% Giáo viên trong nhà trường đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trình độ trên chuẩn 20,3%. Giáo viên nhà trường chủ yếu là người địa phương, tuổi đời còn trẻ (độ tuổi trung bình 35 tuổi), nhiệt tình tâm huyết, năng động, sáng tạo, đoàn kết, tích cực học tập, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ trong công tác; có uy tín đối với học sinh, cha mẹ học sinh.

## 3. Điểm yếu

Việc phân công một số giáo viên dạy môn giáo dục địa phương và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chưa được sát với chuyên môn được đào tạo

Trình độ Ngoại ngữ, Tin học của một số giáo viên còn hạn chế.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/ Dự kiến kinh phí

	(chủ trì/ phối hợp/ giám sát)		<b>thời gian hoàn thành</b>	
<p>Có kế hoạch đề xuất với Sở Giáo dục và đào tạo hàng năm bổ sung giáo viên.</p> <p>Tổ chuyên môn có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn cho giáo viên: Thảo luận chuyên đề, hội giảng, viết sáng kiến kinh nghiệm và báo cáo sáng kiến kinh nghiệm.</p>	Ban Giám hiệu và giáo viên	Sở Giáo dục, nhà trường.	Trong các năm học.	4,5 triệu
<p>Có kế hoạch chọn cử, bồi dưỡng cho giáo viên thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp cụm, cấp tỉnh; có định hướng trong thời gian tiếp theo cho các giáo viên môn học khác tham gia.</p>	Tổ chuyên môn và giáo viên	Sở Giáo dục, nhà trường.	Trong các năm học.	12 triệu
<p>Học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học.</p> <p>Hướng tới tham dự hội thi dạy các môn khoa học tự nhiên dạy học bằng tiếng Anh.</p>	Giáo viên.	Giáo viên tự học, tự đăng kí tham gia các khóa học ngoại ngữ, tin học.	Trong các năm học.	Tự học
<p>Có kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên còn ít kinh nghiệm trong chuyên môn cụ thể phân công giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Sở tổ chức, khuyến khích giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, khuyến khích giáo viên tham gia các buổi hội giảng, hội thảo của sở, của cụm, của trường; tăng cường học hỏi chuyên môn từ các trường bạn, tỉnh bạn...</p> <p>Đối với giáo viên còn ít kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm. Nhà trường tăng cường tổ chức các buổi hội thảo về công tác chủ nhiệm, tổ chức hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi, khuyến khích giáo viên làm công tác chủ nhiệm học hỏi kinh nghiệm công tác chủ nhiệm từ đồng</p>	Ban Giám hiệu, tổ trưởng, giáo viên.	Ban Giám hiệu, tổ sắp xếp các buổi tọa đàm, các buổi sinh hoạt chuyên môn trường, cụm. Đồng thời hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.	Trong các năm học.	50 triệu

nghiệp.				
---------	--	--	--	--

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
C	Đạt	c	Đạt	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

#### Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

##### Mức 1

- a) Có nhân viên đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

##### Mức 2

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

##### Mức 3

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

#### 1. Mô tả hiện trạng:

##### Mức 1

a) Đội ngũ nhân viên của nhà trường gồm 08 đồng chí đảm nhiệm các nhiệm vụ theo đề án vị trí việc làm và do Hiệu trưởng phân công theo Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Hiện nay nhà trường có 04 nhân viên biên chế và 04 nhân viên hợp đồng lao động. Các nhân viên được phân công phụ trách các công việc phù hợp theo đề án vị trí việc làm, phù hợp năng lực cá nhân và phù hợp với điều kiện của nhà trường, cụ thể:

- Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung hiện có 04 vị trí:
  - + Thư viện viên hạng IV
  - + Kế toán viên trung cấp
  - + Nhân viên thiết bị, thí nghiệm
  - + Văn thư viên trung cấp

- + Nhân viên Y tế học đường.
- Vị trí việc làm nhóm hỗ trợ, phục vụ hiện 02 vị trí.
- + Nhân viên Bảo vệ: 02 người.
- + Nhân viên Phục vụ: 01 người.

**[H2-2.3-01]; [H2-2.3-02].**

Thống kê về số lượng nhân viên và trình độ đào tạo của nhân viên nhà trường, cụ thể:

<b>TT</b>	<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỉ lệ (%)</b>
1	Đại học (Cử nhân)	0	0
2	Cao đẳng	02	25
3	Trung cấp	04	50

c) Hằng năm đội ngũ nhân viên của trường luôn hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ. **[H2-2.3-01].**

### **Mức 2**

a) Số lượng và cơ cấu đủ đảm bảo theo quy định theo đề án vị trí việc làm và Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. **[H2-2.3-01].**

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023 - 2024 không có nhân viên nào bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

### **Mức 3**

a) Các đồng chí nhân viên có trình độ cao đẳng, trung cấp được phân công phụ trách các công việc phù hợp, đáp ứng được vị trí việc làm. **[H2-2.3-02].**

b) Hằng năm các nhân viên đều được cử đi học các khóa học, lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của Sở GD&ĐT. **[H2-2.3-01].**

## **2. Điểm mạnh**

Các nhân viên của nhà trường được phân công nhiệm vụ theo đúng trình độ đào tạo nghiệp vụ, hằng năm các nhân viên được bố trí tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ. Các đồng chí luôn nhiệt tình, gắn bó với công việc, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

## **3. Điểm yếu**

Hiện nay nhà trường chưa có nhân viên đảm nhiệm vị trí Quản trị trường học theo đề án vị trí việc làm

Kỹ năng ứng xử trong công việc của một số nhân viên còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

<b>Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp /giám sát)</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Tiếp tục đề xuất Sở GDĐT tuyển dụng và điều động nhân viên Quản trị nhà trường về công tác tại trường	Lãnh đạo trường và Sở GDĐT	Sở GDĐT tuyển dụng và điều động nhân sự	Năm 2025	Không
Ban Giám hiệu lên kế hoạch và tạo điều kiện cho nhân viên tập huấn bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.	Ban Giám hiệu; tổ văn phòng.	Sở Giáo dục và đào tạo, nhà trường tổ chức	Trong các năm học.	Tự bồi dưỡng
Nhân viên tự học tập nâng cao kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn.	Tổ văn phòng.	Sở Giáo dục và đào tạo, nhà trường	Trong các năm học.	Tự bồi dưỡng

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

<b>Mức 1</b>		<b>Mức 2</b>			<b>Mức 3</b>	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)		Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a		Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b		Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-		-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>			<b>Đạt</b>	

#### Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

##### Mức 1

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

##### Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

### **Mức 3**

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **Mức 1**

a) 100% học sinh của nhà trường đi học đúng theo độ tuổi quy định của Điều lệ trường trung học, tuổi của học sinh vào trường là 15 tuổi, một số trường hợp cao hơn 15 tuổi đều đảm bảo các điều kiện được quy định trong điều lệ trường THPT; tổng số học sinh toàn trường năm học 2023 - 2024 là 1539 học sinh, số học sinh các lớp đều đạt chuẩn theo quy định. [H2-2.4-01]

b) Học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo Điều lệ trường THPT, theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Đa số học sinh nhà trường biết kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện tốt điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước. Có ý thức rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân; tích cực tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông, tham gia vệ sinh khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chùa Keo Hành Thiện và nghĩa trang liệt sỹ tại địa phương; tham gia hoạt động thấp nển tri ân nhân dịp 27/7 ... Có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường. [H2-2.4-01].

c) Học sinh được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định. Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức; được giáo dục kỹ năng sống; được nhận học bổng, trợ cấp đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt. [H2-2.4-01].

##### **Mức 2**

Trong các năm học, nhà trường vẫn còn một số ít học sinh vi phạm nội quy quy định của nhà trường, ở các nội dung vi phạm như gây gổ, xíc mịch; không đội mũ bảo hiểm; chưa tập trung chú ý trong giờ học; đi học muộn, ... Tuy nhiên, các em đã được các thầy cô giáo dục, tư vấn kịp thời nên đa số các em đã có tiến bộ trong rèn luyện. Nhà trường thường xuyên giáo dục đạo đức học sinh bằng nhiều biện pháp và hình thức thông qua các buổi chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giờ giáo dục công dân. [H2-2.4-01].

##### **Mức 3**

Trong các năm học, nhà trường có nhiều học sinh có thành tích học tập tốt, là những tấm gương điển hình cho các học sinh khác noi theo. Tỷ lệ học sinh khá giỏi ngày càng được nâng cao. Kết quả cụ thể như sau:

Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 – 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	12,02%	16,33%	22,96%	30,53%	37,3%
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	54,32%	56,80%	57,13%	55,8%	51,59%

Kết quả các cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh: Học sinh giỏi văn hóa lớp 12, thể dục thể thao, hùng biện tiếng anh, khoa học kỹ thuật có kết quả cụ thể như sau:

Năm học	Giải toàn đoàn thi HSG văn hóa 12	Giải toàn đoàn thi HSG thể dục thể thao	Giải toàn đoàn thi Hùng biện tiếng Anh	Giải toàn đoàn thi Khoa học kỹ thuật
2019 - 2020	Giải KK			
2020 - 2021	Giải KK	Giải KK	Giải KK	
2021 - 2022	Sở GDĐT không tổ chức			
2022 - 2023	Giải KK		Giải Ba	Giải KK
2023 - 2024	Giải KK	Giải nhì	Giải Ba	

## 2. Điểm mạnh

Phần lớn học sinh chăm ngoan, thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hoá. Đoàn thanh niên đã xây dựng và duy trì tốt hoạt động của đội thanh niên xung kích, các câu lạc bộ, các hoạt động và các phong trào được tổ chức phong phú và hiệu quả.

Học sinh luôn được quan tâm bởi sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục.

Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn đã tự giác vươn lên trong học tập và rèn luyện.

Học sinh tham gia đầy đủ các chương trình học tập, rèn luyện theo chương trình kế hoạch giáo dục của bộ, sở và trường, tham gia đầy đủ các hoạt động ngoài giờ lên lớp bổ ích, được giáo dục kỹ năng sống thường xuyên

Học sinh được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể thao của nhà trường theo qui định.

### 3. Điểm yếu

Một số ít học sinh còn mải chơi, ý thức kỉ luật chưa tốt phần nào đã ảnh hưởng đến kết quả học tập, rèn luyện của các em.

Kết quả xếp loại học tập, rèn luyện và kết quả thi tốt nghiệp của nhà trường chưa tương xứng với vị trí chất lượng đầu vào và truyền thống của nhà trường.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/giám sát)</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Ban Giám hiệu lên kế hoạch thường xuyên tổ chức các hội nghị giáo viên chủ nhiệm trao đổi các biện pháp giáo dục học sinh.	Ban Giám hiệu; viên chủ nhiệm	Ban Giám hiệu tổ chức các cuộc họp.	Trong các năm học.	Không
Ban Giám hiệu phối hợp cùng các tổ chức đoàn thể trong trường và các tổ chức xã hội, đặc biệt là Ban Đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục học sinh.	Ban Giám hiệu; các đoàn thể; Ban đại diện cha mẹ học sinh; giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn.	Ban Giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm tổ chức các buổi họp phụ huynh và thường xuyên trao đổi thông tin qua sổ liên lạc điện tử.	Các tháng trong năm học.	Không
Phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng tư vấn tâm lý trong việc phối kết hợp giáo dục học sinh	Tổ tư vấn tâm lý, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn ban quản sinh, Đoàn thanh niên, phụ huynh học sinh.	Tổ tư vấn tâm lý thường xuyên trao đổi với học sinh và giáo viên chủ nhiệm	Các tuần trong năm học.	Không

Tổ chức các buổi tọa đàm, học tập trải nghiệm, các buổi sinh hoạt tập thể, các hoạt động văn nghệ, các cuộc thi để nâng cao kỹ năng sống cho học sinh	Ban Giám hiệu, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, đội ngũ cán sự lớp	Ban Giám hiệu, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, đưa ra ý tưởng, trao đổi và thực hiện	Tổ chức trong các dịp: 8/3, 26/3, 20/11, cuối các học kì, tuần lễ học an ninh quốc phòng, các tiết sinh hoạt cuối tháng...	Không
Phát huy các tiết ngoại khóa, tiết học tự chọn, học nghề để giúp học sinh liên hệ thực tế, tạo hứng thú học tập, phát huy tính sáng tạo của học sinh	Ban Giám hiệu, Đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn...	Thông qua các giờ dạy, tiết ngoại khóa, giờ thực hành, tiết học trên lớp	Trong các tiết học	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Không đạt</b>	

### Kết luận về tiêu chuẩn 2:

#### \* Điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, năng lực quản lý tốt, quy tụ được hội đồng sư phạm, luôn được đồng nghiệp tin nhiệm, nhân dân địa phương tin tưởng. Hằng năm, đồng chí Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng đều được Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trình độ trên chuẩn ngày càng tăng. Giáo viên nhà trường chủ yếu là người địa phương, đoàn kết, tích cực học tập, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết, năng động, sáng tạo trong công tác; có uy tín đối với học sinh, cha mẹ học sinh.

Các nhân viên của nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng đúng yêu cầu về vị trí việc làm.

Nhà trường có sự phối hợp tốt với gia đình học sinh và các tổ chức xã hội để nâng cao chất lượng giáo dục.

Đa số học sinh chăm ngoan, thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hoá, được phát triển một cách toàn diện về cả thể chất và kỹ năng sống.

#### **\* Điểm yếu**

Các đồng chí trong đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường là những người mới được bổ nhiệm hoặc mới đảm nhiệm trong lĩnh vực quản lý nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác.

Số lượng lãnh đạo cấp phó của nhà trường còn dư 01 so với quy định trong Nghị định 120/2020/NĐ-CP

Nhà trường có một số giáo viên, nhân viên trẻ, kinh nghiệm trong công tác chưa nhiều.

Vẫn còn một số ít học sinh mãi chơi, ý thức kỉ luật chưa tốt phần nào đã ảnh hưởng đến kết quả học tập, rèn luyện của các em.

*\* Số tiêu chí đạt yêu cầu là: 4/4 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%*

*4/4 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%*

*3/4 tiêu chí đạt mức 3, đạt 75 %*

*\* Tự đánh giá: Tiêu chuẩn 2 đạt mức 2*

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học**

#### **Mở đầu**

Trường THPT Xuân Trường xác định cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học là hai điều kiện thiết yếu phục vụ hoạt động dạy và học. Chính vì vậy, với công tác tham mưu cho lãnh đạo UBND huyện Xuân Trường, UBND tỉnh Nam Định và Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định để đầu tư, xây dựng và chỉ đạo nhà trường thực hiện quản lý tài chính theo quy định và huy động có hiệu quả các nguồn kinh phí hợp pháp để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị tạo điều kiện tốt nhất để phục vụ các hoạt động giáo dục của thầy và trò. Đến thời điểm hiện tại, nhà trường đã có đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học phục vụ cho việc giảng dạy và tổ chức các hoạt động khác. Để hướng tới chương trình GDPT 2018, nhà trường đã xây dựng kế hoạch chuẩn bị một số phòng phục vụ cho khối học tập như phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật. Xung quanh trường có tường rào kiên cố, có cổng trường, biển tên trường. Khuôn viên trường thoáng mát hợp quy chuẩn, có nhiều cây xanh đảm bảo cảnh quan môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”, có sân chơi cho học sinh, sân tập luyện thể dục thể thao. Quy mô chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị với đầy đủ phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, sân chơi, sân tập và các thiết bị dạy học cơ bản.

#### **Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập**

##### **Mức 1**

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường rào bao quanh;
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

## Mức 2

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

## Mức 3

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất  $6\text{m}^2/\text{học sinh}$ ; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất  $10\text{m}^2/\text{học sinh}$ ; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1

a) Khuôn viên nhà trường có diện tích đất đang thực tế sử dụng khoảng  $15.009\text{ m}^2$  (đã được thể hiện trên bản đồ địa chính) so với số liệu  $14.350\text{ m}^2$  trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 902186 cấp ngày 15/11/2002. Khuôn viên nhà trường đảm bảo xanh, sạch đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Sân trường bằng phẳng, có nhiều hàng cây bóng mát trong sân trường và cả khu vực cổng trường. Khuôn viên nhà trường với nhiều loại cây cảnh, nhiều bồn hoa. Các hàng cây trên sân trường được chăm sóc hàng ngày, dưới gốc cây có trồng các loại cây hoa, sỏi đất cảnh... tạo nên sự hài hòa đẹp mắt. Ở các tiền sảnh và khuôn viên xung quanh nhà đa năng được đặt nhiều cây cảnh đẹp và phong phú.

Nhà trường có hệ thống chống sét, có hệ thống phòng cháy, chữa cháy. Các dãy phòng và cầu thang đều có lan can cao trên 1,4 m để đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh. [H3-3.1-01]

b) Trường THPT Xuân Trường có cổng trường được xây kiên cố, rộng, hạn chế tình trạng ùn tắc giao thông; có biển tên trường rõ ràng đúng quy định theo điều 5 của Điều lệ trường trung học. Trường có tường rào bao quanh được xây gạch chắc chắn (tường dày 22cm, cao trên 1,8m) có hàng rào sắt bảo vệ 0,9 m, đảm bảo ngăn cách được nhà trường với các hoạt động ngoài xã hội có thể ảnh hưởng tới việc học tập và rèn luyện của học sinh trong trường. Ngoài ra nhà trường còn có 2 cổng phụ để thuận lợi cho việc giải tỏa lưu lượng học sinh ra vào trường đầu giờ và cuối buổi học.

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu như các dụng cụ luyện tập thể dục thể thao, các sân tập bóng chuyền, bóng rổ, sân cầu lông, sân đá cầu, ... Khu vực học môn Giáo dục thể chất có thêm các hố nhảy xa, một đường chạy bao quanh, với các dụng cụ thể dục thể thao tối thiểu, xung quanh là hệ thống cây bóng mát đã trồng theo hàng và có quy hoạch. Các sân chơi này đều đảm bảo an toàn cho học sinh luyện tập. [H3-3.1-02]

Khu sân chơi trong khuôn viên trường thường xuyên được sử dụng tổ chức các sự kiện, các hoạt động tập thể, tổ chức đá bóng, tổ chức các trò chơi tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia các hoạt động thể thao, tập thể dục giữa giờ nâng cao sức khỏe và vui chơi giải trí sau giờ học. [H3-3.1-01].

### Mức 2

Khu sân chơi được đổ bê tông đảm bảo về mỹ quan và tránh trơn trượt, đáp ứng được các yêu cầu về tổ chức các hoạt động giáo dục. Trên sân tập có đầy đủ các thiết bị đảm bảo an toàn để tập luyện thể dục, thể thao như hồ nhảy xa, đệm nhảy cao, bàn đạp chạy, bóng đá, ... Khu sân tập là nơi học môn Giáo dục thể chất cũng là nơi tổ chức hội thi thể dục thể thao cấp trường... Các hoạt động ngoài giờ lên lớp như: biểu diễn bài thể dục “Võ - Nhạc”, các buổi sơ kết, tổng kết, sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, mít tinh kỉ niệm các ngày lễ lớn, hội thi cắm hoa, thi văn nghệ ... đều diễn ra trên sân trường vào những ngày thời tiết thuận lợi. Khu sân chơi trong khuôn viên trường thường xuyên được sử dụng tổ chức các sự kiện, các hoạt động tập thể, tổ chức đá bóng, tổ chức các trò chơi tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia các hoạt động thể thao, tập thể dục giữa giờ nâng cao sức khỏe và vui chơi giải trí sau giờ học. [H3-3.1-01].

Nếu thời tiết bất lợi thì sẽ tiến hành tổ chức các hoạt động trong nhà đa năng.

### Mức 3

Nhà trường có diện tích đất đang sử dụng 15.009 m<sup>2</sup> (đã được thể hiện trên bản đồ địa chính) với tổng số học sinh là 1540 học sinh, trung bình 9,8 m<sup>2</sup>/học sinh, trong đó diện tích sân chơi chiếm khoảng 45% tổng diện tích sử dụng của trường, đủ để diễn ra các hoạt động thể dục thể thao, hoạt động ngoài trời của học sinh. [H3-3.1-01]

#### 2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên nằm ở vị trí thuận lợi 3 mặt tiền, đường xung quanh trường được trải nhựa rộng, sạch đẹp thuận lợi cho việc đến trường của con em trong huyện. Khuôn viên trong nhà trường có nhiều cây bóng mát, cây cảnh đảm bảo xanh, sạch, đẹp mang tính thẩm mỹ cao.

Cổng, biển tên trường đủ thông tin, tường rào bao quanh kiên cố, đảm bảo an toàn trường học.

Sân tập rộng rãi, thoáng mát có đủ các trang thiết bị tập luyện, đáp ứng tốt cho hoạt động dạy môn giáo dục thể chất và các hoạt động giáo dục khác, cũng là nơi diễn ra hội thi TDDT cấp trường, cấp tỉnh.

#### 3. Điểm yếu

Dụng cụ luyện tập cần thường xuyên phải bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế, một số dụng cụ có giá thành cao, việc bổ sung thiết bị chưa được kịp thời nên ảnh hưởng ít nhiều đến việc tập luyện.

Diện tích khuôn viên trường còn chưa được rộng rãi so với khu vực nông thôn, diện tích thực tế đang sử dụng chưa khớp với số liệu ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể /Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí

Tuyên truyền, giáo dục thường xuyên cho học sinh ý thức bảo vệ môi trường, tài sản của lớp, của trường.	Ban Giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, Đoàn trường, Hội CMHS	Phân công các lớp trực tuần, lao động, chăm sóc bồn cây	Thường xuyên	Không
- Kiểm kê, rà soát thường xuyên thiết bị luyện tập  - Bảo dưỡng, sửa chữa thay thế các thiết bị luyện tập	Ban Giám hiệu, Ban TTND, GV môn TD, QP&AN	- Lập KH kiểm kê, bàn giao tài sản, KH mua sắm, bổ sung  - Lập KH trình cấp trên bổ sung thiết bị	Tháng 8, 12 hàng năm	
-Đề xuất với UBND huyện Xuân Trường và các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hiện trạng đang sử dụng và mở rộng thêm diện tích khuôn viên trường	Lãnh đạo trường	UBND huyện và phòng tài nguyên môi trường, Sở TNMT tỉnh Nam Định	Năm 2025	30 triệu

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	-	-	*	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Không đạt</b>	

### Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

#### Mức 1

a, Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

### **Mức 2**

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

### **Mức 3**

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

a) Nhà trường có đủ 36 phòng học cho 36 lớp học 01 ca. Có 36 phòng học, được bố trí đủ bàn 02 chỗ ngồi phù hợp với tầm vóc, lứa tuổi của học sinh. Mỗi phòng học có 01 bộ bàn ghế giáo viên, 01 bảng chống lóa Hàn Quốc với chất lượng tốt; 04 quạt trần, 06 quạt treo tường; 04 bộ bóng điện được lắp đặt chắc chắn, đảm bảo độ chiếu sáng và an toàn cho học sinh; 20 lớp có đèn chiếu sáng bảng viết. Hệ thống cửa trong mỗi phòng học gồm: 02 cửa ra vào; 05 cửa sổ, mỗi cửa sổ rộng 1,2m, cao 1,5m đảm bảo độ thoáng mát và an toàn trong mùa mưa bão. Các khu lớp học đều có hành lang thoáng rộng, một số lớp có rèm ngoài hành lang đảm bảo điều hòa không khí và hạn chế ánh nắng chiếu trực tiếp vào các lớp. [H3-3.2-01].

b) Nhà trường có đủ các phòng bộ môn theo quy định kèm theo phòng kho gồm: 01 phòng học bộ môn Công nghệ, 03 phòng học bộ môn Tin học, 02 phòng học thông dụng bộ môn Ngoại ngữ, 02 phòng đa chức năng, 01 phòng học bộ môn Vật lý, 01 phòng học bộ môn Hóa học, 01 phòng học bộ môn Sinh học, 01 phòng bộ môn KHXH. Các kho gồm: 01 kho văn phòng, 02 kho chuẩn bị thiết bị dạy học. [H3-3.2-02].

c) Nhà trường có 01 văn phòng Đoàn Thanh niên, 01 phòng thư viện và 01 phòng truyền thống. [H3-3.1-01]

### **Mức 2**

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định. Năm học 2023 - 2024, nhà trường có 36 lớp học với tổng số học sinh là 1540 học sinh, trung bình mỗi lớp có gần 43 học sinh. Lớp học rộng 60m<sup>2</sup> trung bình 1,39 m<sup>2</sup>/1 học sinh.

Các phòng học bộ môn được xây dựng đạt chuẩn theo quy định có diện tích 62m<sup>2</sup>, mỗi phòng đều có phòng chuẩn bị, được bố trí liền kề để chứa thiết bị có diện tích 20m<sup>2</sup>. Tổng diện tích từng phòng bộ môn đáp ứng diện tích trung bình là trên 2m<sup>2</sup>/1HS

b) Khôi phục vụ học tập của nhà trường gồm có 01 nhà đa năng, 02 phòng đa năng, 02 phòng thư viện, 01 phòng truyền thống, 01 văn phòng đoàn, 03 phòng chuẩn bị đồ dùng học tập. Các phòng đều có tiền sảnh rộng, thông thoáng, nối liền với các phòng

khác để tiện cho việc tổ chức dạy học, tham quan. Nhà đa năng của Nhà trường có tổng diện tích 450 m<sup>2</sup>. **[H3-3.1-01]**

Hiện nay nhà trường có 5 học sinh khuyết tật hòa nhập nhưng không khó khăn về vận động, di chuyển nên cơ sở vật chất hiện tại không ảnh hưởng tới các hoạt động giáo dục hòa nhập của học sinh khuyết tật.

### **Mức 3**

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Bàn ghế trong phòng học bộ môn là loại chuyên dùng, đáp ứng được các yêu cầu đặc thù của bộ môn.

Cụ thể như sau:

Phòng học có đủ chỗ ngồi cho sĩ số theo quy định, thiết bị dạy học đầy đủ.

Phòng Tin học: có 03 phòng trang bị từ 20 - 25 máy vi tính/phòng đảm bảo 2 HS/1 máy. Phòng học có đủ bảng chống lóa, bàn ghế giáo viên và học sinh, có hệ thống chiếu sáng theo đúng quy định. Có đủ bảng nội quy và lịch đăng kí giảng dạy. Có bình cứu hỏa để phòng cháy chữa cháy.

Phòng Vật lý (bộ thiết bị chuẩn): Trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm. Có đủ hệ thống điện, hệ thống nước rửa. Có đủ bảng, nội quy và lịch đăng kí giảng dạy. Có bình cứu hỏa để phòng cháy chữa cháy.

Phòng Hóa học (bộ thiết bị chuẩn): Có các bộ hóa chất theo chương trình thực hành môn học. Trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm. Có đủ hệ thống điện, hệ thống nước rửa. Có đủ bảng nội quy và lịch đăng kí giảng dạy. Có bình cứu hỏa để phòng cháy chữa cháy.

Phòng Sinh học (bộ thiết bị chuẩn): Trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm. Có đủ hệ thống điện, hệ thống nước rửa. Có đủ bảng nội quy và lịch đăng kí giảng dạy. Có bình cứu hỏa để phòng cháy chữa cháy.

Phòng Công nghệ (bộ thiết bị chuẩn): Trang bị đầy đủ bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm. Có đủ hệ thống điện, hệ thống nước rửa. Có đủ bảng nội quy và lịch đăng kí giảng dạy. Có bình cứu hỏa để phòng cháy chữa cháy.

Phòng học Ngoại ngữ thông dụng: có máy tính, máy chiếu, hệ thống chiếu sáng, hệ thống quạt. Có đủ bảng, nội quy và lịch đăng kí giảng dạy. Có bình cứu hỏa để phòng cháy chữa cháy.

Phòng chuẩn bị học tập được bố trí thuận tiện gần các lớp học. Có bình cứu hỏa để phòng cháy chữa cháy.

### **[H3-3.2-01].**

Nhà trường đã có phòng để tổ chức hoạt động cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt như khi học sinh bị đau chân, sức khỏe yếu, đi lại khó khăn, ... Nhà trường bố trí phòng học cho lớp ở tầng 1. Khi học sinh sức khỏe trở lại bình thường sẽ trở lại vị trí lớp cũ.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các phòng học, phòng học bộ môn, phòng hoạt động Đoàn, phòng thư viện, phòng truyền thống theo quy định được thiết kế đúng tiêu chuẩn và đảm bảo quy định Điều lệ trường trung học phổ thông và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế. Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học, đảm bảo theo QĐ 37/2008/QĐ-BGDĐT. Có các thiết bị dạy học và các thiết bị khác phục vụ tốt công tác quản lý và các hoạt động dạy học theo các quy định; các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung hàng năm. Các phòng bộ môn được sử dụng thường xuyên góp phần tích cực đổi mới và nâng cao chất lượng dạy và học. Nhà trường có đủ các phòng học, phòng học bộ môn kiên cố với trang thiết bị hiện đại, có bảng, biểu đúng quy cách, đủ tiêu chuẩn phục vụ tốt cho việc dạy - học, đáp ứng xu thế chuẩn hóa, hiện đại hóa trường học trong giai đoạn hiện nay.

### 3. Điểm yếu

Đa số thiết bị dạy học của nhà trường đã cũ, có độ chính xác không cao, một số thiết bị phục vụ cho dạy và học còn thiếu. Thiết bị dạy học tự làm của giáo viên còn đơn giản, chưa đa dạng, độ bền không cao.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
- Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học, các phòng bộ môn. - Kiểm kê, rà soát thường xuyên thiết bị dạy học	Ban Giám hiệu, giáo viên, nhân viên, Ban TTND	Lập KH kiểm kê, bàn giao tài sản	Tháng 8, Tháng 12 hàng năm	Theo giá trị hiện hành
Hiệu chỉnh lại các thiết bị có độ chính xác không cao và mua sắm mới thiết bị dạy học.	Nhân viên thiết bị, GV bộ môn, Ban TTND	Liên hệ các nhà cung cấp	Trong tháng 7 hàng năm	Theo giá trị hiện hành
Chuẩn bị thiết bị phòng Âm nhạc, Mĩ thuật	Hiệu trưởng, Phó HT phụ trách	Tìm hiểu về các thiết bị chuyên dụng	Khi có KH về dạy bộ môn mới, học sinh đầu cấp có nguyện vọng đăng kí	Theo giá trị hiện hành
Xây dựng danh mục thiết bị tự làm hằng năm	Tổ chuyên môn, cá nhân từng giáo	Nhà trường hỗ	Trong hè	3- 5 triệu

phù hợp từng bộ môn. Khuyến khích giáo viên tự làm thiết bị dạy học.	viên.	trợ kinh phí		đồng/1 thiết bị
Lập tờ trình cấp trên để được cấp thiết bị	Ban Giám hiệu, Sở GD&ĐT	Xin cấp kinh phí từ cấp trên	Tháng 7 hằng năm	Theo giá hiện hành

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

### Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

#### Mức 1

- Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;
- Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;
- Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

#### Mức 2

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

#### Mức 3

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

### 1. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1

a) Nhà trường có đầy đủ các phòng ban đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường, gồm: 01 phòng làm việc riêng cho Hiệu trưởng, 03 phòng cho Phó hiệu trưởng, 01 phòng khách, 01 phòng Văn phòng, 01 phòng Hội đồng, 01 phòng kho văn phòng, 01 kho chung và học phẩm của nhà trường diện tích 56 m<sup>2</sup>, 02 phòng chờ của giáo viên, 01 phòng Văn thư, 01 phòng Y tế, 01 phòng Công đoàn, 01 phòng Đoàn thanh niên, 01 phòng Bí thư đoàn trường, 01 phòng Phó bí thư đoàn trường,

01 phòng Tư vấn tâm lý, 01 phòng Bảo vệ, 01 phòng Tiếp dân, 01 phòng Giáo vụ và 08 phòng cho các tổ chuyên môn sử dụng khi họp: tổ Toán - Tin học, tổ Vật lý, tổ Hóa học, tổ Sinh- Công nghệ, tổ Ngữ văn, tổ Ngoại ngữ, tổ Thể dục & QPAN, tổ Sử-Địa-GDCD.

Các phòng thuộc khối hành chính - quản trị đều được trang trí và trang bị những đồ dùng theo quy định, phục vụ các hoạt động của nhà trường. **[H3-3.3-01]**.

b) Nhà trường có khu để xe cho giáo viên, nhân viên và học sinh được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. Có 01 khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, có 06 khu nhà xe của học sinh được bố trí theo tường bao sau nhà A, B, D, E, có đường ra vào đủ tiêu chuẩn, có diện tích được phân chia theo các khối, theo lớp, có biển chỉ dẫn cho từng lớp. Xe của học sinh được để ngay ngắn theo hàng đảm bảo an toàn, trật tự. **[H3-3.3-02]**.

Khu để xe của học sinh đáp ứng đủ nhu cầu.

c) Các phòng thuộc khối hành chính - quản trị đều được trang bị bàn ghế, máy tính kết nối Internet, tủ đựng hồ sơ... Các phòng được thường xuyên kiểm tra, thống kê, tu bổ, sửa chữa theo định kỳ, các phòng hành chính, quản trị còn được bổ sung các thiết bị hàng năm để phục vụ cho công tác chuyên môn. **[H3-3.2-01]**

## Mức 2

Nhà trường có đầy đủ các phòng đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường, gồm: 01 phòng Hiệu trưởng 03 phòng Phó hiệu trưởng mỗi phòng có diện tích 24,2 m<sup>2</sup>, 01 phòng họp diện tích 62 m<sup>2</sup>, 01 phòng Văn phòng có diện tích 30 m<sup>2</sup>, 01 phòng Hội đồng giáo viên có diện tích 124 m<sup>2</sup>, 02 phòng nghỉ giáo viên có tổng diện tích 124m<sup>2</sup>, 01 kho văn phòng có diện tích 18 m<sup>2</sup>, 01 kho chung và học phẩm của nhà trường diện tích 56 m<sup>2</sup>, 02 phòng chờ của giáo viên diện tích 124 m<sup>2</sup>, 01 phòng Văn thư diện tích 18 m<sup>2</sup>, 01 phòng Y tế diện tích 30 m<sup>2</sup>, 01 phòng Công đoàn diện tích 16 m<sup>2</sup>, 01 phòng Đoàn Thanh niên diện tích 25 m<sup>2</sup>, 01 phòng Tư vấn tâm lý diện tích 25 m<sup>2</sup>, 02 phòng Bảo vệ diện tích 20 m<sup>2</sup>, 01 phòng Tiếp dân diện tích 19,25 m<sup>2</sup>, 01 phòng Giáo vụ diện tích 62 m<sup>2</sup> và 08 phòng cho các tổ chuyên môn sử dụng khi họp: tổ Toán - Tin học, tổ Vật lý, tổ Hóa học, tổ Sinh- Công nghệ, tổ Ngữ văn, tổ Ngoại ngữ, tổ Thể dục & QPAN, tổ Sử-Địa-GDCD, 02 phòng chờ giáo viên diện tích 124 m<sup>2</sup>. Các phòng tổ chuyên môn đều được trang trí và trang bị những đồ dùng theo quy định, phục vụ các hoạt động hành chính và quản trị của nhà trường. Hệ thống máy tính của các phòng thuộc khối hành chính - quản trị của nhà trường được kết nối Internet, hệ thống Wifi được phủ sóng toàn trường, các phòng làm việc đều có các loại máy văn phòng (máy tính, máy in) phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy. **[H3-3.3-01]**.

Nhà trường có một nhà công vụ gồm 08 phòng dành cho giáo viên, nhân viên nhà xa hoặc chưa có nhà riêng.

## Mức 3

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

Phòng Hiệu trưởng có 01 bộ bàn ghế làm việc, 01 bộ bàn ghế để máy tính, 01 bộ bàn ghế tiếp khách, 02 tủ đựng hồ sơ, 01 giá sách, 01 kệ để máy in, 01 bộ máy tính, 01 máy in, ngoài ra còn có các thiết bị khác, các trang thiết bị được sắp xếp thuận tiện và khoa học. 03 phòng Phó Hiệu trưởng mỗi phòng gồm 01 bộ bàn ghế tiếp khách, 01 bộ bàn ghế làm việc, 01 bộ bàn ghế để máy tính, 01 tủ đựng hồ sơ, 01 bộ máy tính, 01 máy in. Phòng Hội đồng có 36 bàn và 110 ghế được kê khoa học, có bàn để nước uống,

phông, rèm, bọc, tượng Bác và các khẩu hiệu về giáo dục, có 5 máy điều hòa. Phòng tổ chuyên môn có tối thiểu 04 bàn, 10 ghế, có 01 bộ bàn ghế cho giáo viên trao đổi chuyên môn, có đồ dùng, tranh ảnh phục vụ công tác hoạt động của tổ. Phòng Đoàn Thanh niên có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động của Đoàn. Phòng Thư viện có sổ đầu sách phong phú, đa dạng, có 01 phòng để kho sách, 01 phòng đọc dành cho giáo viên và học sinh. Phòng Y tế được trang bị các thiết bị y tế tối thiểu, có 1 tủ đựng thuốc, có 02 giường để học sinh nằm, được phân chia bằng hệ thống riđô tiện cho học sinh nam, nữ nằm khi theo dõi sức khỏe ban đầu.

Các phòng khác trong khối hành chính - quản trị có đầy đủ các trang thiết bị thiết yếu phục vụ cho công việc... **[H3-3.3-01]**.

Nhà trường có đầy đủ các phòng thuộc khối hành chính - quản trị, được khai thác sử dụng có hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

Các phòng thuộc khối hành chính - quản trị với đầy đủ trang thiết bị, hệ thống máy tính văn phòng, chất lượng tốt đáp ứng được yêu cầu công tác quản lý và giảng dạy. Các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các phòng thuộc khối hành chính - quản trị, được khai thác sử dụng có hiệu quả các hoạt động của trường.

Các phòng thuộc khối hành chính - quản trị với đầy đủ trang thiết bị, hệ thống máy tính văn phòng, chất lượng tốt đáp ứng được yêu cầu công tác quản lý và giảng dạy.

Nhà trường có phòng y tế học đường được trang bị đủ các trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo quy định. Các thiết bị văn phòng được nhà trường mua sắm và cung ứng đầy đủ, 100% máy tính được kết nối Internet tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt công tác quản lý và thực hiện các hoạt động giáo dục.

Nhà để xe đáp ứng đủ nhu cầu gửi xe của học sinh trong trường.

## 3. Điểm yếu

Khối hành chính - quản trị xuống cấp theo thời gian, các thiết bị dần cũ kỹ và hư hỏng.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Phát huy hiệu quả các phòng chức năng, các phòng bộ môn và các thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho công tác quản lý và hoạt động dạy -	Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, Ban TTND, giáo viên	Tiết kiệm từ các nguồn, tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục	Hàng năm	Theo thực tế hàng năm

học.				
Có kế hoạch thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị trong từng năm từ nguồn phát động công tác xã hội hoá giáo dục; hàng năm bổ sung kịp thời các loại hóa chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy nâng cao chất lượng giáo dục.	Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, thanh tra nhân dân, giáo viên	Tiết kiệm từ các nguồn, tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục	Hàng năm	Theo thực tế hàng năm
Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Tu sửa và bổ sung cơ sở vật chất đảm bảo tốt cho công tác dạy và học, tăng cường các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác quản lý.	Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, Ban TTND, giáo viên	Tiết kiệm từ các nguồn, tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục	Hàng năm	Theo thực tế hàng năm
Tiếp tục hoàn thiện khu để xe cho HS.	Ban Giám hiệu	Xin nguồn vốn cấp	Cuối năm	

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

### Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

#### Mức 1

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

## **Mức 2**

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

a) Nhà trường có 03 khu vệ sinh dành cho giáo viên, nhân viên và 07 khu vệ sinh dành cho học sinh. Mỗi khu vệ sinh được bố trí riêng biệt (phòng dành cho nam và phòng dành cho nữ). Khu vệ sinh được thiết kế hợp lý, có hệ thống cửa thông gió, có hệ thống cấp và thoát nước đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Một số khu vệ sinh của nhà trường cơ bản đáp ứng cho học sinh khuyết tật sử dụng. **[H3-3.4-01]**.

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước được xây dựng kiên cố có chiều rộng 0,6m, chiều cao 0,8m, đảm bảo vệ sinh môi trường. Hệ thống cống thoát nước đều có nắp đậy kín có nhiều khe nhỏ để thoát nước.

Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch sinh hoạt đầy đủ cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Ngoài ra, nhà trường có 04 máy lọc nước RO trong đó có 02 máy công nghiệp phục vụ cho học sinh, đảm bảo nước sạch đạt tiêu chuẩn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. **[H3-3.4-02]**

c) Nhà trường có đầy đủ các thùng chứa rác thải đúng quy chuẩn chất lượng để chứa rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường được bố trí ở những nơi phù hợp tại các dãy nhà để thu gom rác thải tại các lớp học và các khu hành. Các dãy nhà A, nhà B và nhà C đều có tủ đựng dụng cụ vệ sinh các lớp học được sắp xếp khoa học và luôn đảm bảo sạch sẽ. Ngoài ra còn có 01 kho với diện tích 15 m<sup>2</sup> để đựng dụng cụ vệ sinh dùng chung trong nhà trường, 01 khu vực riêng để tập kết rác thải trước khi xử lý. Tại sân trường, sân chơi bãi tập, khu vườn sinh thái đều được bố trí các thùng chứa rác thải thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường trang bị các thùng phân loại rác ở từng hành lang toàn nhà.

### **Mức 2**

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Khu vệ sinh học sinh được bố trí riêng cho mỗi tầng nhà, mỗi dãy phòng học để tiện cho việc di chuyển của học sinh. Khu vệ sinh cho học sinh có tất cả 7 phòng dành cho nữ, 07 phòng dành cho nam. Tổng cộng có số thiết bị là tiểu nam, tiểu nữ, nhà xí đều đủ theo số lượng và chiều cao của chuẩn quy định TCVN: 2011. Mỗi phòng có diện tích khoảng 25m<sup>2</sup>. **[H3-3.4-01]**.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

Hệ thống cung cấp nước lọc cho học sinh đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Đảm bảo tiêu chuẩn về nước ăn uống theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01: 2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống; về nước sinh hoạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 02: 2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt. Năm học 2021 - 2022, được sự hỗ trợ của Hội Cha mẹ HS, Nhà trường đã trang bị được 11 máy lọc nước (nóng và lạnh) lên hành lang các nhà học, phục vụ cho nhu cầu nước uống cho HS toàn trường. **[H3-3.3-01]**.

Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể:

+ Trường học có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vệ sinh...

+ Nhà trường có khu thu gom rác thải theo đúng quy định; có thùng đựng và phân loại rác thải.

+ Nhà trường có đủ các phương tiện, dụng cụ, có thùng đựng rác thải đúng quy chuẩn, có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác. Mỗi lớp học đều có dụng cụ thu gom rác thải đúng quy định như chổi, xô đựng rác, dụng cụ hút rác và được sắp xếp gọn gàng ở cuối các hành lang.

+ Nhà trường hợp đồng với tổ thu gom rác thải vệ sinh môi trường của xã Xuân Hồng hàng tuần vào thu gom rác thải đã được tập kết đem đi xử lý đảm bảo theo đúng quy định. **[H3-3.4-02]**

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có khu vệ sinh riêng biệt cho nam, nữ; cho giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo thuận tiện, khoa học, không ô nhiễm môi trường.

Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường có đầy đủ dụng cụ thu gom rác thải, thực hiện tốt các tiêu chuẩn về xử lý rác thải.

Nhà trường còn thường xuyên tuyên truyền tới học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cảnh quan nhà trường. Học sinh và giáo viên thực hiện tốt nội quy vệ sinh công cộng, có ý thức bảo vệ của công. Nhà trường có kế hoạch lao động và phân công cụ thể cho các khối lớp nên trong nhà trường lúc nào cũng xanh- sạch- đẹp.

## **3. Điểm yếu**

Ý thức của một số ít học sinh chưa tốt trong việc bảo vệ và giữ gìn vệ sinh chung nên khu nhà vệ sinh dành cho học sinh đôi lúc chưa được sạch sẽ. Chưa có hệ thống lọc nước cho từng khu lớp học.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

<b>Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc hiện/thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Duy trì, tuyên truyền thường xuyên về việc giữ gìn vệ sinh	Ban Giám hiệu, Giáo viên chủ nhiệm, Đoàn thanh niên	Lập kế hoạch về việc tuyên truyền trên đài phát thanh trường, các tiết SHL	Trong năm học	5-10 triệu đồng
Lắp đặt hệ thống lọc nước phục vụ cho từng khu lớp học	Ban Giám hiệu, Ban TTND	Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Trong năm 2025	100 triệu đồng
Tiếp tục duy trì công tác vệ sinh	Ban Giám hiệu, Ban Lao động, Đoàn thanh niên, học sinh	Phân loại rác thải để xử lý phù hợp với từng loại	Hàng tuần	

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

<b>Mức 1</b>		<b>Mức 2</b>	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

### Tiêu chí 3.5: Thiết bị

#### Mức 1

a) Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Nhà trường được trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu, cùng với thiết bị hiện có của nhà trường, số thiết bị dạy học này được sắp xếp tương đối khoa học tại các phòng chuyên môn và phòng bộ môn, có 03 kho chứa thiết bị của nhà trường.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê và có kế hoạch sửa chữa thiết bị hư hỏng.

#### Mức 2

a) Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh.

b) Nhà trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học tối thiểu theo quy định và có các biện pháp bảo quản thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học.

c) Hằng năm, ngoài thiết bị được Sở GD&ĐT trang bị, nhà trường còn có kế mua sắm và bảo quản, tu sửa thiết bị đồ dùng bị hỏng và khuyến khích sử dụng thiết bị dạy học tự làm phù hợp.

### **Mức 3**

Phòng thí nghiệm, khu vực thực hành (nếu có) có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

a) Nhà trường có các thiết bị văn phòng, các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường gồm phòng họp Hội đồng: 01 bục nói chuyện, 01 bục sân khấu, amp-li, loa đài, máy chiếu, bàn ghế...; Phòng chờ giáo viên: Các bảng biểu, lịch công tác, bàn ghế, hệ thống internet, điều hòa, tivi,...; Phòng Hiệu trưởng: 01 bàn làm việc, 01 bàn để máy vi tính, tủ đựng tài liệu, 01 bộ bàn ghế uống nước, điều hòa, 01 bộ máy vi tính, 01 bộ máy in,...; Phòng Phó Hiệu trưởng: 01 bộ bàn ghế uống nước, 01 bàn làm việc, 01 bàn để máy vi tính, 01 tủ đựng tài liệu, 01 quạt trần, 01 bộ máy vi tính, 01 bộ máy in, điều hòa,...; Các phòng (Kế toán, văn phòng) đều có đầy đủ bàn làm việc, máy tính, máy in, quạt trần, tủ lưu trữ tài liệu...; Phòng Tin học: có 3 phòng, mỗi phòng có các dãy bàn để máy tính, ghế ngồi cho học sinh, quạt trần, đèn chiếu sáng, mỗi phòng có 20-24 máy tính...; Phòng Thư viện: giá sách, quạt trần, đèn chiếu sáng, bàn đọc cho học sinh và giáo viên, có các máy tính kết nối internet...; Các phòng tổ bộ môn đều có bàn làm việc, máy chiếu, mạng internet, các trang thiết bị cần thiết đều có đủ. **[H3-3.5-01]**.

b) Có đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo Thông tư số: 39/2021/TT-BGDĐT **[H3-3.5-02]**.

c) Hằng năm Nhà trường đều tiến hành kiểm kê vào tháng 12 cuối năm dương lịch và tháng 8 trước khi năm học mới bắt đầu. Công việc được giao cho các tổ chuyên môn, có kế hoạch kiểm kê, sửa chữa và có kế hoạch mua sắm phù hợp. **[H3-3.3-01]**.

### **Mức 2**

a) Trong 5 năm qua, 100% máy tính của nhà trường đều được kết nối Internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền tốc độ cao phục vụ hoạt động quản lý, hoạt động dạy học của nhà trường. Nhà trường có 3 phòng học Tin học được nối internet tới tất cả các máy. Để phục vụ cho công tác giảng dạy được tốt hơn cũng như đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào giảng dạy nhà trường đã lắp lắp ti vi thông minh ở 29 lớp học và lắp máy chiếu ở một số phòng đa năng; phòng thực hành Vật lí, Hóa học, Sinh học; phòng máy tính, phòng luyện âm môn Tiếng Anh. Trong những năm gần đây, nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa từ phụ huynh học sinh đã trang bị tivi thông minh cho một số lớp học Nhà trường có Website riêng, sử dụng thường xuyên, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu dạy và học.

Tuy nhiên, do việc dùng cùng một lúc nhiều thiết bị nên đường truyền internet đôi khi chưa ổn định, thiết bị dạy học trên lớp như máy chiếu xuống cấp, hư hỏng,

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định và có các biện pháp bảo quản thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học. Thiết bị các môn Vật lý, Công nghệ được rà soát, sử dụng thường xuyên, nếu có hỏng hóc thì hiệu chỉnh, thay thế một số phụ tùng. Thiết bị các môn Hóa học, Sinh học được sắp xếp gọn gàng, hóa chất được dán nhãn, được phân loại và sắp xếp đảm bảo nguyên tắc an toàn, thuận lợi khi sử dụng. Đèn còn được lau chùi thường xuyên.

c) GV đã khai thác triệt để các dụng cụ trang thiết bị của nhà trường nhằm tạo ra tiết dạy đạt hiệu quả cao nhất, thực hiện đủ các tiết thực hành theo kế hoạch dạy học. Nhà trường có 01 nhân viên phụ trách thiết bị luôn đảm bảo đáp ứng nhu cầu mượn thiết bị của giáo viên cũng như đảm bảo việc quản lý, sử dụng thiết bị, có sổ theo dõi hàng năm từ năm học 2021 - 2022 đến nay.

Hàng năm, nhà trường đều được bổ sung các thiết bị dạy học: như hóa chất cho môn Hóa học, thiết bị dạy học cho môn Vật lý, Sinh học, Công nghệ, các dụng cụ thể dục thể thao cho môn Thể dục, băng từ cho các lớp học... Nhà trường có kế hoạch khuyến khích giáo viên tự làm một số đồ dùng dạy học như cấp kinh phí nếu giáo viên đề nghị, thưởng điểm thi đua,... Do vậy một số bộ môn như Vật lý, Hoá học, Toán học, Giáo dục quốc phòng an ninh... đã tự làm được đồ dùng dạy học. [H3-3.2-01].

### Mức 3

Nhà trường có các phòng thực hành Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ mỗi phòng đều có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. Các thiết bị đó cùng với các thiết bị tự làm được giáo viên khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, chất lượng thiết bị ngày càng giảm, số lượng thiết bị giảm, một số thiết bị giá thành cao, chưa tìm được nguồn kinh phí để mua sắm kịp thời. [H3-3.2-01].

### 2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học và các thiết bị khác phục vụ tốt công tác quản lý và các hoạt động dạy học theo các quy định; các thiết bị được kiểm kê, bảo quản, sửa chữa, bổ sung hàng năm.

100% máy tính của nhà trường được kết nối Internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định.

Các phòng thí nghiệm được sử dụng thường xuyên, hiệu quả, góp phần tích cực đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học.

### 3. Điểm yếu

Một số thiết bị dạy học do sử dụng lâu ngày nên độ chính xác không cao dẫn đến giáo viên gặp khó khăn khi làm thí nghiệm.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn	Dự kiến kinh phí
---	---	---------------------------	-------------------------------------	---------------------

	giám sát)		<b>thành</b>	
Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học, các phòng thí nghiệm...	BGH và GVBM, Nhân viên quản lý thiết bị thí nghiệm.	Họp giữa BGH, GVBM và nhân viên thiết bị thí nghiệm để đề đạt những thiết bị thực hành, thí nghiệm còn thiếu... Để nhà trường có kế hoạch mua sắm.	Trong các năm học	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	c	Đạt	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

#### Tiêu chí 3.6: Thư viện

##### Mức 1

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

##### Mức 2

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

##### Mức 3

Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1

a) Thư viện trường THPT Xuân Trường được đặt ở vị trí thuận lợi, 01 phòng đọc cho học sinh; 01 phòng đọc cho giáo viên. Phòng đọc cho học sinh có đủ bàn ghế đảm bảo số chỗ ngồi cho 45 học sinh. Phòng đọc của giáo viên có đủ bàn ghế cho 20 người. Trong phòng được bố trí ánh sáng, quạt mát, 01 phòng kho dùng để đựng các loại sách. Thư viện có hệ thống giá để sách báo, có đủ số lượng sách, chủng loại sách báo, tạp chí, bản đồ tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa tối thiểu để phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường theo quy định đạt chuẩn. Về sách: tổng số sách thư viện hiện có là ..... cuốn. Sách giáo khoa dùng chung cho giáo viên và học sinh với số lượng ..... cuốn. Sách nghiệp vụ của giáo viên là ..... cuốn, đủ dùng cho mỗi giáo viên, ngoài ra còn có đủ lượng lưu trữ trong thư viện theo quy định.

Sách tham khảo thư viện phong phú về chủng loại theo từng môn loại và tất cả các cuốn sách đều có từ 02 cuốn sách trở lên. Tổng số sách tham khảo trong thư viện hiện có là ..... cuốn và được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo hàng năm, đáp ứng yêu cầu cho việc đọc và mượn sách, báo, tài liệu của giáo viên, học sinh, cán bộ quản lý giáo dục. Sách tham khảo theo chương trình GDPT 2018 còn ít. **[H3-3.6-01]**.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

Thư viện với tổng diện tích 180 m<sup>2</sup> gồm 01 phòng đọc cho giáo viên và học sinh học sinh, 01 phòng kho sách được mở cửa thường xuyên cả sáng và chiều. Cửa ra vào của các phòng đọc và các kho sách có hệ thống cánh cửa chắc chắn đảm bảo độ an toàn trong công tác bảo vệ. Cửa sổ các phòng đọc và các kho sách đều đảm bảo độ thoáng, mát, trang nhã lịch sự.

Công tác quản lý được quản lý theo tiêu chuẩn thư viện của trường phổ thông đạt chuẩn: có nội quy thư viện; có kết nối mạng Internet; có đủ số sách theo quy định như số mượn trả có chữ ký của người mượn sách, có sổ theo dõi nhập sách báo, tài liệu tham khảo hàng năm. Các cuốn sách đều được đóng dấu thư viện và đề mã số tên sách, tên tác giả, giúp người đọc mượn và trả một cách thuận tiện và khoa học, giúp cho người phụ trách thư viện quản lý sách được tốt hơn. **[H3-3.6-02]**.

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Nhân viên phụ trách thư viện kết hợp cùng nhà trường, Đoàn thanh niên, Công đoàn khuyến khích góp sách cũ của giáo viên, học sinh vào đầu các năm học. Hướng dẫn, vận động giáo viên, học sinh giữ gìn, bảo quản sách giáo khoa, sách tham khảo để dùng được nhiều năm. Khi có sách về, nhân viên thư viện giới thiệu sách mới tới giáo viên và học sinh. Sách cho mượn, trả có ghi chép vào sổ đầy đủ. Nhân viên phụ trách thư viện tự học hỏi thêm về trường bạn, tìm tòi thêm về sách báo để bổ sung cho nhà trường.

Hàng năm nhân viên phụ trách thư viện tiến hành kiểm kê, theo dõi để quản lý tổng số sách hiện có, số sách nhập về và lên kế hoạch mua sắm thêm. Quy định giờ mở

cửa, lịch mượn trả theo thời gian giờ hành chính quy định trong nội quy thư viện. Nhà trường trang bị phòng thư viện 01 máy vi tính có kết nối Internet để tra cứu và cập nhật thông tin sách mới trên mạng, lưu thể loại, số lượng, loại sách, đầu sách, sổ mượn trả để tiện cho việc tra cứu và quản lý của nhân viên thư viện; 02 máy vi tính có kết nối Internet để tra cứu tài liệu và cập nhật thông tin dùng chung cho học sinh và giáo viên.

### **[H3-3.6-01]**

#### **Mức 2**

Có đầy đủ hồ sơ kiểm tra và công nhận thư viện nhà trường đạt chuẩn. Nhà trường trang bị cho thư viện 03 máy vi tính có kết nối Internet để tra cứu và cập nhật thông tin sách mới trên mạng, lưu thể loại, số lượng, loại sách, đầu sách và sổ mượn trả để tiện cho việc giáo viên và học sinh tra cứu và quản lý. Thư viện đã được công nhận đạt chuẩn **[H3-3.6-02]**

#### **Mức 3**

Thư viện được trang bị 03 máy tính kết nối Internet và thiết bị phát Wifi để giáo viên và học sinh có thể dùng laptop để tra cứu thông tin, đọc sách, vào trang web của nhà trường, truy cập trường học kết nối dễ dàng đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. **[H3-3.6-01]**

Phần mềm quản lý thư viện của nhà trường đã có nhưng nhân viên thư viện chưa cập nhật đầy đủ và chưa sử dụng thường xuyên.

### **2. Điểm mạnh**

Trang thiết bị bên trong của thư viện khá đầy đủ, đảm bảo khâu bảo quản và hoạt động.

Phòng đọc rộng rãi, thoáng mát đủ ánh sáng, không khí trong lành sạch sẽ, thiết kế phù hợp với giáo viên, học sinh. Đa dạng, phong phú về các chủng loại sách báo, tạp chí... Sách báo, tài liệu... được phân loại khoa học, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý, tra cứu.

Thư viện nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách để thư viện hoạt động thường xuyên và có hiệu quả; bổ sung sách tham khảo thường xuyên.

Ngoài sách việc được Sở GD&ĐT cung cấp sách, tài liệu; nhà trường còn được nhiều Cựu học sinh các khóa tặng nhiều đầu sách cho tủ sách lớp học nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu học tập của giáo viên và học sinh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục

### **3. Điểm yếu**

Nhân viên thư viện chưa cập nhật đầy đủ và chưa sử dụng thành thạo phần mềm quản lý thư viện.

Do lịch học còn khá dày nên thời gian đến thư viện không nhiều, giờ ra chơi ít nên thời gian đọc còn hạn chế.

Số lượng sách tham khảo còn hạn chế, đặc biệt là sách bồi dưỡng cho học sinh giỏi, sách tham khảo theo chương trình GDPT 2018. Báo, tạp chí chưa đa dạng và phong phú.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

<b>Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Hàng năm có kế hoạch tăng cường bổ sung số lượng đầu sách để đảm bảo phục vụ tốt hơn cho nhu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh.	Ban Giám hiệu, nhân viên Thư viện	Huy động cán bộ giáo viên, và học sinh ủng hộ sách, vận động quyên góp, trích quỹ chi thường xuyên của nhà trường, kêu gọi xã hội hóa.	Trong năm học	10 triệu đồng
Thay thế, sửa chữa hệ thống giá sách, bàn đọc sách, tủ mục lục, bổ sung thêm máy tính.	Ban Giám hiệu, Ban đại diện cha mẹ học sinh	Nguồn kinh phí và huy động tài trợ.	2025	50 triệu đồng
Tận dụng triệt để tiện ích của phần mềm quản lý thư viện	Lãnh đạo phụ trách CSVC và nhân viên thư viện	Mời các nhân viên đơn vị cung cấp phần mềm hoặc nhân viên thư viện trường bạn hỗ trợ	Trong năm học 2024-2025	05 triệu đồng
- Phân bổ công việc giáo viên ít giờ phụ trách một số công việc của thư viện. - Thường xuyên tập huấn về công tác thư viện cho nhân viên.	Ban Giám hiệu, giáo viên ít giờ	Sắp xếp công việc phù hợp, cử giáo viên ít giờ	Tháng 8 hàng năm	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

<b>Mức 1</b>		<b>Mức 2</b>		<b>Mức 3</b>	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt

a	Đạt	*	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	-	-	-	-
a	Đạt	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

### **Kết luận tiêu chuẩn 3:**

Nhà trường có đủ các phòng và trang thiết bị phù hợp với từng phòng theo đúng quy định của trường Trung học phổ thông. Có khuôn viên trường rộng rãi, có sân chơi, bãi tập ngoài trời và trong nhà cho học sinh hoạt động đảm bảo an toàn phù hợp. Thực hiện tốt việc xây dựng môi trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. Tham mưu tốt với lãnh đạo các cấp cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị nhà trường. Ngoài ra nhờ các nguồn xã hội hóa cơ sở vật chất nhà trường ngày càng hoàn thiện, khang trang hơn.

Hàng năm nhà trường có kiểm kê tài sản định kỳ, thanh lý những đồ dùng không sử dụng được, riêng các trang thiết bị dạy học bị hư hỏng nhẹ luôn được sửa chữa kịp thời.

Có đầy đủ các loại hồ sơ quản lý phòng nghe nhìn, thiết bị, thư viện và y tế, có nội quy hoạt động rõ ràng.

### **Điểm mạnh**

Có sự đồng lòng của tập thể lãnh đạo, giáo viên, nhân viên và hội cha mẹ học sinh trong việc tu bổ cơ sở vật chất cho nhà trường.

Cơ sở vật chất của nhà trường có khuôn viên rộng rãi, thoáng mát. Có đủ phòng học, phòng bộ môn và khối phục vụ học tập với đầy đủ trang thiết bị dạy học. Có đủ khối hành chính – quản trị được sắp xếp hợp lí, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Có thiết bị đạt chuẩn đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Cảnh quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan nhà trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

### **Điểm yếu**

Nhiều thiết bị đã xuống cấp, hư hỏng. Các phòng thuộc các khối hành chính - quản trị đòi hỏi có nhiều thiết bị để phục vụ cho yêu cầu đổi mới. Phòng Âm nhạc và Mỹ thuật đang trong giai đoạn tiếp cận chương trình GDPT 2018.

**\* Số tiêu chí đạt yêu cầu là:**

*6/6 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%*

*6/6 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%*

*3/5 tiêu chí đạt mức 3, đạt 60%*

**\* Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.**

## **Mở đầu**

Để hoàn thành mục tiêu GDĐT học sinh thì cần thiết phải có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của cả ba môi trường giáo dục: Nhà trường - gia đình - xã hội. Sự nghiệp giáo dục cần đến sự tổng lực của cả ba nhân tố trên. Mỗi nhân tố có vai trò trọng yếu khác nhau nhưng quan hệ mật xích tạo nên một thống nhất cho mục tiêu giáo dục học sinh.

Trong những năm qua, trường THPT Xuân Trường luôn giữ vững và phát huy truyền thống Dạy tốt- Học tốt, cơ sở vật chất ngày một khang trang hơn, là nhờ có sự đóng góp rất lớn từ công tác xã hội hóa giáo dục. Nhà trường đã chủ động tham mưu với lãnh đạo địa phương về kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường. Cùng với sự quan tâm giúp đỡ của chính quyền địa phương và kết quả phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể và Ban Đại diện CMHS, không những chỉ có tác dụng trong việc giáo dục, hỗ trợ học sinh đến trường, mà nhà trường còn huy động được một nguồn lực rất lớn về tinh thần, vật chất góp phần xây dựng nhà trường luôn “Xanh - Sạch - Đẹp và An toàn”, tạo điều kiện để trang bị thêm về phương tiện, thiết bị CNTT ứng dụng vào công tác dạy học và quản lý, tạo nguồn kinh phí khen thưởng học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh khó khăn, đồng thời xây dựng được môi trường giáo dục văn hóa, truyền thống lịch sử cách mạng cho học sinh, góp phần thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục đáp ứng các tiêu chí của trường học thân thiện, học sinh tích cực.

### **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh**

#### **Mức 1**

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

#### **Mức 2**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh muốn bỏ học trở lại lớp.

#### **Mức 3**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011. Ban đại diện hội cha mẹ học sinh Trường THPT Xuân Trường năm học 2021-2022 được thành lập theo quyết định số 115/QĐ – THPTXT ngày 05/9/2021; năm học 2022-2023 được thành lập theo quyết định số 128/QĐ – THPTXT ngày 12/9/2022; năm học 2023-2024 được thành lập theo quyết định số 211/QĐ – THPTXT ngày 21/8/2023; Trong mỗi năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường gồm 9 thành viên được bầu trong đó có 01 trưởng ban, 02 phó ban, 06 ủy viên cùng tham gia thực hiện các nhiệm vụ của ban, các thành viên đại diện cho các lớp được bầu thường kỳ trong Hội nghị cha mẹ học sinh đầu

mỗi năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp được bầu gồm 3 thành viên trong đó có một trưởng ban, một phó ban và một ủy viên. **[H4-4.1-01]**.

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011. Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động theo năm học. Nhiệm kỳ của Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường là một năm học; các Ban đại diện cha mẹ học sinh hết nhiệm kỳ khi bắt đầu năm học sau, riêng Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp cuối cấp học hết nhiệm kỳ khi kết thúc năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Trước khi giáo viên chủ nhiệm triển khai họp cha mẹ học sinh theo đơn vị lớp, nhà trường triệu tập một cuộc họp với đại diện cha mẹ học sinh của các lớp, mỗi lớp 02 người dự họp. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện cha mẹ học sinh được ghi trong biên bản cuộc họp. **[H4-4.1-02]**.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Nhà trường kết hợp với Ban đại diện cha mẹ tuyên truyền sâu rộng đến từng cha mẹ học sinh về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh trong cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm. **[H4-4.1-02]**.

Hàng năm, nhà trường kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh toàn trường 03 lần/năm để kiện toàn tổ chức, thông báo kết quả học tập của con em, phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp hoạt động theo kế hoạch của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn trong việc giáo dục học sinh, tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh; khuyến khích, tạo điều kiện trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn. **[H4-4.1-03]**. Tổ chức lấy ý kiến cha mẹ học sinh của lớp về biện pháp quản lý giáo dục học sinh để kiến nghị cụ thể với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn về biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, chất lượng dạy học; phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh. **[H4-4.1-02]**.

## Mức 2

Sau khi kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch chi tiết phối kết hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

Trong trường hợp có lịch đột xuất (phòng chống dịch, học sinh đau ốm, ...), Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường chủ động liên lạc với cha mẹ học sinh qua hệ thống Số liên lạc điện tử của nhà trường để cha mẹ học sinh quản lý học sinh và động viên con em bổ sung kiến thức kịp thời, đảm bảo học sinh không bị mất, hỏng kiến thức.

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên được ghi rõ trong kế hoạch hoạt động, chủ trì các cuộc họp cha mẹ học sinh, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh, huy động học sinh đến trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh cũng đề xuất phương thức liên lạc thường xuyên giữa các bậc phụ huynh đi làm ăn xa với nhà trường và giáo viên chủ nhiệm.

Hàng năm nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với công an xã Xuân Hồng, công an huyện Xuân Trường cùng với đội thanh niên xung kích nhà trường làm tốt công tác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn giao thông khu vực trước cổng trường; kết hợp với công an huyện Xuân Trường phổ biến, tuyên truyền về an ninh trật tự, an toàn giao thông vào dịp đầu năm học. [H4-4.2-02].

### Mức 3

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, cụ thể: phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm học; chuẩn bị các cuộc họp của Ban đại diện cha mẹ học sinh và cuộc họp cha mẹ học sinh các lớp, tập hợp nguyện vọng và kiến nghị của cha mẹ học sinh; tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh, bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh mồ côi, học sinh và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác. [H5-5.2-02].

### 2. Điểm mạnh

Các bậc cha mẹ học sinh tin tưởng vào chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, nên đã luôn đồng hành, quan tâm chăm lo và ủng hộ nhiệt tình các kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và đại diện cha mẹ học sinh các lớp quan tâm, trách nhiệm và nhiệt tình trong các phong trào của nhà trường, nắm bắt tốt kịp thời thực trạng tâm lý của học sinh để quyết định các vấn đề phù hợp với mọi hoàn cảnh học sinh, mang tính dân chủ và tính nhân văn cao.

### 3. Điểm yếu

Một số bậc cha mẹ học sinh do điều kiện công tác, làm việc ở xa, có bậc cha mẹ phải vào tận miền Nam, đi nước ngoài phải để con cái ở với ông bà hoặc người thân, thậm chí có em ở một mình, có em phải vừa đi học vừa chăm sóc các em của mình. Hàng năm theo thống kê ở các lớp toàn trường có khoảng hàng trăm học sinh có hoàn cảnh như trên. Như năm học 2023-2024 toàn trường có trên 100 học sinh không sống cùng bố mẹ. Chính vì vậy việc quản lý, giáo dục các em học sinh đó gần như giao phó hết cho nhà trường, việc trao đổi thường xuyên của phụ huynh với giáo viên chủ nhiệm còn hạn chế, gây khó khăn cho công tác giáo dục học sinh của nhà trường.

Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, các nguồn xã hội hóa cho công tác của Ban đại diện học sinh trường còn hạn chế.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
--	---	------------------------	------------------------------------	------------------

<p>- Nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để quản lý học sinh trong công tác nề nếp và tạo điều kiện để học sinh tự học.</p> <p>- Nhà trường trao đổi với phụ huynh học sinh làm việc xa nhà thông qua điện thoại và sổ liên lạc điện tử để phối hợp giáo dục học sinh.</p> <p>- Nhà trường hướng dẫn cho cha mẹ học sinh huy động kinh phí hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Thông tư 55 của Bộ Giáo dục đào tạo.</p>	<p>Ban Giám hiệu; giáo viên chủ nhiệm; Đoàn thanh niên; cha mẹ học sinh</p>	<p>Thực hiện liên lạc qua hệ thống sổ liên lạc điện tử.</p>	<p>Thường xuyên trong các tuần của năm học.</p>	<p>Không</p>
--	---	---	---	--------------

### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	*	Đạt	-	-
c	Đạt	*	Đạt	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.**

#### Mức 1

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

#### Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục

khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

### Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1

a) Chi bộ đảng và Hội đồng sư phạm nhà trường tham gia đóng góp ý kiến xây dựng cho các dự thảo, văn kiện của Đảng và Nhà nước cũng như các văn bản, Nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh và Huyện ủy Xuân Trường, cụ thể: đóng góp ý kiến về sửa đổi Luật Giáo dục; xử phạt hành chính trong ngành Giáo dục; dự thảo :“Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XXVI trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXVII”; quy định chấm điểm về Sinh hoạt chi bộ; quy chế sinh hoạt Chi bộ; đánh giá đảng viên.

b) Nhà trường thường xuyên tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và CMHS nâng cao nhận thức về chính trị, các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành giáo dục, cụ thể: nhà trường mời chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Xuân Trường tuyên truyền và quán triệt các Nghị quyết của Đảng, tình hình kinh tế, chính trị trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, nhà trường còn lồng ghép việc tuyên truyền trong các cuộc họp cơ quan, các buổi sinh hoạt chuyên môn và trong các cuộc thi như: cuộc thi văn nghệ, thể dục thể thao dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhân các ngày kỷ niệm trong năm. Đối với học sinh nhà trường tổ chức tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp hàng tuần. Chỉ đạo Đoàn trường tổ chức thành công các cuộc thi tìm hiểu, mỗi cuộc thi đều thu hút hàng nghìn lượt học sinh tham gia và đều ở tốp dẫn đầu toàn tỉnh. Trong năm học đã tổ chức triển khai kế hoạch hưởng ứng các cuộc thi đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh: Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” có 01 học sinh đạt giải Ba cấp .....; Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật trực tuyến và cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân”; Cuộc thi “Tự hào Việt Nam” đạt ..... giải Ba, .....giải KK cấp tỉnh. Cuộc thi viết: “Những kỉ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường mến yêu”; Cuộc thi “Những tấm gương tâm huyết, sáng tạo, học và làm theo Bác” lần thứ IV; Cuộc thi “Sáng tác lời mới cho làn điệu dân ca và nhạc cổ truyền về phong chống thiên tai”; Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc đạt giải ..... cấp Tỉnh; Cuộc thi “Em yêu môi trường” trường do Sở GD&ĐT Nam Định tổ chức đạt giải .....; Tham gia giải thể thao cấp huyện đạt .....

Đối với CMHS, nhà trường trao đổi các công tác giáo dục HS thông qua các cuộc họp CMHS đầu năm, giữa năm và cuối năm; tuyên truyền thông qua các tin nhắn chung của nhà trường tới các bậc CMHS tạo nên sự phối hợp nhịp nhàng giữa CMHS và nhà trường để thực hiện tốt kế hoạch giáo dục. [H1-1.1-01].

c) Bên cạnh nguồn lực sẵn có của nhà trường cả về vật chất lẫn tinh thần, Chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường luôn tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường phối kết hợp để thực hiện tốt kế hoạch giáo dục; cụ thể nhà trường đã tư vấn cho BDDCMHS trường làm tốt công tác huy động nguồn lực theo đúng quy định, cụ

thể nhân dịp kỷ niệm 60 năm thành lập trường BĐDCMHS đã kêu gọi xã hội hóa nguồn kinh phí cùng với nhà trường tu bổ, nâng cấp nhiều cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học của thầy và trò, nhất là chuẩn bị điều kiện để thực hiện chương trình GDPT 2018. Bên cạnh đó BĐDCMHS trường, lớp cũng tham gia tích cực, tự nguyện cùng với nhà trường và học sinh để hướng dẫn học sinh tham gia các hoạt động chào mừng ngày thành lập đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3, tổ chức Lễ tri ân và trưởng thành cho học sinh khối 12. [H5 – 5.5- 01].

### Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển; cơ sở vật chất hướng tới mục tiêu trường đạt chuẩn quốc gia.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc khu nghĩa trang anh hùng liệt sỹ các xã nơi các em đang cư trú; tổ chức cho đoàn viên thanh niên thăm viếng Đền Liệt sỹ, Nghĩa trang Liệt sỹ nhân các ngày lễ, chăm sóc gia đình bà mẹ Việt Nam Anh hùng ..... - xã Xuân Thượng, huyện Xuân Trường; mời Đại diện Cựu chiến binh huyện về nói chuyện nhân kỷ niệm ngày thành lập QĐND Việt Nam và ngày Hội Quốc phòng toàn dân. [H4 - 4.2- 01].

Nhà trường đã kết hợp chặt chẽ với các lực lượng xã hội tạo mối liên thông, liên kết làm tốt việc chăm sóc giáo dục học sinh, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Phối hợp với các tổ chức Đoàn cùng tham gia tích cực vào việc giáo dục rèn luyện học sinh, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm rèn kỹ năng sống và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

Nhà trường kết hợp với hội Khuyến học, hội Chữ thập đỏ huyện Xuân Trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các ban ngành đoàn thể khác để thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

### Mức 3

Nhà trường tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương và đã nhận được sự đồng thuận tạo điều kiện để nhà trường phát triển. Nhà trường thường xuyên kết nối, giữ liên lạc và tham mưu cho Ban đại diện cựu học sinh Xuân Trường ở khắp mọi miền đất nước. Trong những năm gần đây Trường THPT Xuân Trường đã nhận được rất nhiều sự ủng hộ cả về tinh thần lẫn vật chất từ các anh chị Cựu học sinh và các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp. Năm học 2022-2023 tập đoàn PPJ Group đã tặng nhà trường một phòng thực hành tin học với trị giá hơn 200 triệu đồng, Cựu học sinh Trần Ngọc Lương tặng nhà trường 10 ti vi thông minh với trị giá hơn 150 triệu đồng. Năm học 2023-2024 nhà trường nhận được quà tặng của các cá nhân là 19 ti vi thông minh ...

Nhà trường có quy chế phối hợp với Công an, Đoàn Thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm và các ban ngành đoàn thể khác về kế hoạch phát triển nhà trường, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Hàng năm nhà trường có tổ chức hội nghị đánh giá sự phối kết hợp giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể xã hội về giáo dục đạo đức học sinh, thực hiện an toàn trường học. [H4-4.2-02].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

Nhà trường đã phối hợp hiệu quả với các tổ chức ban ngành, đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện tốt việc chăm sóc di tích lịch sử địa phương.

### 3. Điểm yếu

Huy động nguồn lực vẫn còn gặp khó khăn.

Việc phối hợp với các Đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa đôi lúc chưa thật sự hiệu quả.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Nhà trường tiếp tục huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định từ các tổ chức, cá nhân để góp phần xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục ngày phát triển hơn.	Ban Giám hiệu nhà trường.	Không	Trong các năm học	Không
Nhà trường tiếp tục phối hợp hiệu quả với các tổ chức ban ngành, đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện tốt việc chăm sóc di tích lịch sử.	Ban Giám hiệu nhà trường. Đoàn thanh niên	Không	Trong các năm học	Không
Nhà trường triển khai đến giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền về đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên và các biện pháp của cha mẹ học sinh cần làm để cùng với nhà trường giáo dục học sinh trong các lần họp cha mẹ học sinh định kỳ.	Ban Giám hiệu nhà trường.	Không	Trong các năm học	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

<b>Mức 1</b>		<b>Mức 2</b>		<b>Mức 3</b>	
Chỉ báo	Đạt/ Không	Chỉ báo	Đạt/ Không	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt

	đạt	(néucó)	đạt	(néucó)	
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

##### **\* Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ học sinh của Nhà trường hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hoạt động tích cực, nhiệt tình và luôn đồng hành cùng với nhà trường trong các hoạt động giúp đỡ, hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giáo dục đạo đức học sinh.

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc xây dựng chiến lược phát triển nhà trường. Nhà trường đã phối hợp hiệu quả với các tổ chức ban ngành, đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện tốt việc chăm sóc di tích lịch sử.

##### **\* Điểm yếu**

Bên cạnh đó còn một số hạn chế như: hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh chỉ dừng lại ở nhiệm vụ hỗ trợ cho nhà trường; hoạt động của Ban đại diện cha mẹ HS ở một số lớp vào một số thời điểm chưa thường xuyên và hiệu quả chưa cao.

*\* Số tiêu chí đạt yêu cầu là: 2/2 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%*

*2/2 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%*

*2/2 tiêu chí đạt mức 3, đạt 100%*

*\* Tự đánh giá: Đạt mức 3*

#### **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

##### **Mở đầu**

Trường THPT Xuân Trường tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Công tác giáo dục địa phương của nhà trường được lồng ghép trong các bài dạy của một số môn học đã có hiệu quả và đi vào nề nếp. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu được nhà trường chú trọng thực hiện. Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cũng được nhà trường thường xuyên tổ chức giảng dạy, lồng ghép trong các tiết học bộ môn, các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp, thực hiện hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh. Trường đã tổ chức giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn cho học sinh một cách linh hoạt và hiệu quả.

##### **Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông**

**Mức 1**

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

**Mức 2**

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học phù hợp, hiệu quả với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện đạt kết quả tốt.

**Mức 3**

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

**1. Mô tả hiện trạng****Mức 1**

a) Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của cấp trên, nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục Nhà trường xây dựng quy chế hoạt động chuyên môn, kế hoạch hoạt động chuyên môn cho từng năm học, Phó Hiệu trưởng xây dựng các kế hoạch theo lĩnh vực mình được phân công phụ trách như kế hoạch chuyên môn, pháp chế, ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, dạy nghề, ... một cách cụ thể theo tháng, tuần để thực hiện nghiêm túc. Hàng năm, nhà trường luôn thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học. Trên cơ sở kế hoạch của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ với các nội dung giáo dục cụ thể như thực hiện kế hoạch giáo dục, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, theo đặc trưng bộ môn ngay từ đầu năm học. Tất cả giáo viên đều xây dựng và thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy đã được Ban Giám hiệu phê duyệt theo quy định. [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

b) Trong quá trình giảng dạy, giáo viên luôn vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới để thực hiện kế hoạch bài dạy, tổ chức hoạt động dạy học trên lớp đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; luôn có ý thức bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh. Hàng tháng, hàng tuần nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy thông qua việc họp Liên tịch mở rộng, họp Hội đồng giáo dục và họp tổ chuyên môn. Từ đó có sự chỉ đạo, bổ sung điều chỉnh kịp thời đối với các kế hoạch hoạt động chuyên môn. [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh trong nhà trường được thực hiện đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. **[H5-5.1-03]**.

## Mức 2

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy và học phù hợp, thực hiện chương trình hiệu quả. Thời khóa biểu khoa học được Ban Giám hiệu phê duyệt. Các kế hoạch dạy học của giáo viên, các giờ lên lớp thể hiện rõ phương pháp, kỹ thuật dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, đặc biệt là nội dung hướng dẫn học sinh tự học, có sự phân hóa đối tượng học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, điều kiện của nhà trường. Chú trọng bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn Cán bộ quản lý thông qua các hình thức kiểm tra toàn diện, chuyên đề, định kì và đột xuất kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên qua sổ đầu bài, sổ đăng ký giảng dạy, giáo án, dự giờ và qua kiểm tra vở của học sinh để đảm bảo thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. **[H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03]**.

b) Sổ trực của Lãnh đạo nhà trường thể hiện rõ việc theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục của các tổ chức, cá nhân trong nhà trường. Thông qua dạy học, các kì khảo sát giáo viên phát hiện kịp thời học sinh có tố chất và năng khiếu để bồi dưỡng, đồng thời xác định các em học sinh gặp khó khăn trong học tập để phụ đạo thêm nhằm nâng cao chất lượng mũi nhọn và chất lượng đại trà. **[H5-5.1-03]**

## Mức 3

Kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra của cấp trên được nhà trường tiếp thu và có giải pháp trong việc phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm còn thiếu sót. Công tác kiểm tra nội bộ được thực hiện đúng quy định, hướng dẫn của cấp trên, Công tác kiểm tra nội bộ của nhà trường diễn ra thường xuyên, nghiêm túc, đảm bảo chất lượng, hiệu quả đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Kết thúc năm học, nhà trường triển khai việc báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, từng cá nhân, tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường và đánh giá, xếp loại kết quả các hoạt động giáo dục, của các tổ chức, cá nhân. Có các hình thức thi đua, khen thưởng kịp thời đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hàng năm, nhà trường tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Tổ chức các cuộc thi giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi, kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề để nâng cao tay nghề, lan truyền việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá tích cực. Thông qua các kì thi, hội thi phát hiện ra học sinh có năng khiếu, nhà trường thành lập các đội tuyển học sinh giỏi tổ chức ôn luyện cho các em để tham gia các kỳ thi cấp tỉnh đoạt thành tích cao. Thành lập các câu lạc bộ môn học, văn nghệ, thể

thao, ... để các em hoạt động thể hiện năng lực bản thân. Có rà soát kiểm tra rút kinh nghiệm cho các đợt tiếp theo. [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

## 2. Điểm mạnh

Các loại kế hoạch được nhà trường xây dựng có hệ thống, khoa học và phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, có sự thống nhất từ BGH, tổ chuyên môn, các đoàn thể và cán bộ, giáo viên, nhân viên; kế hoạch sát với thực tế và được thực hiện đúng thời gian quy định.

Các bộ phận chuyên môn luôn bám sát theo kế hoạch thời gian năm học, thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập. Nền nếp sinh hoạt chuyên môn được duy trì tốt, công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch được thực hiện thường xuyên và hiệu quả.

Đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá đạt hiệu quả cao.

## 3. Điểm yếu

Hình thức kiểm tra đánh giá chưa thật đa dạng, chưa đưa được nhiều giờ học ra ngoài không gian lớp học, dạy học theo dự án.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Nghiêm túc triển khai thực hiện hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ Giáo dục đào tạo đối với chương trình trung học phổ thông.  Chỉ đạo các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục đào tạo phù hợp và hiệu quả với điều kiện của nhà trường.	Ban giám hiệu, tổ chuyên môn	Lập các kế hoạch, kiểm tra, giám sát việc thực hiện	Đầu năm học, định kỳ hết học kì I và cuối các năm học	Không
Quản triệt nghiêm túc chỉ đạo cấp trên về đổi mới các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì  Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì	Ban giám hiệu, giáo viên bộ môn	Lập kế hoạch, giao cho giáo viên bộ môn lập kế hoạch chi tiết, thực hiện	Từ năm học 2024-2025	Không

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá.	Ban giám hiệu, giáo viên bộ môn	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận	Đầu năm học, định kỳ hết học kì I và cuối các năm học	Không
Tiếp tục đổi mới hình thức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.	Ban giám hiệu, tổ trưởng, giáo viên	Nghiên cứu công văn, hướng dẫn, thảo luận	Các buổi sinh hoạt chuyên môn định kì	Không
Tiếp tục nghiên cứu và thực hiện hiệu quả việc dạy, học chương trình chương trình giáo dục phổ thông 2018.	Ban giám hiệu, giáo viên bộ môn	Nghiên cứu tài liệu, thảo luận, phân công nhiệm vụ cho các thành viên	Từ tháng 9 năm 2024	Không

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

#### Mức 1

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

## **Mức 2**

Công tác giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đạt được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

## **Mức 3**

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, khoa học kỹ thuật, nghệ thuật, hùng biện tiếng Anh đạt giải cao trong các kì thi, hội thi cấp Tỉnh.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

a) Căn cứ các văn bản chỉ đạo của cấp trên, hàng năm nhà trường rà soát, tìm hiểu đối tượng học sinh, từ đó xây dựng kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập. Vào đầu các năm học, nhà trường đều tổ chức rà soát để tìm hiểu đối tượng học sinh, tình hình học tập và rèn luyện của từng đối tượng học sinh từ đó có kế hoạch cụ thể để giúp các em đạt được kết quả giáo dục tốt nhất. **[H5-5.2-01]**.

b) Nhà trường quan tâm nhiều đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, học sinh có năng khiếu. Tạo điều kiện, hỗ trợ học sinh thông qua hoạt động trợ cấp cho học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo; quyên góp ủng hộ, trao thưởng, tặng quà cho những học sinh nghèo vượt khó, những em có hoàn cảnh đặc biệt có cố gắng vươn lên trong học tập. Đối với những học sinh có năng khiếu, nhà trường đã giao cho giáo viên bộ môn phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu cho các em tham dự các kì thi dành cho học sinh năng khiếu cấp trường, cấp tỉnh thuộc các môn văn hóa, thể dục thể thao, khoa học kỹ thuật. Đối với học sinh khuyết tật hoà nhập, nhà trường đã chỉ đạo các giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục, hỗ trợ cho từng học sinh do đó trong những năm vừa qua các học sinh khuyết tật đã hoà nhập tốt và tiến bộ, đạt kết quả tích cực **[H5-5.2-01]; [H5-5.2-03]**.

c) Định kì rà soát kết quả học tập của học sinh có năng khiếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập để có các biện pháp giúp đỡ các em. Nhà trường, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh có những hoạt động giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó như kêu gọi ủng hộ chương trình “Tết yêu thương”, quỹ khuyến học, học bổng “Sóng Hồng”, các học bổng của mạnh thường quân và cựu học sinh để trợ cấp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn vào dịp đầu năm học, sơ kết, tổng kết; miễn giảm học thêm; tặng quà từ các nhà tài trợ. Khen thưởng, biểu dương các em học sinh có năng khiếu đạt giải cao trong các kì thi học sinh giỏi văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. **[H5-5.2-01]**.

#### **Mức 2**

Hàng năm, nhà trường đều có các đội tuyển học sinh giỏi văn hóa, văn nghệ, TDTT, khoa học kỹ thuật, hùng biện tiếng Anh, tham gia các kì thi, hội thi cấp Tỉnh được quan tâm, bồi dưỡng đạt được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Tất cả các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn ở các mức độ khác nhau đều được nhà trường và các tổ chức đoàn thể giúp đỡ để các em hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập sau mỗi năm học. Những em có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học giỏi, đạt thành tích cao được lập danh sách để nhận

học bổng, các phần thưởng từ nhà trường, các tổ chức, cá nhân tài trợ. [H5-5.2-01];[H5-5.2-02];[H5-5.2-03].

### Mức 3

Nhà trường tham gia đầy đủ các cuộc thi do Sở Giáo dục và đào tạo và các ban ngành đoàn thể tổ chức Các đội tuyển học sinh giỏi văn hóa, hùng biện tiếng Anh, khoa học kỹ thuật, thể dục thể thao dự thi cấp Tỉnh hàng năm đều có giải cá nhân và toàn đoàn. Nhà trường nhiều năm liên tục đạt giải toàn đoàn thi học sinh giỏi văn hóa, thể dục thể thao. Nhiều cá nhân học sinh đạt thành tích xuất sắc, nhận được huy chương, giấy khen, giấy chứng nhận ở các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao, trong các cuộc thi cấp huyện, cấp tỉnh. [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

Năm học	Kết quả toàn đoàn thi HSG cấp Tỉnh	Kết quả HSG TDTT cấp Tỉnh	Kết quả thi Giai điệu tuổi hồng	Kết quả hùng biện tiếng Anh cấp Tỉnh	KHKT và STEM
2019-2020	KK toàn đoàn				
2020-2021	KK toàn đoàn	KK toàn đoàn			
2021-2022				Giải KK toàn đoàn	
2022-2023	KK toàn đoàn			Giải Ba toàn đoàn	
2023-2024	KK toàn đoàn	Giải nhì toàn đoàn		Giải Ba toàn đoàn	

### 2. Điểm mạnh

Việc tạo điều kiện cho các em học sinh nghèo vượt khó nhận được sự ủng hộ tuyệt đối và đồng lòng của tập thể cán bộ giáo viên trong nhà trường;

Hoạt động của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh rất tích cực, đóng góp vai trò quan trọng trong việc giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó về mặt tinh thần và vật chất;

Đội tuyển học sinh giỏi văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học kỹ thuật, hùng biện tiếng Anh luôn đạt giải đồng đội cấp tỉnh.

### 3. Điểm yếu

Trường học ở địa bàn các xã có tỉ lệ học sinh có cha mẹ đi làm xa, hoàn cảnh khó khăn còn cao.

Nguồn kinh phí để hỗ trợ cho học sinh nghèo vượt khó trong nhà trường còn hạn chế. Nguồn gây quỹ chủ yếu là do giáo viên, học sinh tự nguyện đóng góp.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh nâng cao chất lượng mũi nhọn như dành thêm thời gian để giáo viên bộ môn bồi dưỡng nâng cao trình độ (học thạc sĩ, giảm tiết...); dành thêm thời gian tự bồi dưỡng cho học sinh (thêm thời gian đọc ở thư viện, mua thêm sách tham khảo, sử dụng công nghệ thông tin...); có những phần thưởng có giá trị hơn để khích lệ tinh thần...	Ban Giám hiệu, giáo viên, học sinh; Đoàn thanh niên	Sự đồng lòng của các giáo viên, sự tích cực của học sinh.	Hàng năm	25 triệu đồng
Nhà trường phối hợp với các tổ chức, cơ sở giáo dục khác: Các trường đại học, cao đẳng, ...đào tạo chuyên ngành, chuyên sâu để bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về văn nghệ, thể thao, để tham gia hội thi cấp tỉnh, cấp huyện.	Ban Giám hiệu, giáo viên,	Quyết tâm của Ban Giám hiệu nhà trường	Hàng năm	15 triệu đồng
Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn được nhận học bổng để hỗ trợ cho hoạt động học tập; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em có năng khiếu phát huy khả năng của mình trong học tập và rèn luyện.	Ban Giám hiệu	Quỹ học bổng của nhà trường. Sự ủng hộ của giáo viên, học sinh, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các Mạnh Thường Quân	Hàng năm	
Tiếp tục vận động góp và triển khai lao động công ích để tăng nguồn thu vào quỹ khen thưởng tạo điều kiện tốt hơn nữa cho các em học sinh.	Ban Giám hiệu, gv và hs	Sự đồng lòng của các giáo viên, sự tích cực của học sinh.	Hàng năm.	50 triệu đồng

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1	Mức 2	Mức 3
-------	-------	-------

Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (néucó)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (néucó)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

### **Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

#### **Mức 1**

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

#### **Mức 2**

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học, học sinh có những tri thức cần thiết về văn hóa địa phương...

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

a) Các lớp thực hiện theo chương trình GDPT 2028 đã xây dựng kế hoạch và thực hiện đúng theo chương trình và tài liệu do Sở GD&ĐT Nam Định ban hành, hướng dẫn. Nội dung giáo dục địa phương được giáo viên bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, ... được nhà trường xây dựng cụ thể trong kế hoạch chuyên môn, kế hoạch tổ và được phê duyệt; thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch dạy học bộ môn, qua việc soạn giáo án thực hiện được mục tiêu môn học và gắn lí luận với thực tiễn, tạo hứng thú, động lực học tập cho học sinh. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức hoạt động ngoại khóa, tham quan và các buổi giao lưu, sinh hoạt câu lạc bộ... **[H5-5.3-01]**.

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả theo đúng kế hoạch giáo dục nhà trường và hướng dẫn bộ môn của Sở GD&ĐT. Đối với các lớp thực hiện theo chương trình GDPT 2006 nhà trường đã tiến hành kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục địa phương lồng ghép trong các bài kiểm tra ở các môn Địa lí, Lịch sử và Giáo dục công dân theo quy định của Bộ GD&ĐT. Năm 2021-2022, Đoàn trường tổ chức cho học sinh tham gia dự thi “Tìm hiểu lịch sử đảng bộ huyện Xuân Trường”, Tìm hiểu Lực lượng vũ trang tỉnh Nam Định... **[H5-5.3-01]**.

c) Mỗi năm học, theo chỉ đạo của BGH, các tổ chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá tài liệu giáo dục địa phương, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa

phương làm phong phú thêm nội dung bài dạy thực hiện được mục tiêu môn học. [H5 - 5.3-01].

## Mức 2

Cùng với nội dung giáo dục địa phương lồng ghép trong chương trình học, học sinh còn được trải nghiệm thực tế thông qua các buổi trải nghiệm do nhà trường hướng dẫn, các lớp được tham gia trải nghiệm thực tế tại một số di tích lịch sử, văn hóa, các vùng sản xuất, thương mại, dịch vụ, ... của địa phương. Ngày 26/7 hàng năm nhà trường hướng dẫn cho học sinh tham gia lễ thấp hương tri ân các Anh hùng liệt sĩ theo từng địa phương các em đang sinh sống.

Học sinh tham gia hiệu quả các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của địa phương. Các hoạt động kỉ niệm ngày Quốc khánh 2-9 hàng năm do huyện tổ chức đều có sự tham gia của học sinh nhà trường, nhiều tiết mục văn nghệ, thể thao của nhà trường được đánh giá cao, được nhận cờ, giấy khen. Nhà trường nhận chăm sóc, phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng xã Xuân Thượng. Học sinh nhà trường tham gia tích cực, hiệu quả các phong trào phòng chống tệ nạn xã hội ở địa phương, đặc biệt là giữ gìn trật tự an toàn giao thông đường bộ. Tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện tại địa phương do nhà trường, các tổ chức xã hội phát động. [H5-5.3-02]

## 2. Điểm mạnh

Các bộ môn theo yêu cầu đã thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương. Trong quá trình giảng dạy có cập nhật tài liệu như hình ảnh, lịch sử Đảng bộ địa phương làm phong phú thêm nội dung bài dạy, góp phần thực hiện mục tiêu môn học. Việc lồng ghép các nội dung về giáo dục địa phương trong các giờ lên lớp đã được các giáo viên quan tâm thực hiện.

Tài liệu về giáo dục địa phương của tỉnh Nam Định đã được cập nhật. Các môn học có nội dung giáo dục địa phương đã chủ động sưu tầm, biên soạn thành bộ tài liệu, giáo án dùng chung thống nhất trong tổ, nhóm chuyên môn.

Học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương tích cực, đạt được hiệu quả giáo dục và hiệu quả thực tế cao.

## 3. Điểm yếu

Đội ngũ giáo viên giảng dạy môn giáo dục địa phương vẫn còn một số đồng chí chưa thuộc các bộ môn xã hội.

Hình thức các tiết dạy giáo dục địa phương chưa thật đa dạng. Số lần đi trải nghiệm thực tế còn ít, đặc biệt là tổ chức cho học sinh đi trải nghiệm thực tế địa phương mình sinh sống.

Kinh phí thực hiện các hoạt động thực tế còn ít

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
--	--------------------	------------------------	-------------------------------------	------------------

<p>- Tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo của BGH nhà trường trong việc thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Chỉ đạo các tổ bộ môn tổ chức các cuộc họp rà soát, đánh giá nội dung giáo dục địa phương để đề xuất cấp trên hoàn chỉnh hơn nữa cho những năm học sau.</p> <p>- Tổ chức cho học sinh tìm hiểu, thảo luận theo chủ đề trong các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp, các buổi giao lưu văn hoá, văn nghệ giữa các lớp. Vào ngày lễ kỉ niệm, nhà trường tổ chức cho các em học sinh giao lưu gặp gỡ các khách mời đó là những nhân chứng lịch sử ở quê hương để giúp các em có thêm thông tin và thấp sáng cho các em những ước mơ cao đẹp để các em tiếp nối truyền thống tốt đẹp của quê hương.</p> <p>- Hàng năm, nhà trường bổ sung tài liệu giáo dục địa phương, thông qua thư viện, giáo viên bộ môn và triển khai cho học sinh tìm hiểu.</p> <p>- Tổ chức tập huấn cho giáo viên kiêm nhiệm nội dung giáo dục địa phương.</p> <p>- Tổng kết, đánh giá, đúc kết kinh nghiệm.</p>	<p>- Ban Giám hiệu; Đoàn thanh niên và các lớp học</p> <p>- Ban Giám hiệu; giáo viên và nhân viên thư viện</p>	<p>- Các buổi hoạt động ngoại khóa</p> <p>- Giáo viên bộ môn đề xuất trước năm học</p>	<p>- Hàng tháng theo chủ đề.</p> <p>- Hoàn thành đầu năm học</p>	3 triệu
---	--	--	--	---------

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-

<b>Đạt</b>	<b>Đạt</b>
------------	------------

#### **Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

##### **Mức 1**

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

##### **Mức 2**

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Có các sản phẩm trải nghiệm và hướng nghiệp. Học sinh sau trải nghiệm có thu hoạch từ thực tế học tập, trải nghiệm của bản thân.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **Mức 1**

a) Hàng năm, căn cứ các văn bản chỉ đạo của cấp trên, nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và kinh tế địa phương. Nhà trường đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. **[H5 -5.4-01]**.

b) Nhà trường tổ chức thực hiện được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch giáo dục đối với các lớp thực hiện theo chương trình GDPT 2018, lồng ghép việc giáo dục kỹ năng sống thông qua các giờ dạy chính khóa một cách thích hợp và thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt dưới cờ và các lớp tập huấn công tác kỹ năng Đoàn; xây dựng nội dung về ứng xử văn hoá trong 10 điều văn minh giao tiếp, phổ biến giáo dục tới từng học sinh vào đầu khóa học. Các buổi hướng nghiệp được thực hiện theo đúng kế hoạch, kết hợp lồng ghép trong các giờ dạy chính khóa một cách thích hợp, thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt lớp và các lớp tập huấn công tác chọn ngành, chọn nghề. **[H5-5.4-01]**.

c) Nhà trường đã phân công giáo viên giảng dạy nội dung trải nghiệm, hướng nghiệp theo đúng chương trình GDPT 2018 đồng thời chỉ đạo đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và nhân viên văn phòng tham gia và phối hợp tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường. Nhà trường phân công một đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách công tác trải nghiệm, hướng nghiệp, hoạt động ngoài giờ lên lớp. Phân công các đồng chí giáo viên có năng lực phù hợp để tổ chức các hoạt động hướng nghiệp cho học sinh đạt hiệu quả thiết thực. **[H5- 5.4-01]**.

##### **Mức 2**

a) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của nhà trường được thực hiện bằng nhiều hình thức, như: Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại

lớp, trải nghiệm trực tiếp tại địa phương, các trường đại học, các doanh nghiệp ... Các môn học đều thực hiện các hoạt động trải nghiệm theo đúng kế hoạch, nội dung đã được xây dựng. Các buổi trải nghiệm đảm bảo thiết thực, hiệu quả, an toàn, học sinh nhiệt tình hưởng ứng. Hàng năm, nhà trường đã tổ chức giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh bằng cách mời công an huyện nói chuyện về an toàn giao thông; tổ chức các buổi tuyên truyền, ngoại khóa chủ đề về sức khỏe sinh sản vị thành niên, về giới tính, tình bạn, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh; tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS, phòng chống các dịch bệnh trong nhà trường, thực hiện tốt việc tích hợp nội dung này trong các môn Sinh học, Giáo dục công dân. Nhà trường đã xây dựng đủ các nội quy, quy định và 10 điều văn minh trong giao tiếp đến từng lớp. Trong các tiết sinh hoạt sáng thứ hai hàng tuần nhà trường đã tổ chức đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, dành nhiều thời gian để các em tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ môn học. Vào các dịp Tết Nguyên đán, nhà trường tổ chức cho học sinh học tập, trải nghiệm các hoạt động văn hóa cổ truyền dân tộc, giáo dục truyền thống dân tộc. Hoạt động trải nghiệm gắn liền với từng đối tượng khối học sinh, phù hợp với tâm lý lứa tuổi, logic bài học gắn với trải nghiệm thực tế. Vào những ngày lễ lớn, nhà trường đã tổ chức các cuộc thi như thi kéo co, thi nhảy bao bố, thi sân chơi trí thức vào dịp 26/3, thi cắm hoa vào ngày 8/3, thi cắt tỉa rau củ quả vào dịp 20/10, thi văn nghệ chào mừng 20/11, tổ chức giải bóng đá nam giữa các lớp chào mừng 26/3, thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu giữa học sinh và giáo viên tạo sự gần gũi, gắn kết giữa thầy và trò ...

Nhà trường đã tổ chức dạy hướng nghiệp cho học sinh các khối học theo chương trình GDPT 2006 theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục đào tạo: học sinh được học 9 tiết / năm/1 lớp vào tháng 2, 3, 4. Học sinh được tổ chức học theo từng khối, kết hợp trong tiết chào cờ, tiết dạy riêng cũng như đi tham quan, hướng nghiệp. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp được học xuyên suốt trong năm học và lồng ghép trong các môn học Công nghệ, Sinh học, Hóa học, Vật lý, GDCT, Ngữ văn. Trong năm học nhà trường thường dành nhiều thời gian hướng nghiệp cụ thể từ tâm lý, tình cảm, định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối 12, góp phần quan trọng trong định hướng nghề nghiệp cho các em. [H5-5.4-02].

b) Nhà trường đã tổ chức dạy hướng nghiệp cho học sinh cả 3 khối và có các sản phẩm hướng nghiệp. Các sản phẩm hướng nghiệp cụ thể như bài khảo sát, các sản phẩm tư vấn chọn ngành, nghề, ...

Các môn học đều tổ chức tốt các tiết học, các hoạt động trải nghiệm gắn với đặc trưng bộ môn. Học sinh được trải nghiệm quy trình sản xuất tại các nhà máy, nhà xưởng, siêu thị. Đặc biệt là trải nghiệm các hoạt động văn hóa lịch sử để được tích lũy kiến thức thực tế. Các buổi học trải nghiệm có sự phối kết hợp giữa nhà trường, các thầy cô bộ môn và phụ huynh học sinh, sự hỗ trợ của các cá nhân và tổ chức xã hội nên đều đạt kết quả tốt. Học sinh hứng thú, tích cực tham gia HS có được những trải nghiệm thực tế bổ ích. Sau mỗi buổi trải nghiệm, nhà trường đều rà soát đánh giá kết quả đạt được, cho học sinh viết bài thu hoạch và có kế hoạch hợp lý hơn cho đợt sau. [H5-5.4-02]

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường đã triển khai đầy đủ nội dung trải nghiệm, hướng nghiệp theo đúng chương trình GDPT 2006 và chương trình GDPT 2018.

Nhà trường có kế hoạch cho từng hoạt động ngoài giờ lên lớp và trải nghiệm sáng tạo cụ thể, rõ ràng, hình thức sinh hoạt phong phú. Hầu hết học sinh tích cực tham gia các hoạt động; nhiều giáo viên tham gia nhiệt tình với tinh thần tự giác, trách nhiệm cao.

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, nhân cách, các năng lực tâm lý - xã hội, ... đã giúp học sinh tích lũy kinh nghiệm riêng cũng như phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân mình, làm tiền đề cho mỗi cá nhân tạo dựng được tương lai nghề nghiệp của mình.

Thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo giúp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết 29 của TW, căn cứ vào khả năng, điều kiện của học sinh, của trường, của cộng đồng địa phương để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo sao cho học sinh được chủ động, phấn khởi, tích cực tham gia.

Giáo dục hướng nghiệp góp phần quan trọng giúp học sinh định hướng nghề nghiệp tương lai, các em có thể lựa chọn nghề phù hợp với sở trường và năng lực của mình. Học sinh đã biết được một số thông tin cơ bản về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước và khu vực, thế giới.

### 3. Điểm yếu

Một số giáo viên được phân công giảng dạy nội dung trải nghiệm hướng nghiệp theo chương trình GDPT 2018 có năng lực tổ chức các hoạt động còn hạn chế do đó ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Kinh phí tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh còn hạn chế.

Một số giáo viên chưa thực sát sao với các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp học sinh, một số tiết dạy chưa sát với thực tế, chưa gắn với các giá trị truyền thống của địa phương, một số học sinh thờ ơ, chưa thật quan tâm đến hoạt động này, đặc biệt các học sinh khối 10,11.

Chưa tổ chức được nhiều chương trình trải nghiệm, hướng nghiệp tại các doanh nghiệp, làng nghề.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

<b>Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện</b>	<b>Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Mốc thực hiện/ Thời gian hoàn thành</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
Tiết kiệm chi tiêu ngân sách, tìm các nguồn lực hỗ trợ từ cá nhân và tập thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo và hướng nghiệp cho học sinh và giáo viên.	Ban Giám hiệu, kế toán, công đoàn, giáo viên.	Tập thể, cá nhân, phụ huynh học sinh hỗ trợ, đóng góp kinh phí.	Trong năm học.	30 triệu

<p>Tuyên truyền để mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh hiểu được mục đích, ý nghĩa quan trọng của các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Từ đây động viên mọi thành phần tham gia tích cực vào các hoạt động này.</p>	<p>Ban Giám hiệu, công đoàn.</p>	<p>Tổ chức trao đổi, thảo luận, tuyên truyền trong các tiết chào cờ, sinh hoạt lớp, các buổi họp phụ huynh học sinh.</p>	<p>Trong năm học.</p>	<p>Không</p>
<p>Tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên về khả năng giáo dục, rèn kỹ năng sống cho học sinh. Xây dựng cho học sinh thói quen sống hợp tác, tôn trọng và bảo vệ môi trường thông qua học tập và lao động tại trường và ở gia đình. Giúp học sinh có năng lực hướng nghiệp tốt.</p>	<p>Ban Giám hiệu; giáo viên.</p>	<p>Tổ chức hội thảo cấp trường và tập huấn theo tinh thần chung của Sở giáo dục.</p>	<p>Tháng 9 hàng năm.</p>	<p>2-3 triệu</p>
<p>Đa dạng hoá hơn nữa các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để nâng cao chất lượng và thu hút học sinh tham gia.</p>	<p>Ban Giám hiệu; giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm.</p>	<p>Tổ chức trải nghiệm tập chung hoặc theo lớp gắn với môn học.</p>	<p>Trong năm học.</p>	
<p>Tổ chức cho học sinh đi thăm quan các trường đại học, cao đẳng; các doanh nghiệp, làng nghề; tham dự các buổi hướng dẫn tuyển sinh do báo Thanh niên, báo Tuổi trẻ phối hợp với các trường đại học, cao đẳng.</p>	<p>Ban Giám hiệu, đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm và học sinh.</p>	<p>- Liên hệ với các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng. - Chuẩn bị cơ sở vật chất, kinh phí</p>	<p>Tháng 12/2024</p>	<p>Kinh phí (phụ huynh đóng góp).</p>

Phối hợp với các doanh nghiệp, làng nghề để xây dựng kế hoạch, chương trình trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh	Ban Giám hiệu, đoàn thanh niên, giáo viên chủ nhiệm và học sinh.	Liên hệ với các doanh nghiệp, làng nghề.	Trong năm học	5-10 triệu
--	--	--	---------------	------------

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

### Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

#### Mức 1

- a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;
- b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyên biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;
- c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

#### Mức 2

- a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;
- b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển hơn nữa.

#### Mức 3

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

### 1. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1

- a) Nhà trường căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương; khi xây dựng kế

hoạch nhà trường căn cứ vào Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT, Nghị quyết Đảng bộ huyện Xuân Trường, kế hoạch hoạt động, điều kiện thực tế trường THPT Xuân Trường. Việc lập kế hoạch và thực hiện nội dung định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương diễn ra thường xuyên. Các kế hoạch thể hiện ở sự lồng ghép vào tiết dạy của các bộ môn như Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD, ... vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp, lao động với các chủ đề về tình yêu quê hương đất nước, thanh niên với sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, giáo dục giới tính, và hướng nghiệp cho học sinh. [H5-5.5-01]; [H5-5.3-01].

b) Thông qua các hoạt động giáo dục đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống và hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật thông qua nhiều hình thức như tích hợp vào các môn học, công tác chủ nhiệm, hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngày lễ, các buổi tuyên truyền, hoạt động chăm sóc cây xanh, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường,... giúp cho học sinh có chuyển biến tích cực về nhận thức.

Nhà trường luôn xây dựng truyền thống về tinh thần đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau để vượt qua khó khăn. Trong các năm học qua, nhà trường đã phát động HS quyên góp, ủng hộ những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mua tấm tình thương ủng hộ Hội người mù huyện Xuân Trường; trang bị cho học sinh những kiến thức, giá trị, thái độ và kỹ năng phù hợp. Trên cơ sở đó hình thành cho học sinh những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, các tình huống và hoạt động hàng ngày. [H5-5.2-02]; [H5-5.5-01].

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. [H5-5.3-01].

## Mức 2

a) Trong các tiết dạy, kiểm tra, giáo viên đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân hoặc đánh giá lẫn nhau. Ban nề nếp nhà trường giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm. Ban chấp hành Đoàn trường giao nhiệm vụ cho các Chi đoàn, sau các đợt đánh giá xếp loại thi đua sẽ cho học sinh, đoàn viên thanh niên tự đánh giá năng lực và xếp loại đạo đức cũng như kết quả giáo dục rèn luyện của bản thân. [H5-5.5-02].

b) Các em học sinh có cơ hội được thể hiện bản thân thông qua các chương trình hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể, các em được trải nghiệm. Qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, học sinh đã biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống như: giải thích hiện tượng trong tự nhiên, kỹ thuật; chế tạo đồ dùng học tập trong các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Toán học; tổ chức các sự kiện, tham gia diễn chương trình, tham gia tổ chức các câu lạc bộ. [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

## Mức 3

Học sinh nhà trường tích cực tham gia thi hội thi khoa học kỹ thuật do trường và Sở GDĐT tổ chức mang lại những trải nghiệm thực tế, giúp cho các em định hướng nghề nghiệp tốt hơn. Nhiều sản phẩm khoa học kỹ thuật của học sinh đoạt được giải trong các cuộc thi cả ở lĩnh vực khoa học xã hội và khoa học tự nhiên cả lĩnh vực và chung cuộc.

Nhà trường nhiều năm được nhận cờ thi đua, nhiều cá nhân học sinh nhận được giấy khen của các cấp. [H5-5.5-02].

## 2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường quan tâm đến nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua tất cả các hoạt động của nhà trường.

Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống với nhiều hình thức, đa dạng, có hình thức sáng tạo như trò chơi, các hoạt động tập thể...

Nhiều giáo viên lồng ghép rất hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong tiết học giúp cho học sinh dễ tiếp thu, dễ ghi nhớ.

Nhiều học sinh đã biết vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tiễn.

Thông qua giáo dục kỹ năng sống, nhiều học sinh đã thay đổi được các thói quen không lành mạnh như nghiện game, chửi tục...

Nhiều học sinh đã biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân.

Các tổ nhóm chuyên môn, ban nề nếp, Đoàn trường có tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo trong các hoạt động tuyên truyền và định hướng phát triển năng lực cho học sinh.

Học sinh nhiệt tình, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng sống đặc biệt là các hoạt động trải nghiệm.

Nhà trường đã có bề dày thành tích trong các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật.

## 3. Điểm yếu

Việc lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn gặp khó khăn ở một số bộ môn, nguyên nhân chính là do việc thu thập tài liệu còn hạn chế.

Còn dành ít thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đặc biệt là các chủ đề liên quan đến trải nghiệm.

Việc tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn hạn chế do các chủ đề chưa phong phú, đôi khi nội dung tuyên truyền chưa hấp dẫn nên việc tiếp thu và ứng dụng trong thực tế của học sinh còn chưa đạt kết quả cao.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
--	---	------------------------	--	------------------

<p>- Tăng cường nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của việc giáo dục kỹ năng sống tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và học sinh toàn trường. Nâng cao hiệu quả giáo dục bằng nhân cách người giáo viên để mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức để học sinh học tập và làm theo.</p> <p>- Tăng cường trải nghiệm sáng tạo ngay tại địa phương để giáo dục cho các em tinh thần ý thức, trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng.</p> <p>- Nhà trường cần bổ sung các đầu sách về kỹ năng sống; giáo viên cần tích cực khai thác các tài liệu giáo dục kỹ năng sống</p>	Ban giám hiệu, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm	Ở địa phương có nhiều địa điểm tham quan phù hợp	Tháng 3	1 triệu
<p>- Tích hợp các kiến thức về kỹ năng sống trong các giờ dạy trên lớp một cách phong phú và có hiệu quả.</p>	Giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm		Từ tháng 8 đến hết tháng 5 hằng năm	Không
<p>- Xây dựng cho HS thói quen sống hợp tác, tôn trọng và bảo vệ môi trường thông qua học tập và lao động tại trường và ở gia đình. Đa dạng hóa các hình thức giáo dục, các hình thức tổ chức ngoại khóa để thu hút học sinh tham gia.</p>		Thường xuyên		Không
<p>- Chú trọng rèn kỹ năng chung sống, phòng ngừa bạo lực, các tệ nạn xã hội; rèn cho học sinh tác phong chuẩn mực, giữ gìn vệ sinh, tự chăm sóc sức khỏe.</p> <p>- Sử dụng có hiệu quả hệ thống bảng tin, bản tin phát thanh, tuyên truyền nhằm thực hiện công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, khơi dậy niềm đam mê nghiên cứu khoa học cho học sinh.</p>		Liên tục trong năm học		

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1	Mức 2	Mức 3
-------	-------	-------

Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

### **Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục**

#### **Mức 1**

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

#### **Mức 2**

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

#### **Mức 3**

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp Trung học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình Trung học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp Trung học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1

a) Trong 5 năm gần đây chất lượng học tập và tu dưỡng đạo đức của học sinh nhà trường có nhiều chuyển biến tích cực. Kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm luôn đạt mức theo kế hoạch đề ra của các năm học. **[H5-5.6-01]**

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường: Tỷ lệ học sinh lên lớp trong các năm gần đây đều đạt trên 99%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các năm đều đạt trên 99%. **[H5-5.6-01]**

c) Nhà trường tổ chức các hoạt động tuyên truyền về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh thông qua các giờ dạy chính khóa một cách thích hợp và thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt dưới cờ đạt mức theo kế hoạch đề ra. **[H5-5.4-03]**

### Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2019 – 2020 kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh nhà trường có chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên. Kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm được duy trì hoặc năm sau cao hơn năm trước.

- Kết quả hạnh kiểm: Từ năm học 2019 – 2020 tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt luôn đạt trên 99%.

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	91,02%	85,65%	89,21%	91,53%	91,12%

Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	7,46%	11,22%	8,07%	6,73%	6,49%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	1,45%	2,86%	2,71%	1,74%	1,88%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Yếu	0,07%	0,27%	0%	0%	0,71%

- Kết quả học lực:

Năm học	Tỉ lệ học sinh Giỏi	Tỉ lệ học sinh Khá	Tỉ lệ học sinh Tb	Tỉ lệ học sinh Yếu	Tỉ lệ học sinh Kém
2019-2020	12,02%	54,32%	33,03%	0,35%	0,28%
2020-2021	16,33%	56,80%	26,53%	0,27%	0,07%
2021-2022	22,96%	57,13%	19,91%	0%	0%
2022-2023	30,53%	55,8%	13,6%	0%	0,07%
2023- 2024	37,3%	51,59%	10,98%	0,4%	0%

**[H5-5.6-01].**

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm đều đạt trên 99%; Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp hàng năm đều đạt trên 99,00%, cao hơn trung bình chung của Sở. **[H5-5.6-01].**

Kết quả	Năm học				
	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
Tỉ lệ đỗ tốt nghiệp (Tỉ lệ %)	100%	100%	100%	99,59%	100%

<b>Xếp thứ trong Tỉnh (Điểm bình quân)</b>	23	26	29	30	23
--	----	----	----	----	----

### Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi và hạnh kiểm khá, tốt ngày càng tăng. Kết quả từ năm học 2019 – 2020 tỉ lệ học sinh xếp loại Giỏi luôn đạt trên 15%, tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém luôn dưới 3%.

#### [H5-5.6-01]

b) Nhà trường luôn tích cực rà soát động viên học sinh trong việc đổi mới phương pháp học tập, rèn luyện kỹ năng, đồng thời tạo các phong trào thi đua sôi nổi vào các ngày lễ lớn tạo được hứng thú cho học sinh đến trường nên trong 5 năm nhà trường đảm bảo tỷ lệ học sinh học sinh bỏ học dưới 01%, tỉ lệ học sinh lưu ban dưới 1%:

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tỉ lệ học sinh bỏ học	0,6%	0,6%	0,5%	0,9%	0,9%
Tỉ lệ học sinh lưu ban	0,62%	0,27%	0%	0,06%	

#### [H5-5.6-01]

### 2. Điểm mạnh

Nhà trường có truyền thống dạy tốt, học tốt.

Giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, tích cực thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới phương pháp đánh giá. Đoàn kết, thống nhất trong công tác và trách nhiệm cao trong công việc.

Học sinh chăm ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập, biết đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ.

Kết quả giáo dục trí dục năm sau cao hơn năm trước, thể hiện ở kết quả thi đại trà, tỉ lệ học sinh giỏi, kết quả thi vào đại học, cao đẳng. Học sinh tham gia các kì thi học sinh giỏi cấp tỉnh nhiều em đạt giải cao

Ban Giám hiệu có kế hoạch chỉ đạo khoa học, tổ chức quản lý chặt chẽ việc thực hiện nề nếp, quy chế chuyên môn, luôn sâu sát với phong trào dạy và học. Tổ chức lớp học theo hướng cho học sinh tự đăng ký nguyện vọng học các môn sau đó phân luồng lớp học để việc dạy và học của giáo viên với học sinh đúng với nguyện vọng và đối tượng.

Nhà trường dành nhiều thời gian, tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất để giáo viên làm việc, nghiên cứu tài liệu phục vụ chuyên môn.

### 3. Điểm yếu

Một số ít học sinh còn nhận thức chậm so với nhận thức của học sinh toàn trường.

Một số học sinh chưa xác định được động cơ học tập đúng đắn nên chưa có ý thức cố gắng, nỗ lực trong học tập.

Kết quả điểm trung bình thi tốt nghiệp của một số năm còn thấp.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/ Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao tính kỉ cương nề nếp trong dạy và học; nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn theo Điều lệ trường trung học.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh, bồi dưỡng học sinh giỏi, thống nhất cơ chế phối hợp giữa tổ chuyên môn, các đoàn thể và cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục</li> </ul>	Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.	Lập kế hoạch triển khai thực hiện có theo dõi đánh giá	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên, liên tục</li> <li>- Tháng 8 hàng năm có sự điều chỉnh theo thời gian</li> </ul>	Không
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các buổi nói chuyện, tuyên truyền về ý nghĩa của việc học tập để học sinh xác định đúng đắn động cơ học tập</li> </ul>	Ban Giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, đoàn trường, các học sinh thành đạt	Tổ chức tuyên truyền trong các giờ chào cờ, sinh hoạt lớp, ngoại khóa	Trong năm học	Không
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá; phân công giáo viên có kinh nghiệm và năng lực chuyên môn vững vàng dạy các lớp cuối cấp.</li> </ul>	Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.	Tự bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức các cuộc thi hội thi.	Trong năm học	Không

Lựa chọn các giáo viên có năng lực chuyên môn tốt dạy khối 12 ôn thi tốt nghiệp để nâng cao điểm trung bình thi tốt nghiệp	Lãnh đạo trường và các tổ trưởng chuyên môn	Đánh giá chất lượng đội ngũ từng bộ môn	Đầu các năm học	
--	---	---	-----------------	--

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chi báo	Đạt/ Không đạt	Chi báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chi báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

### Kết luận chung về tiêu chuẩn 5:

#### \* Điểm mạnh

- Khuôn viên nhà trường rộng rãi, sạch đẹp, nhà trường có đủ phòng học và các phòng chức năng, khu vệ sinh hiện đại, khu vui chơi luyện tập, các công trình phục vụ sinh hoạt tốt với đủ trang thiết bị theo quy định của Điều lệ trường Trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

- Nhà trường có bề dày truyền thống dạy tốt-học tốt, có đội ngũ giáo viên tâm huyết, trí tuệ, năng động, sáng tạo dưới sự chỉ đạo của BGH nhiệt huyết, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm là yếu tố cơ bản làm nên những thành tích nổi bật, xuất sắc, tạo thương hiệu chất lượng, niềm tin cho nhà trường trong những năm qua.

- Học sinh của trường chăm ngoan, học tốt, năng động, sáng tạo, đoàn kết giành nhiều giải cao trong các kì thi, hội thi, góp phần xây dựng truyền thống của nhà trường.

- Các hoạt động giáo dục của Nhà trường thực hiện đúng, đủ kế hoạch giáo dục, chương trình giáo dục.

- Kết quả giáo dục có những chuyển biến tích cực: kết quả giáo dục trí dục của Nhà trường năm sau cao hơn năm trước; các đội tuyển học sinh năng khiếu các môn đạt được thành tích cao trong các kì thi học sinh giỏi cấp tỉnh.

- Đã chú trọng giáo dục học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; khuyến khích học sinh tự học, tự nghiên cứu khoa học và đã có nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi khoa học kỹ thuật, làm sản phẩm STEM cấp tỉnh.

**\* Điểm yếu**

- Một vài giáo viên còn chậm trong vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

- Một số ít giáo viên còn chưa thuần thục trong các tiết dạy khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh.

**\* Số tiêu chí đạt yêu cầu là:**

**6/6 tiêu chí đạt mức 1, đạt 100%**

**6/6 tiêu chí đạt mức 2, đạt 100%**

**4/4 tiêu chí đạt mức 3, đạt 100%**

**\* Tự đánh giá: Đạt mức 3**

## **Phần III**

### **KẾT LUẬN CHUNG**

#### **1. Những điểm mạnh**

- Trường THPT Xuân Trường là một cơ sở giáo dục công lập có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường trung học phổ thông. Nhiều năm liền trường đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến; các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong nhà trường hàng năm đều hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và được cấp trên công nhận tặng Bằng khen, Cờ thi đua các cấp.

- Đội ngũ cán bộ quản lý của trường nhiệt tình, năng động, có khả năng quản lý và quy tụ quần chúng tốt. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, tâm huyết, trí tuệ, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, nhiều giáo viên đạt các danh hiệu cao quý; học sinh của trường chăm ngoan, học giỏi, chủ động, sáng tạo, đoàn kết, kỹ năng sống tốt, tính tự lập cao.

- Khuôn viên nhà trường thoáng mát có đủ phòng học và các phòng chức năng, khu vui chơi luyện tập, các công trình phục vụ sinh hoạt, ... với đầy đủ trang thiết bị hiện đại theo quy định của Điều lệ trường trung học phổ thông và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Tập thể lãnh đạo nhà trường tích cực, chủ động trong công tác tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với các tổ chức xã hội để huy động nguồn lực xây dựng trường và môi trường giáo dục.

- Những cơ hội mà nhà trường có được là nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng giáo dục tiếp tục được khẳng định, thương hiệu nhà trường được nâng cao.

#### **2. Những tồn tại**

- Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và Ngoại ngữ của một số ít giáo viên còn hạn chế.

- Về học sinh: Do ảnh hưởng của mặt trái cơ chế thị trường nên một số ít học sinh vẫn còn ham chơi phần nào ảnh hưởng đến kết quả học tập.

- Cơ sở vật chất: Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện theo yêu cầu của chương trình GDPT 2018.

#### **3. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục**

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, về giáo dục đạo đức, có trình độ về tư vấn và tham vấn học đường cho học sinh, là đơn vị tích cực trong công tác đổi mới giáo dục, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác.

- Tiếp tục đổi mới quản lý trong đó coi trọng vấn đề chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

- Xây dựng văn hoá nhà trường, tiếp tục đẩy mạnh các cuộc vận động và phong trào thi đua.

- Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại, là một trong những trường trọng điểm chất lượng cao của huyện Xuân Trường mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng nâng cao chất lượng của một trường mang bề dày thành tích.

Căn cứ vào các tiêu chí của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trường THPT Xuân Trường đã tiến hành thu thập thông tin, minh chứng, khảo sát, xử lý và dự thảo Báo cáo. Cho đến thời điểm này, Báo cáo đã hoàn thiện, nhà trường tự đánh giá:

**Nhà trường tự đánh giá:**

- *Mức 1: 28/28 tiêu chí đạt yêu cầu = 100%*

- *Mức 2: 28/28 tiêu chí đạt yêu cầu = 100%*

- *Mức 3: 16/20 tiêu chí đạt yêu cầu = 80%*

**Nhà trường tự đánh giá: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, chuẩn quốc gia mức độ 1.**

Trường THPT Xuân Trường xin trân trọng báo cáo, cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục./.

*Xuân Trường, ngày 05 tháng 08 năm 2024*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT Nam Định;
- Các TCM, ĐT, CD;
- Lưu: VT.



**Phạm Văn Châu**